

Tuyên Quang

Năm thứ 1

Số 8

Tháng 8

Năm 2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Hằng tháng

Trở về căn cứ địa xưa





Ban Biên tập

Mai Đức Thông
Ngô Thị Thu Hà
Nguyễn Bình Minh
Nguyễn Thị Hoài Yên
Nguyễn Thị Minh Tuyên
Trịnh Thuỷ Châu
Chúc Ngọc Huyền

Chế bản điện tử và mi trang:
Tổ kỹ thuật vi tính Báo Tuyên Quang

Tòa soạn:

Trụ sở chính: Số 219,
đường Tân Trào, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang

Email:

baotuyenquang.com.vn@gmail.com

Giấy phép xuất bản:

Số:107/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang
Cấp ngày 05-12-2025

Khổ:

22 x 28,5 cm
72 trang

In tại:

Công ty TNHH MTV in
Tạp chí Cộng sản

Giá: 4.500 đồng



3 - 21 TIÊU ĐIỂM

- 3: Tự hào Thủ đô Khu giải phóng
- 4 - 5: Cả một đời vì nước vì non...
- 6 - 7: Nghệ thuật chớp thời cơ trong Cách mạng tháng Tám
- 8 - 9: Quốc dân Đại hội Tân Trào Mạch nguồn ý Đảng, lòng Dân
- 10 - 11: Học Bác để làm việc tốt hơn
- 12 - 13: Chuyện chữa bệnh cho Bác ở Nà Nưa
- 14 - 15: Tân Trào viết tiếp bản hùng ca lịch sử
- 16 - 17: Những điểm đến ở chiến khu
- 18 - 19: Mạch nguồn lịch sử

22 - 25 THEO DÒNG THỜI SỰ

- 22 - 23: Xây dựng và phát triển con người Việt Nam thời kỳ mới
- 24 - 25: Năm học 2026 - 2027 Tinh gọn mạng lưới, tạo chuyển biến thực chất

26 - 27 MIỀN DI SẢN

- 26 - 27: “Chạm” vào lịch sử

28 - 33 HÀNH TRÌNH XỨ TUYÊN

- 28 - 29: Du lịch cộng đồng ở ATK
- 30 - 31: Những “sứ giả” của lịch sử
- 32 - 33: Về Tuyên ngày chớm thu

34 - 45 VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

- 34 - 35: Nghe hòa bình gọi
- 38 - 39: Mùa thu tự hào
- 40 - 41: Nhạc sĩ Trần Lệ Giang: Hãy lan toả bản nhạc mang tên “Mùa thu cách mạng”
- 44 - 45: Bài ca về lòng dũng cảm

46 - 51 GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

- 46 - 47: Trộn vụn lời thề
- 50 - 51: Chàng trai Mông đánh thức bản làng

52 - 57 NHỊP SỐNG KINH TẾ

- 52 - 53: Doanh nghiệp trong hành trình đưa du lịch bắt phá
- 54 - 55: Giải bài toán nhân lực số
- 56 - 57: Đưa nguồn lực đất đai thành động lực phát triển

58 - 61 PHÓNG SỰ - ĐIỀU TRA

- 58 - 59: Từ lời tố giác đến vòng vây xuyên biên giới
- 60 - 61: Tảo hôn và những hệ lụy

62 - 63 NẮNG BIÊN CƯƠNG

- 62 - 63: Trộn vụn nghĩa tình
- 64 - 65: Nắng mới Xí Mần

66 - 69 ƯỚC MƠ VÀ HÀNH TRÌNH

- 66 - 67: Khi lịch sử thành hành trang
- 68 - 69: Khởi nghĩa Thanh La



THỜI ĐÀM

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các đại biểu thực hiện nghi thức khánh thành Tượng đài “Bác Hồ ở Tân Trào” tháng 8/2025.



Tự hào

Thủ đô Khu giải phóng ■ HÀ LINH

CUỘC Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi. Chỉ trong thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã vùng lên giành chính quyền về tay mình, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Trong bản đồ lịch sử của Cách mạng Tháng Tám, Tuyên Quang giữ một vị trí đặc biệt. Từ căn cứ địa cách mạng, Tuyên Quang trở thành Thủ đô Khu giải phóng, nơi Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc và trực tiếp lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa. Tân Trào trở thành nơi hội tụ ý chí cách mạng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong những ngày quyết định vận mệnh đất nước.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội họp tại đình Tân Trào, thông qua những quyết sách có ý nghĩa lịch sử và cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Cũng tại Tân Trào, dưới bóng cây đa lịch sử, Quân lệnh số 1 được phát đi, hiệu triệu toàn dân đứng lên Tổng khởi nghĩa. A.T.K Tuyên Quang chứng kiến những quyết định của lịch sử được chuyển hóa thành hành động, để rồi chỉ ít ngày sau, chính quyền cách mạng lần lượt được thiết lập trên cả nước.

Cách mạng Tháng Tám không chỉ là thắng lợi của một cuộc đấu tranh giành chính quyền, mà còn là minh chứng sinh động cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc khi được quy tụ dưới một đường lối đúng đắn, phù hợp với khát vọng độc lập, tự do của dân tộc. Nhìn lại thắng lợi ấy để càng thấy giá trị lớn lao của lòng dân, sức dân và niềm tin của nhân dân.

Sau mùa Thu năm 1945, dân tộc ta phải trải qua những cuộc kháng chiến trường kỳ, những năm tháng gian khổ để bảo vệ nền độc lập vừa giành được, thống nhất đất nước và từng bước xây dựng cuộc sống mới. Đó cũng là bài học có ý nghĩa sâu sắc đối với

hôm nay: giành được thành quả đã khó, giữ gìn, bảo vệ và phát huy thành quả ấy càng khó hơn.

Trong kỷ nguyên phát triển hôm nay, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, kỷ cương xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đó còn là chủ động đấu tranh với tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, vô trách nhiệm, xa dân; đồng thời nâng cao sức đề kháng của xã hội trước thông tin sai lệch, xuyên tạc, kích động chia rẽ trên không gian mạng.

Quan trọng hơn, bảo vệ thành quả cách mạng Tháng Tám phải được đo bằng chất lượng cuộc sống của nhân dân, đất nước phát triển, chính quyền thực sự phục vụ. Những hy sinh của các thế hệ đi trước phải được chuyển hóa thành những giá trị cụ thể: phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hẹp khoảng cách phát triển, bảo vệ môi trường và tạo cơ hội để mọi người dân vươn lên.

Tự hào là Thủ đô Khu giải phóng năm xưa, Tuyên Quang hôm nay đang đứng trước một không gian phát triển rộng lớn hơn, cùng những cơ hội và yêu cầu mới sau sắp xếp đơn vị hành chính. Truyền thống cách mạng đang được tiếp nối bằng những thành quả phát triển mới; những địa danh lịch sử đang trở thành nguồn lực văn hóa, giáo dục truyền thống và du lịch; tinh thần cách mạng đang chuyển thành động lực đổi mới, sáng tạo và hành động.

Tự hào về Cách mạng Tháng Tám là dịp mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Tuyên Quang tự hỏi mình đã làm gì để xứng đáng với những thành quả mà các thế hệ đi trước đã đánh đổi bằng biết bao mồ hôi, máu và nước mắt.

Đề từ đó, biến truyền thống thành hành động, niềm tự hào thành trách nhiệm, ký ức lịch sử thành động lực phát triển. Có như thế, ngọn lửa từ Tân Trào năm xưa mới luôn sáng mãi, thấp sáng cho con đường vươn tới tương lai.

Cả một đời vì nước vì non...

■ CHÚC HUYỀN

Lịch sử dân tộc Việt Nam là dòng chảy cuộn cuộn của những hy sinh thầm lặng, bền bỉ và những bước ngoặt xoay chuyển vận mệnh. Trong dòng chảy ấy, Tân Trào, Tuyên Quang đã trở thành biểu tượng lịch sử trường tồn, một “Thủ đô Khu giải phóng” - nơi hội tụ khí linh sông núi và ghi dấu trái tim vĩ đại của Bác Hồ: một đời vẹn toàn vì nước, vì non.



Ngày 20/3/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lại đình Tân Trào. (Ảnh tư liệu).

Từ mái đình Tân Trào đến quyết sách giải phóng dân tộc

NHÌN lại những ngày tháng Tám năm 1945 lịch sử, giữa ngút ngàn rừng núi Tuyên Quang, dưới mái đình Tân Trào đơn sơ, một sự kiện có ý nghĩa quyết định vận mệnh dân tộc đã diễn ra.

Sáng ngày 16 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội chính thức khai mạc. Hơn 60 đại biểu đại diện cho các đảng phái, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo từ Bắc, Trung, Nam và cả kiều bào từ Thái Lan, Lào đã hội tụ. Giữa bầu không khí sục sôi của cách mạng, hình ảnh Bác Hồ xuất hiện đã khắc sâu vào tâm khảm của muôn người.

Ít ai biết rằng, đúng vào thời điểm lịch sử ấy, Người vừa trải qua một trận ốm thập tử nhất sinh tại lán Nà Nưa. Giữa cơn sốt mê man nơi vách nửa đơn sơ, tâm trí Người vẫn đau đáu một niềm mong mỏi tốt cùng: Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập! Sự kiên cường và ý chí sắt đá ấy đã tiếp thêm sức mạnh giúp Bác vượt qua bệnh tật, chỉ đạo Quốc dân Đại hội Tân Trào.

Tại đây, Đại hội đã thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh”, quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền, bầu ra Ủy ban Giải phóng Dân tộc Việt Nam và quy định Quốc kỳ, Quốc ca. Lời thề đồng đặc của Người trước lá cờ thiêng liêng: “Dù hy sinh đến giọt máu cuối cùng quyết không lùi bước!” không chỉ là lời tuyên thệ của một chính phủ lâm thời, mà là tiếng vang vọng của núi sông, là ý chí gom tụ từ muôn triệu trái tim Việt Nam đang khát khao thoát khỏi ách nô lệ.

Tầm nhìn chiến lược và tình yêu nhân dân vô bờ

Sức mạnh của chặng đường lịch sử Tân Trào không chỉ nằm ở những quyết sách chính trị tầm vóc, mà còn thể hiện sâu sắc ở nhân quan chiến lược thiên tài gắn liền với tấm lòng yêu thương nhân dân bao la của Bác Hồ.

Bác nhìn thời cơ bằng sự tỉnh táo và tầm nhìn vượt thời đại. Điều này đã chỉ rõ trong Nghị quyết Quốc dân Đại hội Tân Trào: “Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên

được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không lợi cho ta. Kiên quyết để giành cho được nền hoàn toàn độc lập”.

Những dẫn dắt của Người dành cho các đại biểu khi trở về địa phương, từ việc tổ chức lực lượng, đề phòng âm mưu của thực dân, đến việc bố trí cán bộ hợp lý đã thể hiện một tư duy quân sự, chính trị vô cùng sắc bén, chủ động và toàn diện.

Nhưng vượt lên trên tất cả tư duy của một nhà chiến lược kiệt xuất, ở Bác Hồ luôn tỏa sáng một nhân cách lớn: coi sự nghiệp cách mạng là để phục vụ nhân dân. Bài học về tình Dân nghĩa Đảng được khắc họa sống động qua những câu chuyện bình dị tại Tân Trào. Đó là hình ảnh Người nhẹ nhàng nhắc nhở một cán bộ trẻ bằng triết lý giản dị mà sâu sắc khi tiếp xúc với nhân dân: “Người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước”. Đó bài học về sự khiêm tốn và tôn trọng phong trào cách mạng của quần chúng. Đó là cách Người ân cần chăm lo cho các đại biểu phụ nữ, cho chiến sĩ tự vệ đất nghĩa đi đón đại biểu cao tuổi.

Đặc biệt, hình ảnh Bác Hồ chỉ vào một em bé cõng trên vai chiếc bụng giun to tướng giữa cuộc đón chào của nhân dân Tân Trào để nói với các đại biểu: “Chúng ta làm cách mạng để làm gì? Là để giải phóng dân tộc làm cho nhân dân ấm no hạnh phúc. Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao cho các em bé có cơm ăn no, có áo ấm mặc, được đi học, không lam lũ mãi thế này.” Đây chính là tuyên ngôn nhân văn cao cả nhất. Sự nghiệp “vì nước vì non” của Người chưa bao giờ là những lý thuyết trừu tượng, mà nó bắt đầu từ chiếc áo ấm, mâm cơm no và quyền được đến trường của từng đứa trẻ.

Khát vọng Hồ Chí Minh: Điểm tựa vững bước vào kỷ nguyên mới

Từ mái đình Tân Trào lịch sử đến Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình là một bước ngoặt lịch sử, được gắn kết bởi một tinh thần xuyên suốt: Khát vọng độc lập, tự do và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Giá trị cốt lõi ấy là nền tảng vững chắc để Tổng Bí thư Tô Lâm - khi về lại Tân Trào dự Lễ khánh thành Tượng đài “Bác Hồ ở Tân Trào” (ngày 14/8/2025) đã khẳng định: Tuyên Quang là vùng đất lịch sử thiêng liêng, là nơi khởi nguồn những quyết định trọng đại đưa đất nước đến độc lập, tự do.

Trải qua nhiều thập kỷ, những di tích như đình Tân Trào, lán Nà Nưa, cây đa Tân Trào... đã qua nhiều lần trùng tu, bảo tồn, nhưng ngọn lửa cách mạng và tinh thần của Quốc dân Đại hội năm 1945 thì chưa bao giờ phai nhạt. Tân Trào hôm nay không chỉ là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống, mà còn là điểm tựa tinh thần vững chắc cho dân tộc Việt Nam trên con đường phát triển và hội nhập.

Nhìn lại trang sử vàng tại Tuyên Quang năm ấy, chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị của độc lập, tự do ngày hôm nay. Trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước hiện nay, những bài học từ Tân Trào, về sự nhạy bén trước thời cơ, về tinh thần đoàn kết toàn dân, về bản lĩnh kiên cường vượt qua khó khăn và trên hết là nhất quán mục tiêu “lấy dân làm gốc” - vẫn còn nguyên giá trị thời sự.

“Cả một đời vì nước vì non” - tấm lòng yêu nước thương dân bao la và tầm nhìn vĩ đại của Bác Hồ chính là ngọn đuốc soi đường, thấp sáng dải đất chiến khu xưa. Giờ đây, dòng suối Khuôn Pén vẫn êm đềm chảy, ngọn núi Hồng vẫn xanh ngát một màu thời gian, và mái đình Tân Trào vẫn đứng đó như một cột mốc lịch sử bằng vàng. Tinh thần Tân Trào, ý chí Hồ Chí Minh sẽ mãi là sức mạnh nội sinh vô tận, nâng bước dân tộc Việt Nam vững vàng tiến vào tương lai ■

Một số di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tân Trào năm 1945

DI TÍCH ĐÌNH HỒNG THÁI

Ngày 4 tháng 5 năm 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh bắt đầu cuộc hành trình từ Pắc Bó (Cao Bằng) về Tân Trào.

Ngày 21 tháng 5 năm 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh về tới Hồng Thái. Các đồng chí lãnh đạo Phân khu Nguyễn Huệ như Tạ Xuân Thu, Song Hào, Lê Trung Đình... đón đoàn tại đình Hồng Thái.

Người bước vào đình nhìn bao quát xung quanh về rất hài lòng và bắt đầu bằng những lời thăm hỏi ân cần về sức khỏe của mọi người, về sự phát triển của phong trào cách mạng địa phương. Sau khi nắm sơ bộ tình hình, địa thế nơi dự kiến đặt đại bản doanh của Trung ương, Người cùng đoàn rời đình Hồng Thái vượt sông Phó Đáy vào làng Kim Long.

DI TÍCH NHÀ ÔNG NGUYỄN TIẾN SỰ, THÔN TÂN LẬP

Khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 5 năm 1945, từ đình Hồng Thái lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn vượt sông Phó Đáy vào thôn Tân Lập. Người đến ở tại nhà ông Nguyễn Tiến Sự - Chủ nhiệm Việt Minh của xã Kim Long - ngôi nhà nằm ở trung tâm thôn Tân Lập. Tiểu đội bảo vệ cùng một số học sinh thiếu sinh quân ở một số nhà xung quanh.

Sau khi ở và làm việc tại nhà ông Nguyễn Tiến Sự khoảng một tuần, để đảm bảo bí mật và thuận tiện cho công việc, cuối tháng 5 năm 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chuyển lên ở và làm việc tại rừng Nà Nưa.

DI TÍCH LÁN NÀ NƯA

Lán Nà Nưa là nơi Bác Hồ ở và làm việc, chỉ đạo công tác chuẩn bị và lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945.

Tại đây, nhiều văn kiện, chỉ thị, chủ trương, kế hoạch liên quan đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã được Bác Hồ soạn thảo. Ngày 4-6-1945, tại lán Nà Nưa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn khu để củng cố căn cứ địa cách mạng, thành lập khu giải phóng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành quân giải phóng, chuẩn bị cho hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội.

Ngày 22-8, Bác rời lán Nà Nưa về Hà Nội và ngày 2-9-1945, tại Ba Đình, Hà Nội, Người trình trọng đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới độc lập của dân tộc ta.

DI TÍCH ĐÌNH TÂN TRÀO

Ngày 16-8-1945, Đại hội Đại biểu Quốc dân (tức Quốc dân Đại hội Tân Trào) đã được khai mạc tại đình Tân Trào,

Đại hội đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa; thông qua 10 chính sách của Việt Minh. Đại hội đã quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đại hội quy định Quốc kỳ là cờ đỏ, sao vàng 5 cánh, Quốc ca là bài “Tiến quân ca”.

Sáng ngày 17-8-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam ra mắt Quốc dân Đại hội và làm lễ tuyên thệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc trước giờ tổng khởi nghĩa. Thực hiện lệnh Tổng khởi nghĩa, với tinh thần quật cường của Quốc dân Đại hội Tân Trào, cả nước đã tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

HOÀNG BÁCH (Theo các tư liệu lịch sử)

Du khách
nghe giới thiệu
về di tích
lán Nà Nua tại
Khu di tích
Quốc gia đặc biệt
Tân Trào.



PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc.

Nghệ thuật chớp thời cơ trong Cách mạng tháng Tám

■ HỒNG HÀ

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nghệ thuật chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, Nhân dân Việt Nam đã tiến hành tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945 giành chính quyền trong cả nước. Trong chặng đường phát triển mới, khi Việt Nam đứng trước những thời cơ lớn để bứt phá, bài học ấy tiếp tục đặt ra yêu cầu về tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh, sự chủ động và quyết đoán của Đảng hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045. Phóng viên Báo và PTTT Tuyên Quang đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về nội dung này.

Phóng viên: Thưa ông, điều gì đã giúp Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận diện đúng thời cơ, chủ động chuẩn bị và quyết đoán hành động, làm nên thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc: Nghệ thuật chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám thể hiện trước hết ở việc Đảng ta luôn bám sát tình hình thế giới và trong nước, dự báo sớm con đường phát triển của cách mạng và khả năng xuất hiện thời cơ, kịp thời đề ra chủ trương, phương pháp đấu tranh đúng đắn, phù hợp từng giai đoạn tiến tới Tổng khởi nghĩa. Việc dự báo, nhận định đúng thời cơ, nghệ thuật chớp thời cơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng là vô cùng quan trọng. Theo tôi, điểm có ý nghĩa quyết định là Đảng đã xác định rất rõ nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xác định phải giành cho được độc lập dân tộc. Đường lối đó tiếp tục được cụ thể hóa trong thực tiễn, đặc biệt sau cuộc đảo chính Pháp của Nhật ngày 9/3/1945, với Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ban hành 12/3/1945. Như vậy, Đảng không chờ thời cơ đến mới hành động mà đã chuẩn bị từ trước để khi thời cơ xuất hiện thì có thể hành động nhanh chóng và quyết đoán.

Có thể thấy thời cơ của Cách mạng Tháng Tám hội tụ bởi ba yếu tố quan trọng. Thứ nhất, cao trào cách mạng trong nước phát triển mạnh mẽ, nhất là sau Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Thứ hai, Đảng ta lúc đó tuy chỉ có gần 5.000 đảng viên nhưng đã có tổ chức, có đường lối, có phương châm hành động và có khả năng lãnh đạo quần chúng. Mặt trận Việt Minh trở thành hình thức tập hợp lực lượng rất rộng rãi, quy tụ sức mạnh của toàn dân tộc. Thứ ba, và đây là yếu tố trực tiếp tạo ra thời cơ, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

Điều đặc biệt là Đảng không chỉ nhìn thấy thời cơ mà còn nhìn thấy cả nguy cơ nếu chậm trễ. Nếu không giành chính quyền nhanh chóng, quân Pháp có thể quay trở lại Đông Dương; quân Đồng minh, trong đó có quân Anh và quân Tưởng Giới Thạch sẽ vào Việt Nam tước vũ khí quân Nhật. Khi đó tình hình sẽ phức tạp hơn rất nhiều.

Phóng viên: Bài học về nhận diện và chớp thời cơ từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa như thế nào đối với tiến trình cách mạng Việt Nam? Qua các thời kỳ lịch sử, Đảng ta đã kế thừa và vận dụng nghệ thuật chớp thời cơ ấy một cách linh hoạt, sáng tạo như thế nào?

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đi vào lịch sử như một bản hùng ca rực rỡ nhất của lòng yêu nước, ý chí quật cường và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi ấy là dấu mốc kết thúc ách thống trị gần một thế kỷ của thực dân, phát xít và chế độ phong kiến mục nát, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là thắng lợi vĩ đại của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng vận dụng một cách sáng tạo, để đưa ra những quyết sách đúng đắn ở tầm chiến lược.

Bài học về nhận diện, tạo dựng và chớp thời cơ từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục được Đảng ta kế thừa, vận dụng sáng tạo trong những thời khắc lịch sử quyết định, góp phần làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cốt lõi của bài học ấy là biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý thức tự lực, tự cường, phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân; đồng thời chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sức mạnh của thời đại. Cùng với đó là bài học về xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, hạnh phúc.

Phóng viên: Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển vào năm 2045, theo ông đâu là những “thời cơ lớn” mà chúng ta cần nhận diện và tận dụng để tạo bước phát triển đột phá?

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc: “Chớp thời cơ” hôm nay không còn là giành chính quyền từ tay kẻ thù mà là tận dụng tối đa những cơ hội phát triển - từ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đến thu hút đầu tư, mở rộng thị trường. Nhưng cũng như năm 1945, muốn nắm bắt thời cơ, chúng ta phải chủ động tạo thế và lực, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện thể chế, nâng cao nội lực quốc gia. Mỗi bước tiến đều là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, kết hợp sự nhạy bén trong lựa chọn thời điểm và quyết sách.

Theo tôi, một trong những thời cơ lớn nhất hiện nay chính là cơ hội phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảng và Nhà nước đã xác định rất rõ vai trò của khoa học - công nghệ đối với phát triển đất nước, trong đó có Nghị quyết số 57 ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây không chỉ là chủ trương về khoa học - công nghệ mà còn là yêu cầu mang tính chiến lược đối với tương lai phát triển của đất nước.

Muốn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, chúng ta nhất định phải làm chủ được khoa học - công nghệ. Mà muốn làm chủ khoa học - công nghệ thì trước hết phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây chính là một trong những khâu có ý nghĩa quyết định. Cùng với đó là thời cơ phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, trong đó có nguồn vốn đầu tư. Nhà nước phải tạo môi trường thuận lợi để các nguồn lực được giải phóng, được huy động và sử dụng hiệu quả cho phát triển.

Tôi cho rằng chúng ta cần nhìn nhận thời cơ một cách tổng thể. Khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực, kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo phải được đặt trong một chỉnh thể, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Đổi mới của đất nước những năm qua đã tạo ra sức bật mới. Bây giờ cần tiếp tục phát huy sức bật đó, biến những thành tựu và cơ hội đang có thành động lực để đất nước phát triển nhanh hơn, mạnh hơn và bền vững hơn.

Phóng viên: Từ góc nhìn lịch sử, ông muốn gửi gắm thông điệp gì tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tuyên Quang hôm nay?

PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc: Việt Bắc nói chung và Tuyên Quang, Tân Trào nói riêng đã có những đóng góp rất lớn vào thắng lợi của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định vai trò đặc biệt của Việt Bắc đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến, vì vậy, truyền thống cách mạng của Tuyên Quang là tài sản vô cùng quý báu.

Tôi muốn gửi tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tuyên Quang thông điệp rằng: Tự hào về truyền thống phải đi liền với trách nhiệm phát triển. Truyền thống cách mạng không chỉ để nhắc nhở về quá khứ mà phải trở thành động lực để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. Tuyên Quang hôm nay cần tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết, tự lực, tự cường; khai thác tối tiềm năng, huy động các nguồn lực và tận dụng những cơ hội mới của đất nước. Đặc biệt, phải biết kết hợp truyền thống với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư để tạo ra những động lực phát triển mới.

Nếu như tại Tân Trào năm 1945, Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã nhận diện, chuẩn bị và chớp đúng thời cơ để làm nên bước ngoặt lịch sử, thì hôm nay, tinh thần ấy cần tiếp tục được phát huy trong một nhiệm vụ mới: nhận diện đúng những cơ hội phát triển, chuẩn bị đủ thế và lực, quyết đoán hành động để đưa Tuyên Quang vươn lên. Đó cũng là cách thiết thực nhất để thế hệ hôm nay tiếp nối truyền thống cách mạng góp phần cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Phát huy truyền thống cách mạng tỉnh Tuyên Quang đang vươn mình trong nhịp phát triển mới.



QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO

Mạch nguồn ý Đảng, lòng Dân

■ HẢI ANH

81 mùa Thu đi qua, mái đình Tân Trào - nơi diễn ra Quốc dân Đại hội vẫn trầm mặc giữa núi rừng chiến khu, vẹn nguyên ký ức về thời khắc lịch sử khi ý Đảng, lòng dân quyện hòa thành sức mạnh chuyển xoay vận nước. Hào khí Quốc dân Đại hội hôm nay tiếp tục lan tỏa trong nhịp sống xứ Tuyên, kết tinh thành niềm tin, sự đồng thuận và sức mạnh kiến tạo quê hương.

Quyết sách hợp lòng Dân

TRƯỚC núi Ao Rùm xanh biếc, đình Tân Trào (thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào - xã Tân Trào) hiện lên bình dị, cổ kính với dáng nhà sàn, mái lá cọ, bốn bề thoáng rộng. Đình vốn là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thờ Thành hoàng làng và 8 vị Sơn thần. Nhưng lịch sử đã trao cho mái đình bình dị ấy một sứ mệnh lớn lao: Ngày 16 và 17-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chọn nơi đây tổ chức Quốc dân Đại hội.

Trong những ngày Thu sục sôi khí thế cách mạng ấy, hơn 60 đại biểu từ khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, đại diện các đảng phái, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo, tầng lớp Nhân dân và kiều bào ở Thái Lan, Lào đã vượt hiểm nguy về hội tụ tại đình Tân Trào. Dưới mái cọ đơn sơ, sắc cờ đỏ nổi bật làm bừng lên không khí trang nghiêm mà khẩn trương. Dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh, sự chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, một "Hội nghị Diên Hồng" của thời đại mới đã diễn ra, hội tụ ý chí cứu nước và khát vọng độc lập của toàn dân tộc.

Tại đây, "ý Đảng" đã thể hiện tầm nhìn chiến lược khi Quốc dân Đại hội nhất trí cao tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa Tháng



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hải A Lênh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh dâng hương tại đình Tân Trào.

Tám, quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam; quy định Quốc kỳ, Quốc ca. Việc thông qua Mười chính sách lớn của Việt Minh đã đặt nền móng quan trọng cho một nước Việt Nam mới: Hoàn toàn độc lập, bảo đảm nhân quyền, tài quyền và dân quyền; thực hiện nam nữ, dân tộc bình quyền; chia lại ruộng công, giảm địa tô; ban hành ngày làm việc 8 giờ và xây dựng nền quốc dân giáo dục, chống nạn mù chữ. Đó không chỉ là cương lĩnh kiến thiết đất nước sau ngày giành chính quyền, mà còn kết tinh sâu sắc khát vọng ngàn đời của "lòng dân" về độc lập, tự do, hạnh phúc.

Sáng 17-8-1945, giữa sân đình Tân Trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng trang nghiêm tuyên thệ trước Quốc dân Đại hội: "... kiên quyết lãnh đạo Nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành độc lập cho Tổ quốc. Dù hy sinh đến giọt máu cuối cùng quyết không lùi bước". Lời thề vang vọng núi rừng, kết tinh ý chí và khát vọng độc lập của toàn dân tộc, tiếp

thêm sức mạnh để triệu người đồng lòng làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho đất nước.

Tiếp nối tinh thần mùa thu Tháng Tám

Từ những định hướng kiến thiết quốc gia được xác lập dưới mái đình Tân Trào năm 1945, một mạch tư tưởng xuyên suốt đã mở ra: Độc lập dân tộc gắn với quyền làm chủ của Nhân dân, phát triển song hành cùng tiến bộ và công bằng xã hội, mọi thành quả đều hướng tới cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Trải qua 81 mùa Thu lịch sử, những giá trị ấy vẫn được tiếp nối và cụ thể hóa sinh động trên chính quê hương cách mạng.

Từ giá trị dân chủ của quyền phổ thông đầu phiếu được xác lập tại Quốc dân Đại hội năm 1945, niềm tin ấy tiếp tục được khẳng định qua từng lá phiếu của cử tri xứ Tuyên qua các cuộc bầu cử. Trong cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031, đồng bào các dân tộc trong tỉnh



Đình Tân Trào - nơi diễn ra Quốc dân Đại hội, thông qua những quyết sách lịch sử trước giờ Tổng khởi nghĩa.



Cử tri xã Yên Nguyên thực hiện quyền làm chủ, lựa chọn đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

nỗ lực thực hiện quyền làm chủ, trực tiếp lựa chọn 10 đại biểu Quốc hội khóa XVI và 62 đại biểu HĐND tỉnh khóa XX đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình. Với 99,96% cử tri tham gia bỏ phiếu, Tuyên Quang đứng thứ 3 cả nước về tỷ lệ cử tri đi bầu.

Nhấn mạnh về sứ mệnh của người đại biểu dân cử, đồng chí Vương Thị Hương, đại biểu Quốc hội khóa XVI tỉnh Tuyên Quang khẳng định: “Người đại biểu không chỉ chuyển tải kiến nghị mà còn cần theo dõi đến cùng quá trình giải quyết, để mỗi quyết sách thực sự bắt nguồn từ cuộc sống và đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân”.

Tinh thần ấy đã và đang được thể hiện sinh động trong thực tiễn. Ngay sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, tiếp thu kiến nghị của cử tri xã Hồng Thái, UBND tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo rà soát lại toàn bộ diện tích đất từng kiểm kê, bồi thường phục vụ Dự án Thủy điện Tuyên Quang. Kết quả rà soát cho thấy, có khoảng 703,89 ha nằm trên cao trình cos 120m không bị ngập nước, người dân vẫn đang sử dụng để sản xuất. Trên cơ sở đó, tỉnh đã giao các đơn vị liên quan đề xuất phương án xử lý đúng quy định; qua đó vừa phát huy hiệu quả quỹ đất, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất, giúp ổn định sinh kế lâu dài cho Nhân dân.

Không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm sinh kế, quyền làm chủ của Nhân dân còn được thể hiện từ chính con chữ. Song hành cùng các chính sách phát triển kinh tế, chủ trương “xây dựng nền quốc dân giáo dục, chống

nạn mù chữ” từ Quốc dân Đại hội năm xưa nay tiếp tục được nối dài nơi rẻo cao. Khi đêm xuống, nhiều lớp học lại sáng đèn, đón những học viên ngoài 50, 60 tuổi bền bỉ học từng con chữ. Từ năm 2024 đến nay, tỉnh Tuyên Quang đã mở hơn 100 lớp xóa mù chữ cho hơn 2.000 học viên, góp phần đưa tỷ lệ người từ 15-60 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 lên 97,5%, mức độ 2 đạt 93,1%. Biết đọc, biết viết, chị Giàng Thị Dí, thôn Thượng Lâm, xã Minh Tân đã chủ động tiếp cận tài liệu khuyến nông, áp dụng kỹ thuật chăn nuôi; đàn bò có thời điểm phát triển lên 10 con, mang lại thu nhập trên 60 triệu đồng mỗi năm. Chị Dí chia sẻ: “Con chữ giúp mình tự tin làm chủ cuộc sống, từng bước vươn lên thoát nghèo”. Cùng với những lớp xóa mù chữ, tỉnh đang triển khai 17 dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới, gồm 6 trường giai đoạn 1 và 11 trường giai đoạn 2. Riêng 6 trường giai đoạn 1 đã hoàn thành tuyển sinh năm học 2026-2027 với 201 lớp, 6.944 học sinh, mở thêm cơ hội học tập cho trẻ em nơi biên cương.

Không chỉ trao quyền làm chủ, mở lối tri thức, Quốc dân Đại hội còn thống nhất lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm Quốc kỳ, “Tiến quân ca” của nhạc sĩ Văn Cao làm Quốc ca. Từ Tân Trào, hai biểu tượng thiêng liêng ấy đã đồng hành cùng dân tộc suốt hành trình giành độc lập, dựng xây đất nước. Đặc biệt, năm 2025, nhạc sĩ, họa sĩ Văn Thao - con trai cố nhạc sĩ Văn Cao đại diện gia đình trao tặng Tuyên Quang bản bút tích “Tiến quân ca” sáng tác năm 1944. Bản hùng ca năm xưa nay trở về lưu giữ trên chính miền đất đã lựa chọn “Tiến quân ca” làm Quốc ca, tạo nên mạch nối ý nghĩa giữa ký ức dân tộc và cội nguồn cách mạng.

Nếu giai điệu Quốc ca ngân vang lời tri ân quá khứ, thì sắc đỏ Quốc kỳ lại thấp sáng dải biên cương cực Bắc. Năm 2025, Tuyên Quang hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 15.083 hộ, đạt 100% kế hoạch; hàng nghìn gia đình trong ngày đón mái ấm mới được tặng cờ Tổ quốc, ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Riêng dịp Quốc khánh 2-9, hơn 1.000 hộ dân khu vực biên giới xã Lũng Cú được trao cờ Tổ quốc và ảnh Bác Hồ. Ông Hoàng Thế Thông, thôn Ma Lé chia sẻ: “Nhận cờ Tổ quốc và ảnh Bác Hồ, chúng tôi rất xúc động, tự hào. Mỗi gia đình sẽ treo cờ, ảnh Bác ở nơi trang trọng, nhắc nhau đoàn kết, chăm lo cuộc sống và cùng gìn giữ biên cương”.

Từ Tân Trào năm 1945 đến Tuyên Quang hôm nay là một hành trình xuyên suốt của ý Đảng, lòng dân và khát vọng phát triển. Những giá trị được xác lập từ Quốc dân Đại hội tiếp tục trở thành nền tảng để quê hương cách mạng vững bước trong kỷ nguyên mới, nơi truyền thống hóa thành sức mạnh kiến tạo tương lai ■

Học Bác để làm việc tốt hơn

■ THÁI AN

Ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”. Có một sự chuyển động đáng chú ý trong cách đặt vấn đề: từ “học tập và làm theo” sang “học tập, thực hành”; từ việc nhấn mạnh tư tưởng, đạo đức, phong cách sang bổ sung, làm rõ “phương pháp Hồ Chí Minh”. Cho thấy, yêu cầu học Bác là để biết cách làm việc, cách giải quyết vấn đề và tạo ra kết quả.

THỰC HÀNH LÀ BIẾN ĐIỀU ĐÃ HỌC THÀNH KẾT QUẢ

CHỉ thị 07 đánh dấu bước tiếp nối sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, đồng thời đặt ra yêu cầu mới phù hợp với những đòi hỏi của giai đoạn phát triển hiện nay. Yêu cầu “thực hành” thay cho “làm theo” không phải là sự thay đổi về tên gọi, mà gợi mở một cách tiếp cận mới: giá trị của việc học Bác phải được kiểm chứng bằng hành động và kết quả trong thực tiễn.

Nếu “học tập” mới dừng ở nhận thức thì “thực hành” là bước chuyển từ nhận thức sang hành động. Bác Hồ coi dân là gốc nên thực hành là cán bộ phải gần dân, nghe dân, hiểu dân, giải quyết những vấn đề chính đáng của dân. Bác đề cao cần, kiệm, liêm, chính nên thực hành là chống lãng phí thời gian, tiền bạc, tài sản công; chống hội họp hình thức, giấy tờ rườm rà, những việc làm không tạo ra giá trị. Bác nói đi đôi với làm nên thực hành là đã hứa với dân việc gì phải làm, đã nhận nhiệm vụ gì phải theo đến cùng, không nói một đằng, làm một nẻo.

Vì thế, không thể đo việc học Bác bằng số buổi học, số bài thu hoạch hay những bản đăng ký làm theo được viết hay ho; mà phải đo ở kết quả công việc đã hoàn thành. Ví như một hồ sơ được giải quyết nhanh hơn, một điểm nghẽn được tháo gỡ, một kiến nghị kéo dài được cắt giảm, một thủ tục được đơn giản hóa. Ví như một cán bộ trước đây né tránh nay dám làm, dám chịu trách nhiệm; một người dân đến cơ quan công quyền được hướng dẫn tận tình thay vì phải đi lại nhiều lần...



Tranh sơn dầu: Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, tháng 8/1945.

Như vậy, “thực hành” chính là kết quả của việc học. Nói về đạo đức mà công việc vẫn trì trệ; nói gần dân mà vẫn xa dân; nói trách nhiệm mà vẫn dùn dẩy; nói đổi mới mà vẫn chỉ chờ hướng dẫn, thì khoảng cách giữa “học” và “hành” vẫn còn rất lớn.

PHƯƠNG PHÁP HỒ CHÍ MINH CÁCH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Nếu “thực hành” là chuyển những điều đã học thành hành động có kết quả, thì “phương pháp Hồ Chí Minh” chính là cách thức để hành động đúng và hiệu quả. Đây là điểm rất đáng chú ý trong Chỉ thị 07.

Có thể hiểu phương pháp Hồ Chí Minh là cách Người tư duy, tiếp cận thực tiễn, xác định vấn đề, tập hợp lực lượng, ra quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả để đạt mục tiêu cách mạng.

Xuất phát từ thực tiễn, Người luôn coi trọng nghiên cứu, nắm chắc tình hình để không áp dụng máy móc một công thức có sẵn. Đây là bài học đặc biệt quan trọng với cán bộ hôm nay: muốn quyết định đúng phải hiểu thực tế; muốn chính sách đi vào cuộc sống phải biết chính sách tác động thế nào đến người dân, doanh nghiệp và cơ sở.

Lấy dân làm gốc, nên phải gần dân, trọng dân, tin dân, lắng nghe dân và dựa vào dân. Đó không chỉ là phẩm chất đạo đức mà còn là một phương pháp lãnh đạo. Có những vấn đề tưởng như rất phức tạp nhưng khi cán bộ đến cơ sở, trực tiếp nghe người dân nói, trực tiếp nhìn thấy

những vướng mắc trong đời sống thì lời giải lại trở nên rõ ràng hơn.

Thực tiễn cho thấy, một chủ trương dù đúng đến đâu cũng không tự biến thành kết quả. Nó cần người tổ chức thực hiện, cần thời hạn, trách nhiệm, kiểm tra và đánh giá. Bởi vậy, phương pháp Hồ Chí Minh là nói đi đôi với làm, không chấp nhận khoảng cách quá lớn giữa lời nói và hành động.

Mặt khác, nguồn lực không phải là vô hạn, nên người lãnh đạo giỏi không phải là người ôm tất cả mọi việc, mà biết việc gì cần làm trước, đâu là điểm nghẽn, đâu là khâu ưu tiên, khâu quyết định để tập trung giải quyết. Nên phương pháp để hoàn thành nhiệm vụ là xác định được việc trọng tâm, khâu đột phá, khâu cần ưu tiên làm trước, khâu cần thực hiện thường xuyên, lâu dài.

Phương pháp Hồ Chí Minh còn là dân chủ đi liền với quyết đoán và trách nhiệm. Lắng nghe nhiều chiều, phát huy trí tuệ tập thể nhưng không vì thế mà né tránh quyết định. Khi đã có đủ căn cứ thì phải quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đó còn là linh hoạt, sáng tạo trên nền tảng nguyên tắc. Học phương pháp của Người không phải tìm một bộ “công thức” để sao chép, mà học chính cách Người vận dụng nguyên tắc một cách sáng tạo vào từng hoàn cảnh cụ thể. Bài học “đi bất biến ứng vạn biến” vì thế luôn có tính thời sự.

Ngoài ra, học phương pháp Hồ Chí Minh còn là học làm, kiểm tra, rút kinh nghiệm, điều chỉnh và làm tốt hơn. Đó chính là phương pháp quản trị hiện đại, không ngừng học từ thực tiễn.

VẬN DỤNG VÀO CÔNG VIỆC

Nhìn từ thực tiễn hiện nay, giá trị của Chỉ thị 07 càng trở nên rõ hơn khi đặt trong yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV đã khẳng định việc tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; coi đây là một quyết sách chiến lược trong đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức quyền lực nhà nước và quản trị quốc gia hiện đại.

Một bộ máy mới không thể chỉ được vận hành bằng cách làm cũ. Nền việc học phương pháp Hồ Chí Minh càng trở nên thiết thực: cán bộ cơ sở phải gần dân, hiểu địa bàn, nắm việc từ thực tế chứ không chỉ qua báo cáo. Cấp trên phân quyền đi đôi với hướng dẫn, kiểm tra và tháo gỡ cho cấp dưới. Người đứng đầu chọn đúng việc trọng tâm, phân công rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm.

Một chính quyền hai cấp tinh gọn nhưng cán bộ vẫn ngại việc khó, sợ trách nhiệm, xử lý công việc theo kiểu “đẩy lên trên” thì bộ máy dù ít tăng nấc hơn cũng chưa thể thực sự hiệu quả.

Trong bối cảnh tình mới với không gian phát triển rộng hơn, địa bàn biên giới, miền núi, dân cư phân tán và sự khác biệt khá lớn về điều kiện kinh tế - xã hội giữa các khu vực; Tuyên Quang càng cần một tư duy quản trị mới phù hợp, kể từ mỗi người đứng đầu. Càng mở rộng không gian quản lý, cán bộ càng phải gần cơ sở. Càng phân cấp, càng phải nâng cao trách nhiệm. Càng trao quyền, càng phải tăng cường kiểm tra. Càng đổi mới, càng phải giữ vững nguyên tắc.

Đó cũng là cách để một tình mới không chỉ hợp nhất về tổ chức mà thực sự hợp nhất về tư duy phát triển, về phương pháp làm việc và về niềm tin của Nhân dân.

Điều cần tránh nhất khi thực hiện Chỉ thị 07 là biến chữ “thực hành” thành một khẩu hiệu mới trong những cuộc hội nghị. Mỗi đơn vị, cá nhân cần trả lời được những câu hỏi rất cụ thể như “đã học Bác được gì?”, “học Bác đã giúp mình làm việc khác đi như thế nào?”

Khi ấy, “thực hành” không còn là một việc làm theo phong trào; mà trở thành yêu cầu của công vụ. “Phương pháp Hồ Chí Minh” không còn chỉ là một nội dung nghiên cứu; mà trở thành phương pháp giải quyết công việc.

Đó chính là cách thiết thực nhất để học Bác trong giai đoạn phát triển mới, cũng là cách để những quyết sách lớn của Trung ương thực sự đi vào cuộc sống.

Với Tuyên Quang hôm nay, đó cũng chính là học cách biến một không gian hành chính mới thành một không gian phát triển mới; biến bộ máy mới thành một bộ máy gần dân hơn, năng động hơn và hiệu quả hơn ■

VẤN ĐỀ THÁNG NÀY**Từ “cam kết” đến “thực hành”****■ PHƯƠNG ĐÔNG**

SAU 10 năm triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, Bộ Chính trị cũng chỉ rõ, ở một số nơi việc học tập và làm theo Bác vẫn còn biểu hiện hình thức, chưa tạo được chuyển biến rõ nét từ nhận thức sang hành động; việc vận dụng tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh vào thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự hiệu quả; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đối mặt ở một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được khắc phục triệt để. Những yêu cầu mới của thực tiễn đòi hỏi việc học tập và thực hành theo Bác phải được nâng lên một tầm mức mới, không chỉ dừng ở nhận thức và cam kết mà phải được kiểm chứng bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả phục vụ Nhân dân và những chuyển biến cụ thể trong đạo đức công vụ.

Sự ra đời của Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” là một bước quan trọng, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Đảng. Điểm nổi bật nhất của Chỉ thị số 07-CT/TW là sự chuyển mạnh từ “học tập và làm theo” sang “học tập, thực hành” theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nếu Chỉ thị 05 đặt vấn đề “học tập và làm theo”, thì Chỉ thị 07 đề cập yêu cầu về việc “thực hành”, theo đó “lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác”.

Một điểm mới đáng chú ý khác của Chỉ thị số 07-CT/TW là lần đầu tiên nhấn mạnh nội dung “phương pháp Hồ Chí Minh” bên cạnh tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Phương pháp Hồ Chí Minh chính là cách tư duy và hành động khoa học, luôn xuất phát từ thực tiễn, lấy Nhân dân làm trung tâm, nói đi đôi với làm, thường xuyên kiểm tra, tổng kết thực tiễn để bổ sung, hoàn thiện chủ trương và cách làm hiệu quả.

Bên cạnh đó, Chỉ thị cũng đặc biệt nhấn mạnh việc nêu gương. Trách nhiệm nêu gương được Chỉ thị 07 cụ thể hóa thành ba nhóm tiêu chí có thể đánh giá: Bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện; kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Với những tiêu chí xác định như vậy sẽ giúp thu hẹp khoảng cách giữa lời nói và hành động.

Thông điệp trên cho thấy việc học tập theo Bác không còn dừng lại ở nhận thức, ở những bản đăng ký hay cam kết, mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, bằng sản phẩm công việc và những chuyển biến thực chất trong thực thi nhiệm vụ. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực tiễn hóa những điều đã học thành phương pháp làm việc, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân. Đây chính là bước chuyển từ “học để biết” sang “học để làm”, từ “cam kết” sang “thực hiện”, từ “hình thức” sang “hiệu quả”.

Đối với quê hương cách mạng Tuyên Quang, truyền thống cách mạng không dừng lại ở niềm tự hào lịch sử, mà phải là nguồn năng lực nội sinh, là chuẩn mực đạo đức và mệnh lệnh hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải chuyển hóa lòng tri ân lịch sử thành bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, kiên quyết khắc phục căn bệnh “sợ sai”, đùn đẩy hay né tránh trách nhiệm. Học Bác ở phương pháp “Gần dân, hiểu dân, học dân, trách nhiệm với dân”, phải thực sự coi sự hài lòng và đời sống của Nhân dân là mục tiêu phục vụ tối thượng.

Chỉ khi mỗi cán bộ thực sự lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cao nhất, việc học tập và thực hành theo Bác mới thực sự trở thành động lực thúc đẩy, góp phần xây dựng quê hương Tuyên Quang ngày càng phát triển, phồn vinh và hạnh phúc ■

Chuyện chữa bệnh cho Bác ở Nà Nưa

■ Ghi chép: DUY TRANG

THỜI KHẮC “NGÀN CÂN TREO SỢI TÓC”

THÁNG 5-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, Người chọn Tân Trào làm “Thủ đô Khu giải phóng”, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Lán Nà Nưa được dựng lên vội vã, ẩn mình trong rừng sâu để đảm bảo bí mật. Điều kiện sống lúc bấy giờ vô cùng khắc nghiệt. Khí hậu rừng núi âm u, muỗi vắt nhiều vô kể. Bữa ăn hằng ngày của Bác và các đồng chí cán bộ chỉ quanh quẩn măng rừng chấm muối vừng, còn nước uống chủ yếu là nước suối đun với lá chè xanh.

Khối lượng công việc nhiều cùng sự suy nhược cơ thể sau những ngày tháng “nằm mặt nằm gai”, bốn ba ở nước ngoài và bị giam cầm trong nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch đã khiến sức khỏe của Bác sút kém nghiêm trọng, cuối tháng 7-1945 thì Bác đổ bệnh nặng.

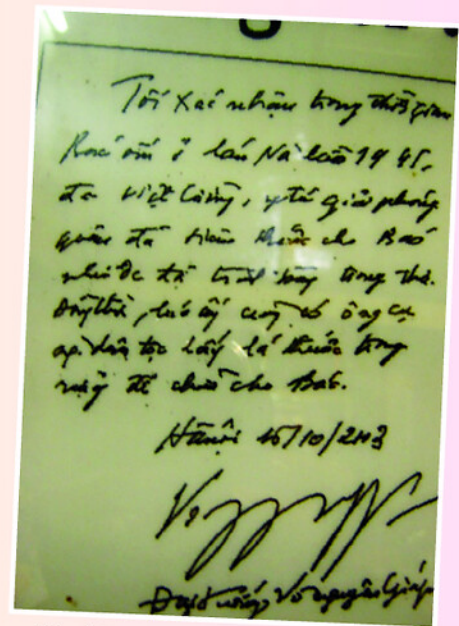
Cơn sốt rét rừng ác tính được coi là “bóng ma” đáng sợ nhất của núi rừng Việt Bắc khiến Bác sốt cao li bì, thân nhiệt có lúc lên tới 40 - 41 độ, cơ thể gầy gò rung lên bần bật trong những cơn rét. Có những lúc, Người rơi vào trạng thái mê sảng, mất hoàn toàn ý thức. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (khi đó gọi là đồng chí Văn) túc trực đêm ngày bên lán, lòng quặn thắt và lo âu tột độ. Vận mệnh của cả một dân tộc đang bước vào thời khắc quyết định, thiếu đi “ngọn cờ đầu”, con thuyền cách mạng biết rẽ sóng về đâu?

CỤ LANG GIÀ NGƯỜI TÀY VÀ BÁT CHÁO CỬ RỪNG

Giữa lúc y tế kháng chiến còn muôn vàn thiếu thốn, không có bác sĩ túc trực, thuốc men chỉ là vài viên ký ninh ít ỏi, các đồng chí xung quanh Bác đã phải nhờ cậy đến Nhân dân địa phương. Sự kết nối máu thịt giữa cách mạng và quần chúng đã tạo nên một phép màu.

Nhờ sự dò hỏi của các chiến sĩ cảnh vệ, một cụ lang già người dân tộc Tày ở khu vực lân cận đã được mời đến lán Nà Nưa. Cho đến tận hôm nay, bất chấp những nỗ lực tìm kiếm của các nhà sử học, danh tính, tuổi tác và quê quán chính xác của cụ lang ấy vẫn là một bức màn bí ẩn. Người ta chỉ nhớ đó là một ông cụ người dân tộc, râu tóc bạc phơ, mang đậm cốt cách dung dị, mộc mạc của người miền núi.

Theo cuốn hồi ký “Từ nhân dân mà ra” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, khi bước vào lán, cụ lang già không nói nhiều. Cụ



Bút tích của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi y tá Nguyễn Việt Cường, năm 2003.

lặng lẽ ngồi xuống, thông thả xem mạch, sờ trán Bác rồi gặt gù, ánh mắt toát lên vẻ điềm tĩnh lạ thường. Cụ đứng dậy, đeo gùi bước thẳng vào khu rừng rậm rạp phía sau lán. Bỗng đi một lúc lâu, cụ trở về, trên tay cầm một thứ củ rừng kỳ lạ có vỏ màu đen, hình thù xù xì mà không ai trong số các chiến sĩ nhận ra là củ gì. Không chần chừ, cụ lang lấy củ rừng ấy đem nướng trên bếp lửa cho đến khi cháy đen thành than, rồi cẩn thận nghiền nát thành thứ bột mịn. Cụ dặn các đồng chí nấu một bát cháo loãng, đem thứ bột củ rừng ấy hòa vào và cho “ông cụ” uống từng thìa nhỏ. Chỉ một thời gian ngắn sau, cơn sốt của Bác bắt đầu hạ nhiệt. Mồ hôi vã ra ướt đầm trán, Bác Hồ từ từ hé mở đôi mắt, nhịp thở đều đặn trở lại. Dù cơ thể vẫn còn vô cùng yếu ớt, nhưng thần trí Người đã tỉnh táo.

MŨI TIÊM CỦA NGƯỜI Y TÁ TRẺ

Tuy cơn sốt đã hạ, nhưng mầm mống của bệnh sốt rét ác tính vẫn còn đó, đe dọa tái phát bất cứ lúc nào. Sự sống của Bác cần được bảo vệ bằng mọi giá. Lúc này, chàng thanh niên

Nguyễn Việt Cường (tên thật là Nguyễn Đức Kính, sinh năm 1925, quê ở Bắc Kạn), một y tá được đào tạo bài bản hiếm hoi của chiến khu, được nhận lệnh hòa tấu lên lán Nà Nưa. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp dẫn anh y tá trẻ lên lán. Bước vào trong, nhìn thấy Bác nằm nhắm nghiền mắt, thân hình gầy gò, sắc mặt xanh xao, y tá Cường không khỏi xót xa. Tiến hành thăm khám, y tá Cường sờ trán thấy còn nóng hầm hập, bắt mạch thì phát hiện mạch đập vô cùng yếu ớt, lúc nhanh lúc chậm, nhịp tim không đều. Y tá Cường báo cáo tình hình với đồng chí Văn và đưa ra một quyết định táo bạo: Xin phép được tiêm thuốc trợ tim và thuốc chống sốt rét cho Bác. Đây là một quyết định mang tính “cân não” và đầy liều lĩnh. Vào thời điểm đó, nội quy y tế vô cùng nghiêm ngặt: Y tá chỉ được phép tiêm thuốc khi có y lệnh trực tiếp từ bác sĩ. Nhưng giữa rừng sâu núi thẳm, tìm đâu ra bác sĩ? Trách nhiệm ngàn cân đè nặng lên đôi vai chàng thanh niên tuổi đôi mươi. Nếu có mệnh hệ gì xảy ra, đó sẽ là tội lỗi ngàn đời.

Được sự đồng ý và tin tưởng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, y tá Cường hít một hơi thật sâu, lấy trong túi đồ nghề một ống long não (thuốc trợ tim) và một ống ký ninh nước. Mũi kim tiêm được đưa vào cơ thể gầy guộc của Người. Khi rút kim ra, y tá Cường thấy Bác dường như bất động, không có phản xạ. Mồ hôi hột túa ra ướt đầm trán người thầy thuốc trẻ, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Cả không gian lán Nà Nưa như đông cứng lại, nín thở chờ đợi. Đột nhiên, y tá Cường ngửi thấy mùi tinh dầu long não bắt đầu tỏa ra theo nhịp thở của Bác. Cơ thể Người dần ấm lên, đôi tay khẽ cử động. Chàng y tá vỡ òa trong niềm vui sướng khôn tả, quay sang báo tin mừng cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Sáng hôm sau, khi sương mù còn giăng kín đỉnh núi Hồng, y tá Cường mang thuốc lên lán để tiêm mũi thứ hai theo phác đồ điều trị. Nhưng vừa bước tới cửa, anh đã khựng lại vì vô cùng kinh ngạc. Hình ảnh đập vào mắt anh không phải là một bệnh nhân nằm bệt trên giường, mà là Bác Hồ đang ngồi ngay ngắn trước chiếc máy chữ nhỏ, đôi bàn tay gầy guộc đang thoăn thoắt gõ từng nhịp dứt khoát.

Trông thấy y tá, Bác quay lại, nở một nụ cười hiền từ, ánh mắt sáng rực rỡ bừng lên sức sống: “Thôi tôi khỏi ốm rồi, chú không phải tiêm nữa đâu!”. Y tá Cường bắn khoả, bởi theo nguyên tắc điều trị sốt rét ác tính, phải tiêm đủ liều 3 mũi mới cắt đứt được hoàn toàn mầm bệnh. Anh không dám cãi lời, đành lặng lẽ đi xuống núi báo cáo lại sự tình. Phải nhờ đến sự thuyết phục mềm mỏng, kiên trì của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bác mới đồng ý để y tá Cường tiêm nốt mũi cuối cùng, đồng thời nhận 8 viên thuốc ký ninh uống đều đặn những ngày sau.

Hôm nay, căn lán Nà Nưa vẫn đứng đó, khiêm nhường mà trầm mặc giữa đại ngàn Tuyên Quang. Câu chuyện về cụ lang già người Tày cùng mũi tiêm của người y tá trẻ Nguyễn Việt Cường không chỉ minh chứng cho sự kết hợp tài tình giữa y học dân gian và y học hiện đại. Đó còn là minh chứng xúc động cho tấm lòng của người dân, đồng bào nơi đại ngàn đã nín giữ sinh mệnh của Người. Sinh mệnh Bác được nín giữ cũng là lúc ngọn lửa cách mạng Tháng Tám được bùng cháy, đưa dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên độc lập, tự do.

*(Theo Hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
và tài liệu của Bảo tàng ATK Tân Trào)*



Du khách thăm lán Nà Nưa tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.



*Đồng chí
Bí thư Tỉnh uỷ
Hầu A Lệnh
ghi lưu bút tại
Khu tưởng niệm
Chủ tịch
Hồ Chí Minh và
các vị tiền bối
cách mạng.*

Tân Trào

viết tiếp bản hùng ca lịch sử

■ TUỆ AN

Tân Trào là địa danh được lịch sử khắc ghi trên bản đồ non sông đất Việt, biểu tượng rực rỡ của tầm nhìn chiến lược, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nghệ thuật chớp thời cơ và mối quan hệ máu thịt khăng khít giữa Đảng với Nhân dân. Những giá trị kết tinh trong mùa Thu năm 1945, được bồi đắp qua các thời kỳ cách mạng tiếp tục soi sáng để Tân Trào hôm nay viết tiếp bản hùng ca đổi mới, biến các giá trị di sản vô giá thành nguồn lực nội sinh để tạo nên những đột phá toàn diện.

Tự hào lịch sử gọi tên

CÁCH đây hơn tám thập kỷ, giữa đại ngàn Việt Bắc trùng điệp, Tân Trào được Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan lãnh đạo cách mạng chọn làm căn cứ địa, Thủ đô Khu giải phóng. Nơi đây từng diễn ra Quốc dân Đại hội - Hội nghị Diên Hồng của thời đại mới, nơi hiệu triệu đồng bào, triệu người như một, vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân trong phạm vi cả nước. Đồng bào các dân tộc ở Tân Trào một lòng theo Đảng, đã che chở, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ, góp công, góp của và tạo nên thế đứng vững chắc cho căn cứ địa cách mạng.

Trải qua thời gian, những di tích thiêng liêng như lán Nà Nưa, đình

Tân Trào, cây đa Tân Trào, đình Hồng Thái, Hang Bòng hay Kim Quan... không còn đơn thuần là những chứng tích lịch sử của một thời kỳ sục sôi ý chí cách mạng, mà trong mạch nguồn lịch sử của vùng đất thiêng này, các địa danh là một "bản đồ ký ức" vô giá về nghệ thuật quy tụ lòng dân, sự chuẩn bị chu đáo lực lượng và bản lĩnh chớp lấy thời cơ lịch sử, mang tính quyết định vận mệnh quốc gia của Đảng và Bác Hồ.

Điều đặc biệt là những giá trị lịch sử ấy không thuộc riêng về quá khứ, mà có ý nghĩa trực tiếp đối với công cuộc xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục đạo đức cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết và hình thành bản lĩnh của thế hệ trẻ hôm nay. Ông Bế Văn Dật, Trưởng thôn Tân Lập, phấn khởi chia sẻ: "Bà con nhân dân thôn Tân Lập chúng tôi từ bao đời nay luôn tự hào mang trong mình truyền thống của quê hương cội nguồn cách mạng. Mỗi nếp nhà, mỗi di tích nơi đây đều được trân trọng, gìn giữ vẹn nguyên, đó cũng là động lực để chúng tôi kiến tạo giá trị cuộc sống mới".

Hành trình đổi mới

Thôn Tân Lập, nằm trong vùng lõi của Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào. Đường về Tân Lập hôm nay không còn phải vượt núi, băng rừng mà thênh thang rộng mở. Tuyến đường cách mạng dài gần 10 km chạy qua xã Tân Trào đang từng bước hoàn thiện những khâu cuối cùng để kịp thông xe vào ngày Quốc khánh 2/9. Điều đặc biệt là dù chưa nhận được tiền đền bù

giải phóng mặt bằng song bà con nơi đây đã sẵn sàng tháo dỡ nhà cửa, hoa màu, hiến đất để sớm bàn giao mặt bằng sạch cho dự án. Hành động cao đẹp ấy là biểu hiện rực rỡ nhất của tinh thần cống hiến vì lợi ích chung được tiếp nối từ truyền thống cách mạng kiên trung trên vùng đất Thủ đô Khu giải phóng.

Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, Tân Trào đã phát huy mạnh mẽ nguồn tài nguyên lịch sử vô giá, xây dựng một số sản phẩm du lịch mới độc đáo, có tính trải nghiệm cao như: “Chiến khu xưa - Trải nghiệm mới”, kết hợp tham quan di tích với đạp xe, cày lúa, bắt cá, làm đồ thủ công và trải nghiệm đám cưới truyền thống của người Tày. Sản phẩm “Cung đường di sản đi giữa đại ngàn” đưa du khách khám phá rừng đặc dụng, cây di sản, cảnh quan Núi Hồng, kết nối giá trị sinh thái với lịch sử cách mạng và văn hóa bản địa. Du khách còn có thể bơi mòng, nghe hát Then trên hồ Nà Nưa, trải nghiệm văn hóa Tày, ẩm thực địa phương và ngâm chân lá thuốc. Đáng chú ý, trải nghiệm làng nghề chè Vĩnh Tân đang tạo thêm một hướng khai thác mới khi du khách được tự tay hái chè, tham gia sao, đóng gói và mua sản phẩm tại làng nghề. Những sản phẩm này đang giúp Tân Trào chuyển từ mô hình “tham quan di tích” sang “sống cùng di sản”, kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu và mở thêm cơ hội để người dân trực tiếp tham gia, hưởng lợi từ du lịch. Toàn xã có hơn 20 hộ làm du lịch homestay và hàng trăm hộ tham gia các dịch vụ du lịch.

Trong phát triển kinh tế, xã Tân Trào hiện thâm canh hơn 460 ha lúa chất lượng cao; có hơn 440 ha chè, sản lượng đạt gần 2.300 tấn chè búp tươi/năm; gần 140 ha mía, sản lượng đạt trên 6.600 tấn/năm. Đặc biệt tại làng chè Vĩnh Tân, có 105 hộ làm chè với diện tích lên tới hơn 100 ha, các hộ đều đầu tư máy sao chè thủ công. Nhiều hộ có thu nhập ổn định từ trồng chè như gia đình ông Bằng Minh Hạnh ở thôn Khuôn Hẹ có 5 ha chè, trung bình mỗi năm gia đình thu về từ 40-50 tấn chè búp tươi, tổng thu nhập khoảng 200 triệu đồng. Cùng với trồng chè, tận dụng lợi thế diện tích rừng tự nhiên rộng lớn, nhiều hộ dân mạnh dạn nuôi ong lấy mật. HTX nuôi ong chất lượng cao Tân Trào đạt chuẩn OCOP 3 sao.

Sau khi sáp nhập, xã Tân Trào tiếp tục giữ vững đà phát triển và đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới. Thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 52 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm

xuống còn 5,83%. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã thu ngân sách đạt trên 3,6 tỷ đồng, đạt 87,72% kế hoạch, xã đón trên 103.000 lượt khách tham quan (đạt 103% kế hoạch), tổng doanh thu từ du lịch ước đạt hơn 13,6 tỷ đồng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 83%, chỉ số cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 97,4 điểm.

Bước vào năm 2026, Đảng bộ xã Tân Trào đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định rõ: Phát huy giá trị Tân Trào trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải có tư duy quản trị toàn diện và tầm nhìn dài hạn. Tầm nhìn ấy được cụ thể hóa trước hết bằng đổi mới phương thức lãnh đạo, tập trung vào các đột phá chiến lược, trọng tâm, trọng điểm.

Trong đó, xã xác định chuyển đổi từ quản lý hành chính đơn thuần sang quản trị hệ sinh thái di sản - cảnh quan - cộng đồng. Mọi quyết định về quy hoạch đất đai, xây dựng hạ tầng hay thu hút đầu tư đều phải đi qua “bộ lọc” khắt khe về bảo tồn di sản và phát triển xanh bền vững. Đảng bộ xã phấn đấu xây dựng Tân Trào thành “trường học lớn” của cả nước về lý tưởng cách mạng, sức mạnh nhân dân, nghệ thuật lãnh đạo, đạo đức công vụ và trách nhiệm công dân. Mỗi hành trình đến Tân Trào cần được thiết kế như một quá trình học tập, có chuẩn bị, trải nghiệm, đối thoại, suy ngẫm và hành động tiếp nối. Cùng với đó là đột phá về năng lực cộng đồng và kinh tế di sản bao trùm; phát triển sinh kế phù hợp để giá trị văn hóa tạo ra thu nhập chính đáng, còn thu nhập tiếp tục nuôi dưỡng văn hóa và cộng đồng. Xã xác định, phát huy tối đa khối đại đoàn kết toàn dân tộc để không chỉ gìn giữ quá khứ hào hùng mà còn vươn lên trở thành cực tăng trưởng năng động, kiểu mẫu mới của tỉnh.

Đồng chí Giang Tuấn Anh, Bí thư Đảng ủy xã Tân Trào nhấn mạnh: “Nguồn lực nội sinh không nằm sẵn trong di tích như một tài nguyên có thể lấy ra để sử dụng, mà được hình thành qua một quá trình chuyển hóa, từ ký ức lịch sử trở thành tri thức xã hội; tri thức tạo nên bản lĩnh, kỷ cương và năng lực sáng tạo; bản sắc tạo nên sự khác biệt; niềm tin tạo nên hành động; sinh kế bền vững tạo điều kiện để cộng đồng tiếp tục gìn giữ di sản. Tân Trào hôm nay đang bước đi vững chắc bằng tiềm lực nội sinh từ cội nguồn cách mạng và tư duy quản trị hiện đại”■



Xã Tân Trào ngày càng phát triển với nhiều dự án hạ tầng giao thông, du lịch trọng điểm.



Gian thờ Bác Hồ trong ngôi nhà cụ Nguyễn Tiến SỰ luôn trang nghiêm, ấm khói hương, lắng đọng lòng thành kính qua bao thế hệ.

Trong hành trình đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Tuyên Quang giữ vị trí chiến lược đặc biệt - "Thủ đô Khu giải phóng", "Thủ đô Kháng chiến". Giữa đại ngàn, những mái nhà đơn sơ, mộc mạc của đồng bào các dân tộc đã vượt xa giá trị an cư, trở thành nơi bao bọc cách mạng, đặt cơ quan đầu não và khởi nguồn những quyết sách hệ trọng, làm chuyển xoay vận mệnh đất nước.

NHỮNG MÁI LÁ TẠC VÀO LỊCH SỬ

TRỞ lại thôn Tân Lập, xã Tân Trào trong những ngày thu lịch sử, du khách hành hương về nguồn không khỏi bồi hồi khi đứng trước hai ngôi nhà sàn của gia đình cụ Nguyễn Tiến SỰ và Hoàng Trung Dân. Dáng nhà mộc mạc, mái cọ phủ màu thời gian nhưng mỗi hàng cột, bậc cầu thang đều lưu dấu những ngày Tân Trào được lựa chọn làm trung tâm lãnh đạo cách mạng cả nước.

Tháng 5-1945, trước thời cơ giành chính quyền đang đến rất gần, Bác Hồ từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào lãnh đạo cách mạng. Tại đây, trước khi chuyển lên lán Nà Nưa để bảo đảm bí mật, an toàn và thuận tiện chỉ đạo cách mạng, Người ở và làm việc tại nhà cụ Nguyễn Tiến SỰ - khi ấy là Chủ nhiệm Việt Minh làng Kim Long (tên cũ của thôn Tân Lập). Từ đó, ngôi nhà sàn 3 gian, 2 chái, mái lợp lá cọ truyền thống của đồng bào Tày trở thành chứng tích thiêng liêng, ghi dấu bước chuẩn bị quan trọng cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Gần đó, nhà cụ Hoàng Trung Dân là nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp ở và làm việc từ cuối tháng 5 đến tháng 8-1945. Nếp nhà sàn bình dị trở thành "sở chỉ huy" giữa lòng dân, nơi bàn định những nhiệm vụ quân sự hệ trọng, chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa. Cũng tại đây, bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được đánh máy, phát lệnh toàn dân nhất tề đứng lên giành chính quyền.

Thực tiễn chứng minh, dưới những nếp nhà sàn bình dị ở Tân Lập, Bác Hồ và các vị tiền bối cách mạng được nhân dân hết lòng đùm bọc, bảo vệ. Từ đảm bảo đời sống, dẫn đường đến canh gác, giữ bí mật, mỗi việc làm thầm lặng đều góp phần tạo nên "thế trận lòng dân" vững

Những điểm đến ở chiến khu

■ PHƯƠNG THÙY



Ngôi nhà sàn của cụ Nguyễn Tiến SỰ - "địa chỉ đỏ" lưu dấu những ngày Bác Hồ ở và làm việc tại Tân Trào.

chắc, kết tinh tình thân yêu nước, sự giác ngộ cách mạng và niềm tin son sắt đối với Đảng, với Việt Minh. Chính lòng dân ấy đã biến mái cọ, vách nứa đơn sơ thành lũy thép chở che vận nước trong thời khắc quyết định của lịch sử.

Hơn tám thập kỷ trôi qua, hai ngôi nhà sàn của gia đình cụ Nguyễn Tiến SỰ và Hoàng Trung Dân luôn được các thế hệ kế cận tận tâm gìn giữ. Nay, mỗi điểm di tích đều được gắn mã QR, giúp du khách dễ dàng tra cứu tư liệu ngay trong không gian lịch sử thiêng liêng. Chị Nguyễn Thị Huế, du khách đến từ tỉnh Ninh Bình chia sẻ: "Thông tin từ mã QR được thể hiện sinh động, gần gũi giúp tôi hiểu sâu hơn về những trang sử vàng gắn liền với từng nếp nhà. Cách làm này đã đưa lịch sử đến gần hơn với du khách, nhất là thế hệ trẻ".



Du khách lưu lại khoảnh khắc đáng nhớ trong hành trình về nguồn tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình.

Dưới nếp nhà xưa, anh Nguyễn Văn Dũng - thế hệ thứ tư của gia đình cụ Nguyễn Tiến Sự đang tiếp nối di sản cha ông bằng mô hình homestay. Trong gian nhà ấm cúng, bàn thờ Bác luôn trang nghiêm, ấm khói hương. Anh Dũng chia sẻ: “Giữ gìn ngôi nhà là trách nhiệm với tổ tiên, cũng là cách chúng tôi nâng niu ký ức cách mạng, để lịch sử Tân Trào hiện diện sống động trong đời sống hôm nay”.

Tại nhà cụ Hoàng Trung Dân, anh Hoàng Văn Nhiên (cháu đời thứ ba) đã phát triển mô hình homestay kết hợp nhà hàng sinh thái và đưa không gian trưng bày kỷ vật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thành một “bảo tàng thu nhỏ” kể chuyện lịch sử. Cách làm “đánh thức di sản” đầy sáng tạo này không chỉ giúp gia đình anh thu hút từ 50 đến hàng trăm lượt khách mỗi ngày (cao điểm lên tới 600 lượt), mở ra cơ hội việc làm bền vững cho nhiều lao động ngay trên quê hương cách mạng.

DẤU SON KIM BÌNH

Nếu Tân Trào là cái nôi tươm mắt cho khát vọng độc lập, thì Kim Bình chính là dấu son lịch sử đặc biệt - nơi ra đời những quyết sách chiến lược, tạo bước chuyển quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến ngày toàn thắng.

Từ ngày 11 đến 19-2-1951, tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tổ chức với 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 766.349 đảng viên trong toàn Đảng bộ Đông Dương. Đây là Đại hội đầu tiên của Đảng được tổ chức trong nước và đến nay vẫn là kỳ Đại hội duy nhất diễn ra tại một địa phương ngoài Thủ đô Hà Nội.

Sự kiện chính trị trọng đại ấy gắn với những công trình hết sức mộc mạc giữa núi rừng Việt Bắc. Trong khoảng 4 tháng, gần 30 ngôi nhà bằng gỗ, tre, nứa, lá được dựng kín đáo dưới tán rừng, hình thành quần thể hội trường, khu làm việc, nơi ở của đại biểu, khách quốc tế và bộ phận hậu cần. Đảng sau quần thể phục vụ Đại hội là

sự đóng góp to lớn của nhân dân Kim Bình và các địa phương lân cận. Đồng bào đã góp hơn 100 cây mít, một vạn cây mai, 10 vạn cây nứa, 8 vạn lá cọ; đào đắp trên 3.000 m² đất làm nền nhà, đường đi, hầm hào. Người góp vật liệu, người vận chuyển lương thực, thực phẩm, người tham gia xây dựng, canh gác và giữ bí mật. Bằng mồ hôi, công sức và tấm lòng son sắt, nhân dân đã góp sức dựng nên “đại bản doanh” kín đáo giữa ngàn xanh, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Đại hội. Từ đây, Đại hội hoàn chỉnh đường lối cách mạng, củng cố tổ chức Đảng và đề ra những quyết sách chiến lược, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Lịch sử Kim Bình không chỉ được khắc ghi nơi hội trường Đại hội, mà còn lắng sâu dưới những mái nhà từng trùm bọc cán bộ cách mạng. Ở tuổi ngoài 90, cụ Hoàng Văn Bảo, thôn Phú An vẫn vẹn nguyên ký ức về những ngày gia đình đón đồng chí Nguyễn Lương Bằng cùng nhiều cán bộ đến ở, làm việc. Từ những câu chuyện mộc mạc ấy, “thế trận lòng dân” hiện lên bền chặt, trở thành điểm tựa để Đảng hoạch định những quyết sách hệ trọng.

Gắn liền với Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình, thôn Bó Cùm hiện vẫn lưu giữ vẹn nguyên hồn cốt văn hóa Tày với 110/161 hộ, chiếm 68,3% tổng số hộ. Nơi đây, đã có 5 hộ gia đình chủ động cải tạo nhà sàn làm du lịch cộng đồng, đưa khung cửi, tiếng đàn Tính vào không gian trải nghiệm để vừa bảo tồn di sản, vừa phát triển kinh tế. “Cùng với việc phát huy nội lực, từng bước khai thác lợi thế du lịch, cuộc sống ấm no dần, toàn thôn giờ chỉ còn 4 hộ nghèo và 2 hộ cận nghèo”, Trưởng thôn Đặng Văn Hợi phần khởi nói.

Từng chõ che cán bộ trong những thời khắc cam go của lịch sử, những nếp nhà hôm nay tiếp tục đảm nhận trọng trách mới: Bảo tồn di sản, lan tỏa bản sắc và kiến tạo sinh kế bền vững cho người dân. Đó cũng là minh chứng cho thấy khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân, những mái nhà bình dị cũng có thể trở thành lũy thép chở che vận nước ■

Đến với Tuyên Quang là đến với một “bảo tàng cách mạng” của cả nước, nơi mỗi ngọn núi, mỗi con suối, mỗi mái nhà sàn dường như đều cất giữ một phần linh hồn của lịch sử. Thế nhưng, đằng sau vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ của núi rừng đại ngàn, còn có một dòng chảy khác, mãnh liệt và âm ỉ hơn, đó chính là sức sống của những tài liệu, bút tích, những hiện vật xưa cũ đang được trân trọng gìn giữ.

Mạch nguồn lịch sử

■ BÍCH PHƯƠNG



Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang nơi lưu giữ nhiều di sản lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Dấu vết thời gian trên từng trang giấy ố vàng

BƯỚC chân vào không gian tĩnh lặng, thiêng liêng của Nhà trưng bày Bảo tàng ATK Tân Trào hay Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, bất cứ ai cũng sẽ cảm thấy như được chạm tay vào quá khứ. Nơi đây đang lưu giữ hàng nghìn hiện vật và tài liệu khoa học, những minh chứng sống động cho tinh thần cách mạng quật cường. Ánh sáng dịu nhẹ soi rọi lên những trang giấy đã ngả màu ố vàng, mép giấy sờn rách theo năm tháng. Đó có thể là một tờ chỉ thị, một bản mệnh lệnh, hay đơn giản chỉ là một bức thư tay. Nhưng hãy nhìn sâu vào từng con chữ, bởi những nét chữ ấy, dù được viết nắn nót hay nguệch ngoạc vội vã giữa chốn rừng sâu, đều toát lên một khí phách kiên trung, một niềm tin sắt đá vào ngày mai hòa bình.

Sức sống của chúng nằm ở cảm giác chân thực đến nghẹn ngào mà chúng mang lại. Ta như nghe thấy tiếng lách cách vang vọng của

chiếc máy chữ cũ kỹ mà Bác Hồ từng dùng để soạn thảo các văn bản gửi các chiến sĩ và lãnh đạo cuộc cách mạng trong cả nước vào năm 1945. Từng phím chữ rỉ sét ấy đã từng nhịp nhàng gõ xuống, in hẳn lên giấy những quyết sách mang tính bước ngoặt, xoay chuyển vận mệnh của cả một dân tộc. Kế bên đó, tấm bản đồ khu giải phóng, những con dấu của chính quyền cách mạng non trẻ, hay lá cờ đỏ sao vàng từng kiêu hãnh tung bay trong cuộc tổng khởi nghĩa... tất cả đều rung lên những nhịp đập của một thời khắc vĩ đại. Những tài liệu ấy không chỉ đóng băng trong quá khứ, mà chúng tỏa ra một nguồn năng lượng vô hình, thấp sáng lòng tự hào và tình yêu nước trong trái tim mỗi người chiêm ngưỡng.

Bóng dáng vị cha già dân tộc qua những kỷ vật Nà Nua

Nói đến sức sống của tài liệu và bút tích lịch sử ở Tuyên Quang, không thể không nhắc đến những kỷ vật thiêng liêng gắn liền với hình bóng vị cha già dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại lán Nà Nua, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, nép mình bên sườn núi, dưới bóng cây râm mát, Bác Hồ đã sống, làm việc và đưa ra những quyết định sinh tử cho vận mệnh nước nhà từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 8 năm 1945. Trong không gian đơn sơ ấy, mảnh chăn mỏng manh mà Người từng sử dụng trong những đêm sương rừng lạnh giá hay những ngày sốt rét rừng run rẩy, vẫn còn được vẹn nguyên lưu giữ. Mảnh chăn ấy, cùng với những nét bút mờ trên các bản nháp nghị quyết, là minh chứng rõ nét nhất cho một lối sống vĩ đại mà giản dị.

Bút tích của Người để lại trên đất Tuyên Quang là di sản vô giá. Từng con chữ của Bác luôn thể hiện sự dứt khoát, minh triết nhưng lại chan chứa một tình yêu thương bao la dành cho đồng bào, chiến sĩ. Dẫu qua bao thăng trầm, những dòng chữ ấy vẫn sắc nét trong tâm



Cờ đỏ sao vàng được sử dụng trong Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền 1945 được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.

tưởng người xem. Khi nhìn vào những trang bản thảo, những lá thư tay Người gửi đồng bào vùng giải phóng, ta không chỉ thấy những thông điệp chính trị mà còn cảm nhận được nhịp đập trái tim của một vĩ nhân vất kiệt sức mình vì non sông. Đó chính là sự bất tử của tư tưởng, là sức sống vĩnh hằng mà không một thế lực thời gian nào có thể xóa nhòa. Tư tưởng cách mạng không chỉ là lời hiệu triệu, mà đã hóa thành ngọn lửa cháy rực trên từng dòng bút tích để lại nơi núi rừng Tân Trào.

Bản hùng ca viết bằng mực tím: Bút tích “Tiến quân ca”

Bên cạnh những kỷ vật của Bác, mảnh đất Tuyên Quang anh hùng còn vinh dự trở thành nơi lưu giữ một bảo vật mang quốc hồn quốc túy: Bản viết tay bút tích bài hát “Tiến quân ca” của cố nhạc sĩ Văn Cao. Dưới sắc mực tím nhuốm màu thời gian, những nốt nhạc, những lời ca hùng tráng như “Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc...” hiện lên đầy thiêng liêng,

kiêu hãnh. Sự kiện tiếp nhận bút tích vô giá này tại Bảo tàng Tuyên Quang không chỉ làm phong phú thêm kho tư liệu lịch sử của Thủ đô Khu giải phóng, mà còn là một sự tái ngộ đầy xúc động giữa nghệ thuật và lịch sử dân tộc.

Đó là tiếng vọng của hồn thiêng sông núi, là nhịp bước chân rầm rập của hàng triệu người con đất Việt tiến lên giành lại tự do. Khi bài hát ấy được xướng lên tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, nó đã hóa thành Quốc ca thiêng liêng. Đặt bản bút tích “Tiến quân ca” giữa lòng Tuyên Quang, ta mới thấy hết được sự giao hòa kỳ diệu của lịch sử. Tài liệu này đã thực sự “sống” một cuộc đời rực rỡ, vượt qua giới hạn của một bản nhạc thông thường để trở thành biểu tượng tinh thần tạc vào năm tháng. Nó đứng đó, tĩnh lặng mà như đang dội vang những khúc vĩ thanh của lòng yêu nước nồng nàn.

Sức sống của những tài liệu, bút tích xưa không chỉ dừng lại ở sự trân trọng quá khứ, mà còn lan tỏa, kết nối mạnh mẽ với hiện tại thông qua những dòng lưu bút của các thế hệ hôm nay. Đến thăm Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các khu di tích tại Tuyên Quang, những cuốn sổ cảm tưởng được lật giở mỗi ngày, chỉ chít những nét chữ viết tay của đủ mọi tầng lớp nhân dân. Từ những vị lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước cho đến những người lính cụ thể chiến binh, hay những em học sinh mới đầu còn xanh, tất cả đều gửi gắm vào đó những dòng tâm huyết rưng rưng xúc động. Những dòng chữ mới viết ngày hôm nay lại đang nối tiếp những con chữ xưa cũ năm nào. Mực có thể mờ, giấy có thể trắng tinh, nhưng tinh thần trung hiếu, lòng biết ơn sâu sắc và ý chí vươn lên bảo vệ, xây dựng Tổ quốc thì luôn là một mạch nguồn xuyên suốt không bao giờ với cạn. Sức sống của bút tích xưa chính là ở chỗ nó đã khơi gợi, gieo mầm và nuôi dưỡng cho những nét chữ của hiện tại. Lịch sử không bị đứt gãy, mà luôn chảy trôi êm đềm và mạnh mẽ như dòng sông Lô hiền hòa, ôm ấp lấy mảnh đất này■

NẾP NHÀ

Bông hồng cài áo

■ THIÊN THANH

THÁNG Bảy âm lịch về, trong mỗi người Việt dường như có một khoảng lặng để nhớ về dang sinh thành. Giữa nhịp sống vội vã, mùa Vu Lan nhắc mỗi chúng ta chậm lại, trở về với mái ấm gia đình và trân trọng những người đã dành cả cuộc đời để yêu thương, chở che mình. Một bông hồng cài lên ngực áo - đó khi còn cha mẹ, trắng khi cha mẹ đã đi xa - giản dị mà lay động, trở thành biểu tượng đẹp của lòng hiếu thảo.

Vu Lan là dịp để mỗi người nhìn lại cách mình yêu thương cha mẹ trong đời sống thường ngày. Bởi chữ hiếu không nằm ở những điều lớn lao, càng không chỉ được nhắc đến trong một mùa Vu Lan. Đó có thể là một cuộc điện thoại hỏi thăm, một bữa cơm gia đình, một lời hỏi han khi cha mẹ mệt, hay đơn giản là sự kiên nhẫn lắng nghe. Với cha mẹ, hạnh phúc đôi khi chỉ giản dị như thế.

Trong dòng chảy văn hóa Việt, gia đình luôn là nơi nuôi dưỡng nhân cách và trao truyền những giá trị tốt đẹp từ thế hệ này sang thế hệ khác. Kính trọng ông bà, hiếu thảo với cha mẹ, yêu thương anh chị em không chỉ làm nên nền nếp của mỗi gia đình, mà còn góp phần bồi đắp đạo lý và tình người trong cộng đồng.

Cuộc sống hiện đại khiến mỗi người có thêm nhiều mối bận tâm, những thành viên trong gia đình cũng ít có cơ hội ngồi bên nhau. Nhưng càng đi xa, con người càng cần một nơi để trở về; càng bận rộn, càng cần những mối dây yêu thương được gìn giữ bằng sự gần gũi tâm chân thành. Đành rằng đến khi cài lên ngực một bông hồng trắng mới nhận ra những lời yêu thương từng ngại ngần chưa kịp nói.

Bởi vậy, Vu Lan không chỉ là một ngày để nhớ, mà còn là lời nhắc dịu dàng về cách sống. Hãy yêu thương khi còn có thể, hãy hiếu kính từ những điều bình dị nhất. Giữ gìn chữ hiếu cũng là gìn giữ cội nguồn văn hóa gia đình Việt.

Và nếu mỗi ngày, mỗi người biết dành thêm một chút thời gian cho cha mẹ, biết trân trọng một bữa cơm sum họp, biết nói một lời dịu dàng, thì những bông hồng cài áo sẽ không chỉ nở trong mùa Vu Lan. Sắc đỏ ấy sẽ hiện diện trong từng nếp nhà, trong từng hành động yêu thương, để truyền thống hiếu nghĩa của gia đình Việt được tiếp nối tự nhiên từ thế hệ này sang thế hệ khác■



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hậu A Lệnh kiểm tra thiết bị kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng Bảo tàng Tân Trào.

Ảnh: THANH PHÚC

Nối dài “thế trận lòng Dân”

■ AN GIANG

Hơn tám thập kỷ trước, Tuyên Quang vinh dự là “Thủ đô Khu giải phóng”, trung tâm đầu não lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước. Sự lựa chọn chiến lược của Đảng và Bác Hồ khi ấy không chỉ dựa trên địa thế hiểm trở “tiến có thể đánh, lùi có thể thủ”, mà bắt nguồn từ gốc rễ bền chắc nhất là lòng dân. Hôm nay, trên hành trình đổi mới và phát triển, mạch nguồn ấy tiếp tục được bồi đắp, trở thành sức mạnh nội sinh và chiếc “chìa khóa” mở ra những bước đột phá mạnh mẽ cho vùng đất cội nguồn cách mạng.

Lòng dân trong “Mùa Thu độc lập”

THÁNG Tám, trở lại quê hương cách mạng Tân Trào, cờ hoa chào mừng Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 đỏ rực những ngã đường. Dành nhiều thời gian gặp gỡ các già làng, người có uy tín, chính quyền địa phương và những người làm du lịch, chúng tôi muốn lắng nghe trọn vẹn câu chuyện về vùng đất nơi đất nước mình sinh ra từ tám thập kỷ trước.

Tháng 5-1945, khi Lãnh tụ Hồ Chí Minh chuyển từ Cao Bằng về Tân Trào, Người đã nhìn thấu vị trí chiến lược tối quan trọng của vùng đất này: “Tiến có thể đánh, lùi có thể thủ”. Song,

yếu tố mang tính quyết định không chỉ nằm ở địa hình hiểm trở, mà chính là “thế trận lòng dân” vững vàng. Sức mạnh ấy không phải là một khái niệm trừu tượng mà hiện hữu ngay trong những nếp nhà sàn đơn sơ ở Tân Trào, nơi đồng bào sẵn sàng nhường chỗ ở để làm nơi làm việc cho các cơ quan Trung ương. Đó là củ sắn lùi, bát gạo sê đôi của đồng bào Tày, Dao, Mông, chắt chiu nuôi cán bộ cách mạng.

Tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, giữa lúc các đại biểu từ ba miền cùng bàn việc nước, đoàn đại biểu nhân dân

Tân Trào gồm già trẻ, gái trai đã đến chào mừng Đại hội. Người dân nghèo đã gom góp từng hạt gạo, con gà, quả trứng để tiếp tế cho đại hội. Tình quân dân gắn bó như cá với nước đã biến vùng quê yên bình thành một thành trì cách mạng kiên cố.

Theo các tư liệu lịch sử, Tuyên Quang là địa phương sớm xây dựng được cơ sở chính trị vững mạnh, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền cấp xã và cấp châu thành công sớm nhất nước. Căn cứ địa cách mạng Tuyên Quang, mà tiêu biểu là Tân Trào, đã giữ vai trò “bàn đạp” quyết định, đưa ngọn lửa cách mạng bùng lên trên khắp cả nước trong tháng Tám năm 1945. Nơi đây vừa là trung tâm lãnh đạo chiến lược, vừa là hậu phương an toàn, vừa là biểu tượng của ý chí độc lập, tự do, tình thần đoàn kết, sự hòa quyện giữa ý Đảng với lòng dân. Giá trị lịch sử ấy trở thành niềm tự hào và là bài học quý báu về xây dựng căn cứ địa, phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

“Chìa khóa” giải bài toán khó

Những ngày tháng Tám lịch sử, từ Tân Trào lịch sử đến vùng đất địa đầu Tổ quốc, tình thần đoàn kết và ý chí một lòng hướng về Đảng lan tỏa mạnh mẽ vào mọi mặt đời sống. Tình thần ấy không chỉ là niềm tự hào lịch sử mà kết tinh thành những hành động thiết thực, khắc họa rõ nét “thế trận lòng dân” vững chắc trên mọi mặt đời sống.

Tại xã biên giới Lũng Cú, thế trận lòng dân được thể hiện qua sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và từng người dân trong Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với đặc thù là xã biên giới, những năm qua, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại Lũng Cú đã lan tỏa sâu rộng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân với hàng loạt mô hình hiệu quả như: Tuyến đường phụ nữ tự quản, thanh niên tham gia tuần tra, bảo vệ đường biên mốc giới, câu lạc bộ gia đình không có người vi phạm pháp luật, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển du lịch an toàn... Bí thư Đảng ủy xã Lũng Cú Dương Ngọc Đức chia sẻ: “Mỗi người dân Lũng Cú chính là một “mắt xích” vững chắc trong thế trận lòng dân, cùng chung sức bảo vệ bình yên và chủ quyền biên giới quốc gia”.

Không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ giữ gìn an ninh biên giới, tình thần

một lòng đi theo Đảng ấy tiếp tục biến thành hành động mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội. Minh chứng sinh động nhất chính là việc giải phóng mặt bằng cho các dự án giao thông trọng điểm quốc gia qua địa bàn tỉnh như cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ và Tuyên Quang - Hà Giang. Hàng nghìn hộ dân nằm trong vùng dự án đã sẵn sàng nhường đất. Có những gia đình không chỉ hiến đất vườn, đất ruộng mà còn chủ động đi dời mồ mả gia tộc, dời cả mái nhà gần bó lâu đời để bàn giao mặt bằng sớm cho nhà thầu. Sự minh bạch, công khai trong chính sách bồi thường cùng tinh thần vì lợi ích chung đã tạo nên sự đồng thuận tuyệt đối ở nhiều thôn bản. Nhờ đó, Tuyên Quang đã giải được bài toán khó về mặt bằng để đưa các tuyến cao tốc huyết mạch sớm vượt núi, vượt xa, xóa thế “ốc đảo” miền núi.

Trên mặt trận kinh tế - xã hội, sức mạnh của lòng dân tiếp tục được khơi nguồn qua phương châm Nhà nước hỗ trợ xi măng, nhân dân tự nguyện hiến đất và đóng góp công sức. Hàng nghìn km đường giao thông nông thôn, nội đồng đã phủ kín những bản làng xa xôi. Sự đồng lòng ấy còn hiện hữu trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa để biến di sản thành tài sản. Du lịch lịch sử Tân Trào, du lịch sinh thái Nà Hang - Lâm Bình hay thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên do chính người dân làm chủ thể đã thu hút hàng triệu lượt khách, tạo nguồn lực phát triển bền vững cho địa phương.

Sức mạnh đồng lòng ấy còn được chuyển hóa thành những con số tăng trưởng ấn tượng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,72% so với cùng kỳ. Quy mô GRDP theo giá hiện hành ước đạt 46.907 tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước đạt 4.228,5 tỷ đồng, tăng 28,44% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 13.576,2 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 21.746 tỷ đồng. Toàn tỉnh đón trên 2,09 triệu lượt khách du lịch, có 574 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 66% với tổng vốn đăng ký trên 3.811 tỷ đồng. Thành quả đó không phải ngẫu nhiên mà có. Đó là “quả ngọt” được đơm hoa từ gốc rễ vững chắc của lòng dân.

Bước vào kỷ nguyên mới với chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và hội nhập sâu rộng, đặt ra những bài toán mới để Tuyên Quang vươn mình. Nhưng bài học về “Thế trận lòng dân” năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị. Từ chính quyền non trẻ năm 1945 đến chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay, muốn đạt được các mục tiêu đều phải đặt Nhân dân vào trung tâm lợi ích, gần dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân, để người dân vừa là chủ thể kiến tạo, vừa là người thụ hưởng. Đó chính là “chìa khóa” tiếp nối hào khí năm xưa, đưa quê hương cách mạng Tuyên Quang vững vàng trên hành trình phát triển mới ■



Tuyến Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang đang gấp rút về đích.



Tháng 8-2026

Du khách tham quan các tác phẩm ảnh tư liệu về Bác Hồ và các di tích lịch sử tiêu biểu tại Triển lãm "Tân Trào - 81 mùa thu cách mạng".

Xây dựng và phát triển con người Việt Nam thời kỳ mới

■ TS. NHỊ LÊ

Nguyên Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

LỊCH sử dân tộc Việt Nam, qua hàng ngàn năm giông bão thăng trầm, còn mất, suy cho cùng, là lịch sử kiến tạo và phát triển con người Việt Nam trong công cuộc dựng nước và giữ nước, ngang tầm lịch sử và mang tầm thời đại. Đặc biệt, ở mỗi bước ngoặt, khi quốc gia đứng trước những vận mệnh mang tầm chuyển dịch thời đại, thì câu hỏi trung tâm, cốt lõi và hệ trọng nhất luôn thách thức một cách nghiêm ngặt: Chúng ta cần những con người như thế nào để gánh vác trọng trách phát triển và gìn giữ giang sơn?

Năm 2026, trên nền tảng thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới, trong tầm nhìn thế kỷ tới năm 2045, trọng trách đó càng to lớn, nặng nề mang ý nghĩa thành bại với trọng trách lịch sử của kỷ nguyên Việt Nam phú cường!

Trên nền móng hơn 4.000 năm phát triển của dân tộc, thế thì càng rõ ràng, không có con người thời kỳ mới, không thể có sự thành công của kỷ nguyên phú cường! Nói khái lược, không có con người phú cường, không thể có một Việt Nam độc lập, thống nhất, tự chủ chiến lược, phú cường và nhịp bước cùng thời đại!

Do đó, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới vừa là mục tiêu tối thượng, vừa là động lực gốc rễ, là chìa khóa và là lẽ tự nhiên để quốc gia cập bến phú cường trong tầm nhìn năm 50 của thế kỷ XXI.

Hệ giá trị - nền tảng và điểm tựa của sự phát triển bền vững

Bất kỳ một chính thể quốc gia nào muốn đứng vững trước những biến động vạn biến của thời đại thì phải có cái "định vị cốt tủy", tức là bộ gốc rễ giá trị. Lịch sử cảnh báo, sự đứt gãy hay "mất gốc" giữa con người đương đại và truyền thống là thảm họa văn hóa đáng sợ nhất của một quốc gia.

Đó là con người.

Nếu cất rời con người khỏi dòng chảy văn hóa truyền thống, chúng ta sẽ tạo ra những thế hệ công dân vô hồn, vong bản và lạc lõng. Một cách tự nhiên, đại sự xây dựng và phát triển con người Việt Nam kỷ nguyên mới - chủ thể của kỷ nguyên phú cường càng mang ý nghĩa thành bại.

Đó là Nhân dân - nơi quần tụ và thống nhất sức mạnh con người.

Trên nền văn hoá dân tộc và xu thế phát triển của thời đại, với tầm

viễn kiến song hành với thấu suốt thực tiễn đất nước, Đảng ta đúc kết và triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình gắn liền với hệ chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới. Bốn hệ giá trị này chính là mạch nguồn sinh mệnh, là bộ tọa độ định vị cốt cách Việt Nam của kỷ nguyên mới. Trong đó, hệ giá trị con người Việt Nam gồm 8 trụ cột cốt lõi: Yêu nước, Đoàn kết, Tự cường, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo. Đây là sự phát triển thống nhất, sáng tạo và hiện thực giữa truyền thống và hiện đại, giữa quá khứ và tương lai tạo nên chân dung toàn diện, giá trị chân thực làm nền cốt cách, bản lĩnh và khí phách của con người Việt Nam trong dòng chảy của nhân loại tiến bộ thế kỷ XXI.

Yêu nước và Đoàn kết: Đây là hằng số văn hóa, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của cha ông. Yêu nước thời kỳ mới không chỉ dừng lại ở sự rung động hay tự hào dòng máu Lạc Hồng, mà phải chuyển hóa thành hành động dẫn thân, là khát vọng phụng sự, khát vọng mang tên "Làm cho nước mình giàu mạnh". Đoàn kết không còn là khẩu hiệu chung chung, mà là sự đồng tâm nhất trí, kết nối sức mạnh nội sinh toàn dân tộc thành một khối thống nhất vô địch.

Tự cường và Sáng tạo: Đi lên từ gian khổ, nếu không tự cường, Việt Nam sẽ rơi vào cái bẫy lệ thuộc; nếu không sáng tạo, chúng ta sẽ mãi tụt hậu trong cuộc đua của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tự cường để khẳng định vị thế quốc gia độc lập, tự chủ; sáng tạo để bứt phá, chuyển mô hình tăng trưởng kinh tế từ thâm dụng lao động sang kinh tế tri thức và đổi mới công nghệ.

Nghĩa tình và Trung thực: Đây là cái gốc đạo lý, đạo đức làm người. Giữa vòng xoáy của kinh tế thị trường, của lối sống tiêu thụ nhanh và thực dụng, con người Việt Nam phải giữ trọn vẹn lòng nhân ái, khoan dung, biết thương yêu đồng bào, tôn trọng sự thật và trung thực với chính mình, với tổ chức, với Nhân dân.

Trách nhiệm và Kỷ cương: Kỷ nguyên mới yêu cầu một xã hội văn minh, thượng tôn pháp luật. Mỗi cá nhân phải có tính kỷ cương, tự giác chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trước gia

đình, cộng đồng và vận mệnh quốc gia.

Hệ giá trị ấy chính là chiếc neo giữ cho con thuyền nhân cách Việt Nam không bị sóng gió của sự suy thoái đạo đức, sự xâm lăng văn hóa và chủ nghĩa cá nhân ích kỷ làm cho chao đảo hay chìm đắm.

Đó là nguồn gốc sức mạnh, danh dự và uy tín Việt Nam.

Những biến động thời đại và nhận thức về sự rạn nứt phẩm giá

Chúng ta không thể xây dựng con người bằng tư duy lãng mạn, duy ý chí hay ảo tưởng. Phải đứng cảm nhìn thẳng vào sự thật một cách biện chứng. Tiến trình toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một mặt giải phóng sức sản xuất, mở rộng tầm nhìn văn hóa, nhưng mặt khác cũng đang dội những luồng sóng ngầm khốc liệt vào pháo đài đạo đức con người.

Thực tế cho thấy, những biểu hiện rạn nứt giá trị, sự khủng hoảng niềm tin và suy thoái đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và người dân đang là một thực trạng nhức nhối. Đó là chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, sùng bái tiền bạc, chà đạp lên nghĩa tình đồng loại; đó là thói vô cảm, bàng quan trước cái xấu, cái ác. Đáng sợ hơn, trong môi trường không gian mạng số hóa, nguy cơ phân mảnh giá trị, văn hóa ứng xử lệch chuẩn, hiện tượng giạt gân, thiếu văn minh đang gặm nhấm tâm hồn thế hệ trẻ từng ngày.

Đặc biệt, khi khoảng cách giữa nhận thức giá trị và thực hành giá trị trên thực tế vẫn còn rất lớn thì niềm tin càng trở nên vô giá. Nhiều người nói rất hay về yêu nước, về đạo đức nhưng lại tham những, tiêu cực, vun vén lợi ích nhóm. Sự băng hoại nhân cách của một bộ phận cán bộ có chức quyền chính là thứ “giặc nội xâm” nguy hiểm nhất, làm xói mòn lòng tin của Nhân dân vào chế độ, làm suy giảm sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Mất niềm tin là mất hết!

Nếu chúng ta không kịp thời ngăn chặn tình trạng suy thoái ấy, nền tảng văn hóa bị đứt gãy, đất nước dù có giàu lên về vật chất cũng chỉ là một thứ phú cường dị dạng, què quặt và thiếu bền vững.

Để hiện thực hóa hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới, biến lý luận thành hành động, biến nhận thức thành hành động, chúng ta phải tập trung thực hiện đồng bộ ba nhóm giải pháp đột phá chiến lược.

Hoàn thiện hệ thống thể chế, xây dựng văn hóa kỷ cương và thượng tôn pháp luật

Con người là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội. Một hệ thống thể chế minh bạch, nghiêm minh sẽ bảo vệ, khuyến khích con người lương thiện phát triển và ngược lại, kiên quyết trừng trị, loại bỏ cái ác, cái tham lam, cái ít nhân tính.

Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật: Phải đưa pháp luật thấm sâu vào đời sống, biến các quy chuẩn luật pháp thành hành vi tự giác, tạo nền tảng hình thành “trật tự tự thân” của toàn xã hội. Không có ngoại lệ, không có vùng cấm trong thực thi pháp luật.

Xây dựng văn hóa Đảng, văn hóa công vụ nghiêm túc: Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu, chủ động và thành ý thành tâm thực hành nêu gương một cách thực chất, xứng đáng và danh dự. Việc chỉnh đốn Đảng phải song hành cùng xây dựng Đảng. Khi người lãnh đạo liêm chính, kỷ cương, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, họ mới tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, định hướng chuẩn mực đạo đức cho toàn xã hội.

Cơ chế trọng dụng nhân tài: Thiết lập thể chế thông thoáng, dũng cảm giải phóng hoàn toàn sức sáng tạo của mọi công dân. Phải có chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với những con người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo những kiến trúc sư tương lai

Giáo dục là quốc sách hàng đầu, là môi trường tri thức và rất quan

trọng để rèn đúc nhân cách và tư cách con người. Giáo dục trong kỷ nguyên mới phải dạy làm người trước hết và sau cùng; chống cách thức nhồi nhét kiến thức dù lỗi thời, khắc phục tâm lý học để đi thi, đẩy lùi tình trạng học lấy bằng cấp khoa trường.

Đổi mới triết lý giáo dục: Chuyển mạnh mẽ từ giáo dục trang bị kiến thức sang giáo dục phát triển toàn diện tri thức, phẩm chất và năng lực con người. Giáo dục phải dạy cho người học biết tư duy độc lập, tư duy phản biện, có năng lực sáng tạo và khả năng tự học suốt đời để làm chủ gia đình, quốc gia và thích ứng với thế giới “phẳng” và không phẳng đầy biến động.

Thiết kế hệ giá trị con người trong giáo dục học đường: Tám chuẩn mực giá trị của con người Việt Nam phải được cụ thể hóa thành các chương trình giảng dạy sinh động, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học nhằm bồi đắp lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước từ những điều giản dị nhất, đồng thời trang bị kỹ năng công dân toàn cầu (ngoại ngữ, công nghệ thông tin...) mang bản sắc Việt.

Đồng bộ giữa học với hành: Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, dân chủ và nhân văn; phải thổi vào lòng thế hệ trẻ lý tưởng sống cao đẹp, nhân văn, khát vọng cống hiến cho đất nước và phát triển gia đình.

Phát huy vai trò bệ đỡ của gia đình và môi trường văn hóa xã hội lành mạnh

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng, hình thành nên nhân cách con người. Môi trường xã hội là không gian sống, là bầu khí quyển bao bọc, tác động trực tiếp tới hành vi cá nhân hàng ngày.

Xây dựng hệ giá trị gia đình cốt lõi: Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, bình đẳng và văn minh. Nêu cao vai trò làm gương của cha mẹ, giữ gìn nền nếp gia phong, sự kính trên nhường dưới, hiếu thảo, thủy chung. Gia đình vững chãi thì nhân cách con người vững chãi trước mọi cám dỗ, tha hóa.

Kiến tạo không gian văn hóa xã hội lành mạnh: Các phong trào văn hóa quần chúng phải vì và cho con người và con người dẫn dắt mọi phong trào và thụ hưởng. Do đó, chủ động loại bỏ tư duy hình thức, bệnh thành tích.... Phát huy tối đa sức mạnh báo chí, truyền thông xã hội, không ngừng lan tỏa các giá trị nhân văn, năng lượng tích cực, gìn giữ và phát triển thuần phong mỹ tục; kiên quyết đấu tranh tẩy trừ các trào lưu rác mạng, văn hóa độc hại.

Phát huy vai trò của cộng đồng: Đổi mới cơ chế và bảo đảm thiết chế vận hành và phát triển mối liên kết chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội; giữa các thành viên của hệ thống chính trị, giữa các cộng đồng thống nhất toàn dân tộc, giữa nước ta với các nước khác. Mỗi thôn xóm, bản làng, khu phố phải trở thành một không gian văn hóa giàu tính nhân văn, nghĩa tình, đùm bọc lẫn nhau.

Không có Nhân dân, không có phú cường. Và, Nhân dân chính là hàng triệu, hàng chục triệu những con người cụ thể đang ngày đêm lao động, cống hiến, thầm lặng hy sinh từ nơi biên cương hải đảo xa xôi cho đến những nhà máy, phòng thí nghiệm hiện đại.

Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới không phải là câu chuyện của riêng ngành văn hóa, ngành giáo dục hay của bất kỳ một tổ chức đơn lẻ nào. Đó là sự nghiệp cách mạng vĩ đại của toàn Đảng, toàn dân, toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Mỗi người Việt Nam, dù ở bất kỳ vị trí công tác nào, dù ở trong nước hay ở nước ngoài, hãy tự gìn giữ nhân cách của chính mình theo chuẩn mực giá trị cốt lõi con người Việt Nam. Và, tự giác sống có trách nhiệm hơn, kỷ cương hơn, sáng tạo hơn và yêu nước bằng những hành động thiết thực, hiệu quả nhất xứng đáng với vị thế và tư cách chủ thể xây dựng Việt Nam phú cường, hạnh phúc, trường tồn và mang tầm vóc thời đại!

Đó là danh dự dân tộc Việt Nam ■



Đồng chí Chủ tịch
UBND tỉnh
Phan Huy Ngọc
và Phó Chủ tịch
UBND tỉnh
Hoàng Gia Long
kiểm tra tiến độ
thi công dự án
Trường phổ thông
nội trú liên cấp
Tiểu học và THCS
Thanh Thủy.

Năm học 2026 - 2027

Tinh gọn mạng lưới, tạo chuyển biến thực chất

■ HUY HOÀNG

Chuẩn bị cho năm học mới 2026 - 2027, Tuyên Quang đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quan trọng. Từ việc sắp xếp tinh gọn mạng lưới trường lớp, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường Phổ thông nội trú liên cấp vùng biên giới, cho đến công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, tất cả đang tạo nên một tâm thế chủ động, sẵn sàng chào đón hơn 500 nghìn học sinh bước vào năm học mới.



Phụ huynh, học sinh trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Na Hang nhận đồ dùng cho năm học mới.

SẮP XẾP MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP HỌC PHÙ HỢP

Là địa phương có quy mô giáo dục lớn trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc với 1.029 cơ sở và hơn 500.000 người học, tỉnh xác định việc sắp xếp mạng lưới trường lớp chính là khâu đột phá. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu trình UBND tỉnh Phương án tái cấu trúc mạng lưới mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Toàn tỉnh thực hiện tinh gọn từ 1.063 cơ sở giáo dục công lập xuống còn 578 cơ sở, đạt tỷ lệ giảm 45,6%, đồng thời linh hoạt chuyển đổi nhiều trường tiểu học và trung học cơ sở thành trường phổ thông liên cấp. Bước đi khoa học này giúp dồn nguồn lực, bố trí lại hơn 600 biên chế dư để ưu tiên trực tiếp cho công tác giảng dạy ở những vùng đang

thiếu giáo viên. Ngành giáo dục tỉnh đặt ra lộ trình chặt chẽ, hoàn thành bàn giao tổ chức bộ máy, học sinh và tài sản để nhanh chóng ổn định nếp sống học đường, hoàn tất chuẩn bị khai giảng trước ngày 25-8-2026.

Cô giáo Hoàng Thị Vân, Hiệu trưởng trường Tiểu học Minh Ngọc cho biết, tại địa phương đã hoàn thành sắp xếp trường học. Trong năm học mới này, nhà trường đã xóa được 2 điểm trường lẻ, giảm số lớp ghép từ 8 xuống chỉ còn 3 lớp, tổng số học sinh toàn trường hơn 500 em. Ngay từ đầu tháng 8, các thầy cô giáo đã tập trung dọn dẹp, chỉnh trang khuôn viên trường lớp sạch đẹp để sẵn sàng đón học sinh tựu trường.

Song song với việc sắp xếp bộ máy, các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cũng được triển khai đồng bộ. Tỉnh tiếp tục duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,96%, đồng thời phấn đấu có 54 xã, phường đạt



Giáo viên trường Tiểu học Phan Thiết đón học sinh lớp 1 vào lớp.

chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục được tăng tốc với trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học, tạo nền tảng vững chắc cho thế hệ trẻ hội nhập.

TRƯỜNG MỚI NƠI BIÊN CƯƠNG

Một trong những điểm nhấn mang ý nghĩa nhân văn và chính trị sâu sắc nhất trong công tác chuẩn bị cho năm học mới chính là việc tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng 17 trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS tại các xã biên giới. Đây là chủ trương lớn nhằm tạo điều kiện cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa được học tập, nuôi dưỡng trong môi trường chuẩn hóa, hiện đại, góp phần phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố thể trận quốc phòng, an ninh.

Chị Nguyễn Thị Chiên, một người dân ở xã biên giới Thanh Thủy không giấu nổi niềm hạnh phúc khi nhìn ngôi trường Phổ thông Nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Thanh Thủy khang trang, bề thế đang hoàn thiện từng ngày. Chị xúc động chia sẻ rằng ngôi trường được đưa vào sử dụng trong năm học mới này sẽ mở ra cơ hội học tập trong môi trường đầy đủ nhất cho con em các dân tộc trên địa bàn. Bà con vùng cao vô cùng phấn khởi và biết ơn sự quan tâm của Đảng và Nhà nước khi luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Tính đến cuối tháng 7-2026, 6 dự án xây dựng trường nội trú liên cấp thuộc giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư gần 991 tỷ đồng đã đạt khoảng 58,9% khối lượng thi công. Nhiều dự án trọng điểm đạt tiến độ rất khả quan như trường nội trú Thanh Thủy đạt 79% và Minh Tân đạt 76%. Các sở, ngành, đơn vị đang khẩn trương phối hợp tháo gỡ khó khăn về mặt bằng và giao thông tại các dự án Sơn Vi, Phố Bàng, Xín Mần, Pà Vây Sù, đảm bảo các hạng mục phòng học, ký túc xá, nhà ăn, công trình nước sạch hoàn thành đúng hạn. Ngành Giáo dục và Đào tạo cũng chuẩn bị đồng bộ từ cơ sở vật chất đến phương án chăm sóc y tế, nuôi dưỡng, không để xảy ra tình trạng công trình hoàn thành nhưng thiếu điều kiện vận hành.

Cùng với các dự án xây mới, toàn tỉnh tích cực rà soát, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất hiện có với hơn 17.200 phòng học, đạt tỷ lệ kiên cố

hóa 70,7%. Hàng trăm phòng làm việc dời dư sau sáp nhập đã được cải tạo thành phòng học bộ môn, thư viện, phòng thực hành STEM và phòng tư vấn tâm lý. Cùng với đó, công tác chuẩn bị về trang bị thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu số, sách giáo khoa, đồ dùng học tập phục vụ năm học mới cũng được ngành Giáo dục hoàn tất. Đặc biệt là việc quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp đỡ kịp thời, không để học sinh nào vì hoàn cảnh khó khăn mà không thể đến trường.

Thầy giáo Đỗ Phú Cường, Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Na Hang, xã Na Hang cho biết, chuẩn bị cho năm học mới nhà trường đã hoàn thành cấp phát sách, quần áo, đồ dùng... cho 490 học sinh toàn trường. Kết thúc năm học 2025 - 2026 nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có trên 60% học sinh lớp 12 thi đỗ đại học. Đây thực sự là động lực quan trọng để nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm hoàn thành thắng lợi mục tiêu năm học mới 2026 - 2027.

QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH MỤC TIÊU NĂM HỌC MỚI

Yếu tố then chốt quyết định thành công của năm học mới chính là đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Hiện nay, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh có trên 32.000 cán bộ, giáo viên. Chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu tuyển dụng thêm 329 giáo viên, đồng thời tổ chức các đợt tập huấn chuyên môn sâu rộng về đổi mới phương pháp giảng dạy, chuyển đổi số, khai thác học bạ số và ứng dụng công nghệ thông tin. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ ở các môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, ngành đã chủ động triển khai giải pháp điều động, biệt phái giáo viên, bố trí dạy liên trường và phát huy hiệu quả của 54 cụm chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm, thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các vùng miền.

Không chỉ chuẩn bị tốt về chuyên môn cho thầy và trò, công tác tổ chức cho học sinh đầu cấp làm quen với môi trường học tập mới cũng được các nhà trường đặc biệt quan tâm. Tự trường sớm hơn so với ngày khai giảng chính thức, các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn học sinh làm quen với thầy cô, bạn bè, quy định trường lớp và phương pháp học tập mới. Đặc biệt tại các trường phổ thông dân tộc bán trú và nội trú, công tác hướng dẫn kỹ năng sống, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, sinh hoạt tập thể và tư vấn tâm lý học đường cho học sinh mới nhập học được tăng cường chu đáo, giúp các em giải tỏa nỗi lo, nhanh chóng hòa nhập và yên tâm học tập.

Cô giáo Trần Thị Vân, Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phan Thiết, phường Minh Xuân cho biết, năm học mới 2026 - 2027 nhà trường có hơn 1.700 học sinh ở trường chính và phân hiệu. Để chuẩn bị cho học sinh lớp 1 làm quen với môi trường mới từ ngày 17-8. Từ đó tạo cho các em tâm lý thoải mái, tự tin để sẵn sàng bước vào năm học mới đạt được kết quả học tập tốt nhất.

Bên cạnh đó, các điều kiện an toàn trường học, y tế học đường và công khai tài chính đầu năm học được siết chặt. Các cơ sở giáo dục đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, y tế địa phương rà soát toàn bộ hệ thống điện, nước, cây xanh, phòng chống cháy nổ, kiểm tra các điểm có nguy cơ sạt lở đất do bão lũ, đồng thời xây dựng phương án đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú, nội trú. Việc triển khai các khoản thu đầu năm học được hướng dẫn thống nhất theo Quyết định số 91/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, cam kết thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định và tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu. Với sự chuẩn bị chu đáo, toàn diện và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, ngành Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang đã sẵn sàng bước vào năm học mới 2026 - 2027 với kỳ vọng tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, nâng tầm chất lượng giáo dục toàn diện ■

Du khách quét mã QR tìm hiểu thông tin lịch sử tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Tân Trào.



"Chạm" vào lịch sử

■ BIÊN LƯÂN

Bằng công nghệ số, những "địa chỉ đỏ" ghi dấu các giai đoạn vẻ vang của dân tộc đang mở ra không gian tương tác hiện đại, đưa chiều sâu lịch sử tiếp cận nhanh hơn, gần hơn với du khách và thế hệ trẻ chỉ qua một cú "chạm" màn hình cảm ứng. Đây không chỉ là xu thế tất yếu của kỷ nguyên số, mà còn là giải pháp quan trọng để bảo tồn di sản bền vững, tạo động lực cho du lịch phát triển đột phá.

Bản đồ di tích rộng lớn

SAU khi hợp nhất với Hà Giang, không gian di sản cách mạng của Tuyên Quang được mở rộng, tạo nên dải trầm tích lịch sử đồ sộ trải dài từ vùng "Thủ đô Khu giải phóng", "Thủ đô Kháng chiến" Tân Trào đến Cánh Bắc Mê, Mặt trận Vị Xuyên, Cao nguyên đá Đồng Văn và những bảo tàng lưu giữ ký ức nhiều thế hệ. Toàn tỉnh hiện có 794 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, trong đó 215 di tích được xếp hạng quốc gia, 308 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, 3 khu di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt. Mỗi địa danh đều là một "mảnh ghép" của ký ức dân tộc hào hùng.

Sự đa dạng trong không gian di tích tạo thuận lợi để phát

triển mạnh mẽ du lịch tâm linh, về nguồn nhưng cũng đặt ra bài toán về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Làm thế nào để kết nối những "mảnh ghép" ký ức thành một hệ thống thống nhất, có khả năng tra cứu, trải nghiệm và lan tỏa luôn là câu hỏi thường trực với các nhà quản lý. Bởi nếu chỉ dựa vào những cách thức truyền thống như bia tưởng niệm, sách, ảnh giới thiệu, thuyết minh viên tại điểm, di sản sẽ mãi là những không gian "tĩnh", khó lòng chạm tới chiều sâu cảm xúc của thế hệ trẻ vốn sinh ra và lớn lên cùng điện thoại thông minh, video ngắn và thế giới thực tế ảo.

Cùng với đó, Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, các Nghị quyết về chuyển

đổi số quốc gia của Bộ Chính trị, Chính phủ đều đặt mục tiêu đẩy mạnh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về di sản, ưu tiên số hóa các di sản quan trọng và từng bước đưa dữ liệu di sản lên các nền tảng số. Bởi vậy, số hóa di tích cách mạng không còn là một lựa chọn thử nghiệm mà trở thành yêu cầu cấp thiết, là sợi dây kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa không gian vật lý và không gian số.

Khí lịch sử “sống” trên nền tảng số

Di tích lịch sử quốc gia Căng Bắc Mê, thuộc xã Bắc Mê từng là nơi thực dân Pháp giam giữ hàng trăm tù chính trị trong những năm 1939 - 1942. Trong điều kiện khắc nghiệt, những người tù cách mạng đã biến nơi giam cầm thành môi trường đấu tranh, học tập và truyền bá tư tưởng cách mạng. Năm 2021, tỉnh đầu tư hơn 20 tỷ đồng tu bổ, tôn tạo di tích. Đáng chú ý, cùng với không gian vật chất, công nghệ được đưa vào để tạo nên cách tiếp cận lịch sử mới. Không gian trưng bày hiện đại, phòng chiếu 3D, sách điện tử, mã QR giúp du khách không chỉ nghe kể mà có thể chủ động xem, đọc, tương tác với tư liệu. Sự đổi thay này đã tạo nên hiệu ứng tích cực khi lượng du khách đến tham quan tăng mạnh.

Nguyễn Hà Anh, sinh viên năm thứ 3 của Đại học Sư phạm Hà Nội đã có trải nghiệm lịch sử hoàn toàn mới tại Căng Bắc Mê, chia sẻ: “Tôi rất ngỡ ngàng về ý tưởng trưng bày và công nghệ được áp dụng tại đây. Chúng ta có thể nghe, nhìn, chạm tay và sống với lịch sử qua những hình ảnh trình chiếu vô cùng sống động, hấp dẫn và chân thật”.

Bảo tàng ATK Tân Trào hiện quản lý 48 điểm di tích, tất cả đều được lắp đặt mã QR để du khách dễ dàng cập nhật thông tin, toàn bộ hiện vật cơ bản được số hóa. Hiện nay, bảo tàng đang

triển khai “Dự án ứng dụng du lịch thông minh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Tân Trào” giai đoạn 2026 - 2030, với tổng mức đầu tư 21 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án là xây dựng nền tảng số dùng chung, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu lịch sử và du lịch, kết nối trực tiếp với Trung tâm IOC của tỉnh, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu 3D/360 độ, ứng dụng công nghệ thực tế ảo tăng cường (AR/VR); phát triển ứng dụng di động (App) thuyết minh đa ngôn ngữ tự động tích hợp AI. Tân Trào sẽ không còn được nhìn nhận đơn thuần là các di tích riêng lẻ, mà đang chuyển mình thành một “hệ sinh thái dữ liệu” lịch sử toàn diện.

Giám đốc Bảo tàng ATK Tân Trào Hoàng Như Loan chia sẻ: “Việc ứng dụng công nghệ số thông minh giúp quá trình quản lý, lan tỏa giá trị di sản mạnh mẽ hơn đến du khách. Trong 6 tháng đầu năm 2026, bảo tàng đón tiếp trên 16.800 đoàn khách, có trên 85.000 lượt khách tham quan, tham gia các hoạt động tại khu di tích”.

Ở một góc độ khác, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh hoàn thành số hóa 63 điểm “địa chỉ đỏ”, di tích lịch sử, văn hóa, góp phần hình thành bản đồ số về những địa chỉ giáo dục truyền thống. Tại các bảo tàng, công nghệ 3D Mapping đang biến những hiện vật tĩnh thành những “câu chuyện biết nói”. Khi đeo kính VR, du khách có thể quan sát quang cảnh Lán Nà Nưa hay đình Tân Trào như trong bối cảnh những ngày Tháng Tám năm 1945 hào hùng.

Sự kết hợp giữa giá trị lịch sử nguyên bản và phương thức biểu đạt hiện đại đã thổi một sức sống mới, trẻ trung và đầy sức hút vào những không gian ký ức tưởng chừng như tĩnh lặng. Tuy nhiên, số hóa di sản không thể dừng lại ở những mã QR hay màn hình cảm ứng, mà cần thiết lập một cơ sở dữ liệu di sản thống nhất, chính xác, trong đó mỗi di tích sở hữu một “hồ sơ số” toàn diện bao gồm vị trí, lịch sử hình thành, hồ sơ xếp hạng, hệ thống hiện vật, tư liệu gốc, hình ảnh qua các thời kỳ, nhân vật liên quan, câu chuyện lịch sử, tình trạng bảo tồn cho đến bản đồ khoanh vùng. Khi mỗi di tích đồng thời có một địa chỉ trên bản đồ hành chính và một “địa chỉ” vững chắc trên không gian số, đó sẽ là nền tảng chiến lược để kết nối các “địa chỉ đỏ” thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, hút khách■



Ứng dụng công nghệ hiện đại giúp du khách có nhiều trải nghiệm sâu sắc tại Di tích lịch sử Căng Bắc Mê.

Du lịch cộng đồng ở Tân Trào

■ Phóng sự ảnh: LÊ DUY

Tuyên Quang - vùng đất chiến khu xưa với quần thể di tích lịch sử ATK hào hùng. Hôm nay, trở lại mảnh đất này, du khách không chỉ được chạm vào ký ức thiêng liêng của dân tộc, mà còn được đắm chìm trong bức tranh văn hóa rực rỡ của đồng bào các dân tộc bản địa. Thay vì những chuyến đi chớp nhoáng, giờ đây, những người yêu xê dịch được mời gọi lưu lại trong nếp nhà sàn truyền thống dưới tán rừng xanh. Họ cùng người dân lên nương, thưởng thức mâm cơm đãi khách mộc mạc và say lòng bên điệu hát Then, tiếng đàn Tính ngọt ngào.



Bảo tàng ATK Tân Trào là điểm dừng chân của du khách gần xa.



Hoạt động đua măng trên hồ Nà Nưa là trải nghiệm mới lạ tại Tân Trào.



Những nếp nhà sàn tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào là điểm dừng chân của du khách gần xa.



Tái hiện đám cưới người Tày thành sản phẩm du lịch mới.



Du khách trải nghiệm giã bánh dày tại Lễ hội Tân Trào.



Chị Triệu Thị Thanh Tú là một trong những hướng dẫn viên trẻ nhất của Bảo tàng ATK Tân Trào.

Những "sứ giả" của lịch sử

■ THU PHƯƠNG

Khoác lên mình sắc áo chàm dung dị của đồng bào Tày, 11 nữ hướng dẫn viên của Bảo tàng ATK Tân Trào (xã Tân Trào) như những sứ giả trầm lặng, miệt mài gieo vào lòng du khách câu chuyện lịch sử vượt thời gian. Từng lời kể ấm áp như đánh thức quá khứ, thắp lên ngọn lửa tự hào; để rồi, bất kỳ ai khi rời "Thủ đô Khu giải phóng" đều mang theo nỗi vấn vương, dư âm sâu thẳm về miền cội nguồn cách mạng.

Thổi hồn vào từng trang sử liệu

KHU di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào là nơi lưu dấu những tháng Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng chuẩn bị và lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Trong không gian lịch sử ấy, Bảo tàng ATK Tân Trào vừa là nơi lưu giữ tư liệu, hiện vật, vừa là điểm kết nối hành trình khám phá và quy tụ những người truyền lửa. Trên hành trình ấy, niềm tự hào sâu sắc về quê hương cách mạng đã trở thành động lực, thổi thức những người con Tân Trào đến với sứ mệnh thiêng liêng: "Thổi hồn" vào từng trang sử liệu.

Sinh ra và lớn lên ở thôn Tân Lập - vùng lõi di tích, tuổi thơ của chị Triệu Thị Thanh Tú gắn liền với những lối mòn rợp bóng cây dãn vào lán Nà Nưa, mái đình Tân Trào hay gốc đa lịch sử. Trong những lần mang sản vật núi rừng bán cho du khách tham quan khu di tích, Tú thường say mê nghe các hướng dẫn viên kể chuyện Bác Hồ, Quốc dân Đại hội. "Từng câu, từng chữ như có phép màu, biến mái đình, căn lán, gốc đa thân quen thành những "chứng nhân" mang hồn thiêng sông núi. Chính những lời kể giàu cảm xúc ấy đã gieo trong tôi tình yêu lịch sử và niềm khát khao một ngày được tiếp bước các chị kể chuyện quê hương", Tú nhớ lại.

Tình yêu cội nguồn cứ thế lớn dần, trở thành động lực để Tú giành 2 giải Nhì, 1 giải Ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi môn Lịch sử cấp tỉnh bậc THPT và trúng tuyển ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Tốt nghiệp đại học, năm 2022, Tú chọn trở về quê hương, hiện thực hóa ước mơ thuở nhỏ.

Bước vào nghề, Tú càng thấm thía: Thuyết minh không phải là đọc lại sử liệu, mà là nghệ thuật đánh thức ký ức và lay động lòng người. Tú kể: "Kỷ niệm sâu sắc nhất với tôi là lần đón đoàn khách 5 người từ Phú Thọ về thăm lán Nà Nưa, trong đó có một cựu chiến binh tuổi ngoài 90. Giữa đại ngàn tĩnh lặng, khi nghe kể về trận sốt nặng của Bác Hồ cuối tháng 7-1945, dù sức khỏe nguy kịch, Bác vẫn không quên căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc

lập", người lính già lặng đi rồi bật khóc. Giọt nước mắt của một thế hệ đi qua gian khó rơi trên miền đất thiêng giúp tôi hiểu rằng, khi được kể bằng sự chân thành và chân thực, lịch sử có thể vượt qua mọi khoảng cách thời gian để chạm tới trái tim".

Không chỉ có Tú, trong tổng số 11 nữ hướng dẫn viên của Bảo tàng, có đến 9 người sinh ra trên quê hương Tân Trào, 7 người trong số đó là dân tộc Tày, thuộc cùng thế hệ 9X giàu nhiệt huyết như: Nguyễn Thu Uyên, Hoàng Thị Hương Ly, Trương Mỹ Duyên... Được nuôi dưỡng từ chiếc nôi cách mạng, họ đến với nghề như một sự tiếp nối tự nhiên của tình yêu quê hương và ý thức trách nhiệm. Lịch sử thấm sâu vào tâm hồn, vun đắp duyên nghề và tạo nên chiều sâu cho mỗi lời kể. Trong sắc chàm bình dị, họ đưa câu chuyện Tân Trào đến với du khách bằng niềm tự hào, sự chân thành và những rung cảm từ trái tim.

Những nàng dâu "giữ lửa" đất thiêng

Bên cạnh những người sinh ra từ chiếc nôi cách mạng, đội ngũ hướng dẫn viên Bảo tàng ATK Tân Trào còn có những người từ miền quê khác đến công tác, bén duyên làm dâu rồi gắn bó máu thịt với vùng đất thiêng. Bằng sự am tường sử liệu và tình tể trong nghề thuật chạm vào cảm xúc, những nàng dâu ấy đang ngày ngày chất chiu thanh âm, lắng thẳm "giữ lửa" cho vùng chiến khu xưa.

Chị Lò Thị Tâm là một trong những người như thế. Mang theo âm hưởng núi rừng Sơn La, người con gái dân tộc Thái về công tác tại Tân Trào năm 2014, rồi bén duyên trở thành con dâu quê hương cách mạng. Hơn một thập kỷ gắn bó đã giúp chị thuộc từng lối mòn, hiểu từng căn lán, gốc cây và kể chuyện di tích bằng tâm thế của một người trong cuộc.

Sức cuốn hút trong lời thuyết minh của chị Tâm không chỉ đến từ chất giọng trầm ấm, mà còn ở khả năng nắm bắt tâm lý người



Hướng dẫn viên Nguyễn Thu Uyên giới thiệu với du khách về giá trị lịch sử của đình Tân Trào.

nghe. Với học sinh, chị sử dụng ngôn ngữ gần gũi, giàu hình ảnh; trước cựu chiến binh, người cao tuổi, chị tiết chế lời dẫn, dành khoảng lặng để một kỷ vật, một địa danh tự đánh thức miền ký ức; với đoàn cán bộ, nhà nghiên cứu, câu chuyện được đặt trong chiều sâu bối cảnh, làm nổi bật tầm vóc những quyết sách từng chuyển xoay vận mệnh dân tộc.

Chị Tâm chia sẻ: “Cảm xúc chỉ thuyết phục khi được nâng đỡ bởi sử liệu chuẩn xác. Vì thế, tôi không chỉ kể chuyện đã qua, mà cố gắng làm sống dậy tinh thần thời đại, giúp du khách hiểu tầm vóc những quyết sách lịch sử và giá trị của độc lập, tự do”. Sự nghiêm cẩn, tinh tế ấy đã giúp chị giành giải Nhất chung cuộc và hai giải Nhất chuyên đề tại Hội thi Hướng dẫn viên du lịch giỏi tổ chức ở tỉnh Điện Biên năm 2024. Thành tích ấy không chỉ ghi nhận năng lực cá nhân, mà còn cho

thấy bản lĩnh chuyên môn của đội ngũ hướng dẫn viên Bảo tàng ATK Tân Trào.

Cũng bên duyên làm dâu Tân Trào, chị Đỗ Thị Phương Thảo (phường Minh Xuân) về công tác tại Khu di tích năm 2013, sau khi tốt nghiệp Khoa Du lịch, Trường Đại học Phương Đông. Những năm đầu, đồng lương ít ỏi, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn cùng yêu cầu nắm vững sử liệu của hệ thống 177 di tích là thử thách không nhỏ với Thảo. Nhưng càng đi, càng đọc và càng hiểu, chị càng bị cuốn hút bởi chiều sâu lịch sử Tân Trào. Năm 2014, mỗi duyên làm dâu đã biến miền đất công tác thành quê hương, nơi chị dựng xây tổ ấm và gửi trọn tâm huyết cho nghề.

Chị Thảo chia sẻ: “Năm 2025, Khu di tích đón trên 700.000 lượt khách; 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đón hơn 85.000 lượt. Phía sau những con số ấy là sự quan tâm ngày càng sâu sắc của công chúng đối với lịch sử dân tộc. Mỗi ánh mắt chăm chú, mỗi câu hỏi còn nỗi dài sau bài thuyết minh đều nhắc tôi phải không ngừng học hỏi, làm mới cách kể để câu chuyện Tân Trào chạm đến trái tim du khách và tiếp tục lan tỏa”.

Lần thứ tư trở lại Tân Trào trong những ngày Thu lịch sử, Thiếu tá Nguyễn Văn Thanh, hội viên Hội Cựu Công an nhân dân Việt Nam ở phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vẫn nguyên vẹn cảm xúc: “Mỗi hướng dẫn viên có một chất giọng, cách dẫn dắt riêng, nhưng đều chạm đến trái tim người nghe bằng sự am tường, chân thành và lòng yêu nghề. Nhờ vậy, những trang sử đầu quen thuộc vẫn luôn mang một sức lay động mới”.

Rời Tân Trào, mỗi du khách không chỉ mang theo kỷ ức về một miền đất thiêng, mà còn thấu hiểu sâu sắc hơn giá trị của độc lập, tự do. Đó là dấu ấn lặng thầm của những “sứ giả” lịch sử - những người đang bền bỉ nối nhịp quá khứ với hôm nay, để lịch sử không nằm yên trong di tích, hiện vật mà tiếp tục được đánh thức, lan tỏa và trao truyền qua các thế hệ ■



Hướng dẫn viên Đỗ Thị Phương Thảo giới thiệu với du khách trong hành trình khám phá Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

CẨM NANG XÊ DỊCH

Về Tuyên ngày chớm thu

■ Ghi chép: DUY TRANG

Tuyên Quang những ngày chớm thu hiện hữu một màn sương mờ bâng lảng vắt ngang sườn núi và cái se lạnh dịu dàng của vùng cao Bắc Bộ. Không ồn ào, náo nhiệt như những dải đất miền xuôi, mảnh đất “Thủ đô gió ngàn” này tựa như một cuốn biên niên sử bằng đá, bằng cây, bằng mặt nước tĩnh lặng mà sâu thẳm. Chuyến hành trình của mỗi du khách bắt đầu từ khao khát được chạm tay vào quá khứ hào hùng ở Tân Trào, rồi xuôi dòng mộng mơ để đắm mình vào cảnh sắc “Hạ Long trên cạn” tại Nà Hang, và cuối cùng là trải nghiệm nhịp sống nguyên sơ, đánh thức tiềm năng du lịch xanh tại núi rừng Lâm Bình. Đó không chỉ là một chuyến đi, mà là một cuộc trở về.



Đại sứ du lịch nhí miền Thượng Lâm.

Tân Trào nơi lắng đọng hồn thiêng sông núi

NHỮNG chuyến xe chở khách chầm chậm đi vào Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, xã Tân Trào. Nơi đây hiện ra không phải với những tượng đài hoành tráng bề tông hóa, mà dung dị, khiêm nhường nhưng lại mang sức nặng ngàn cân của lịch sử.

Tháng Tám mùa thu. Ánh mặt trời đầu ngày khẽ rọi qua tán lá, soi xuống mái đình xưa, nơi từng vang lời thề quyết tâm giành độc lập cho dân tộc. Dưới gốc cây đa lịch sử, dòng thời gian như chậm lại để từng lớp người hôm nay có thể chạm vào ký ức thiêng liêng của mùa thu cách mạng năm nào. Ông Hoàng Ngọc, năm nay hơn 90 tuổi, ở thôn Tân Lập, xã Tân Trào vẫn nhớ như in lần ông được gặp Bác Hồ và chứng kiến khí thế hào hùng của những ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945. Ông Ngọc nhớ lại: “Năm diễn ra sự kiện lịch sử ở Tân Trào, tôi vẫn còn nhỏ (mới 8 tuổi). Sau này, tôi được nghe bố mẹ kể lại, ngày đó hầu hết các hộ dân trong thôn đều có cán bộ về ở cùng. Khi mới về đây, Bác Hồ ở nhà ông Nguyễn Tiến Sự - Chủ nhiệm Việt Minh Tân Trào, một thời gian ngắn sau đó thì lên lán Nà Nưa, chân núi Hồng hoạt động”.

Men theo con đường nhỏ lát đá, tìm lên lán Nà Nưa - nơi Bác Hồ từng sống và làm việc trong những ngày tháng 8 năm 1945. Căn lán nhỏ bé, vách nứa đơn sơ nằm nép mình dưới bóng cây. Giữa không gian tĩnh lặng, nghe tiếng chim riu rít trên cành cao, người ta chợt thấy lòng mình chùng xuống, rưng rưng niềm xúc động nghẹn ngào.

Trước thềm lán Nà Nưa, chị Lò Thị Tâm, hướng dẫn viên du lịch Bảo tàng ATK Tân Trào kể đầy xúc động, chị bảo ngày ấy, đồng bào Tây, Nùng ở đây nhường cơm sẻ áo cho bộ đội. Cái lán này nhỏ vậy thôi nhưng chứa đựng cả vận mệnh đất nước. Núi rừng núi Tân Trào không chỉ là di tích, nó là linh hồn của ông cha.

Nà Hang lạc bước “Hạ Long giữa đại ngàn”

Chia tay Tân Trào, đi ngược lên phía Bắc, nơi đại ngàn hoang sơ đang cất giữ một viên ngọc bích khổng lồ mang tên Nà Hang (mảnh ruộng cuối). Nếu Tân Trào là bản anh hùng ca hào hùng, thì Nà Hang lại là một khúc tình ca êm dịu, quyến rũ bất kỳ ai ngay từ ánh nhìn đầu tiên.

Hồ sinh thái Nà Hang rộng hơn 8.000 héc-ta, là nơi hội tụ của hai dòng sông Năng và sông Gâm. Đặt chân lên Bến Thủy, chiếc thuyền du lịch rẽ sóng, đưa du khách trôi vào một thế giới bồng lai tiên cảnh. Mặt nước hồ trong vắt, mang một sắc xanh lục bảo diệu kỳ, phản chiếu nền trời thu lồng lộng và những dãy núi đá vôi muôn hình vạn trạng. Không khí ở đây thanh sạch đến mức, bất kỳ ai có thể ngửi thấy mùi hăng hắc của lá mục từ những cánh rừng nguyên sinh quyện với hơi nước mát lành.

Chị Nguyễn Thị Thuý, Giáo viên trường Mầm non Thượng Nông, cũng là đại sứ du lịch của vùng lòng hồ kể, điểm nhấn kỳ vĩ nhất trên mặt hồ chính là Cọc Vài (tức cọc buộc trâu trời trong tiếng Tây). Tương truyền, đây là nơi chàng Tài Ngáo khổng lồ đã đập đập ngăn nước, để lại dấu tích kỳ vĩ cho ngàn sau. Những vạt rừng nguyên sinh hai bên bờ ôm ấp lấy hồ nước, thi thoảng điểm xuyết một vài bông hoa rừng đỏ rực nở chênh vênh trên vách đá. Một bức tranh thủy mặc đẹp đến nao lòng.

Du lịch sinh thái tại Nà Hang đang chuyển mình mạnh mẽ, không chỉ dựa vào vẻ đẹp được ban tặng của tự nhiên mà còn gắn liền với ý thức bảo tồn. Những chuyến tàu du lịch đều tuân thủ



Hồ sinh thái Nà Hang - Lâm Bình được ví như Hạ Long giữa đại ngàn.

nghiêm ngặt quy định bảo vệ môi trường. Du khách đến đây không chỉ để ngắm nhìn, mà để thanh lọc tâm hồn, để học cách tôn trọng và sống chan hòa với mẹ thiên nhiên.

Thượng Lâm nơi đánh thức đại ngàn bằng du lịch xanh

Tiếp tục hành trình trên lòng hồ thủy điện, du khách sẽ cập bến Thượng Lâm, xã Thượng Lâm nơi được mệnh danh là vùng đất của 99 ngọn núi, quê hương miền gái đẹp xứ Tuyên. Nếu Nà Hang mang vẻ đẹp kỳ vĩ tráng lệ, thì Thượng Lâm lại giữ chân du khách bằng nhịp sống văn hóa bản địa đậm đà và mô hình du lịch cộng đồng đầy hứa hẹn.

Tôi chọn nghỉ lại tại một homestay nhà sàn truyền thống của người Tày ở thôn Nà Tông. Ngôi nhà lợp lá cọ, làm bằng gỗ rừng, mang mùi hương ngai ngái của khói bếp. Anh Châu Thanh Ngà, chủ Homestay Tài Ngào, một thanh niên người Tày với nụ cười tỏa nắng nhưng ánh mắt rạng rỡ đầy nhiệt huyết. Buổi tối, bên mâm cơm thịt dãi khách phương xa với những món đặc sản nức tiếng như cá lăng sông Gâm, thịt lợn đen nướng mắc khén, măng rừng luộc chấm muối vùng, anh Ngà tâm sự về sự đổi thay của quê hương. “Trước đây, người dân quê mình chỉ biết quanh quẩn với nương rẫy. Cái nghèo cứ bám lấy bản làng. Nhưng từ khi làm du lịch sinh thái cộng đồng, cuộc sống thay đổi hẳn.

Mình dùng chính cái nhà sàn ông bà để lại, nấu những món ăn truyền thống, kể cho du khách nghe về sự tích chàng Tài Ngào, được hát, múa những điệu Then của dân tộc mình. Ai cũng vui lắm. Du khách đến đây, họ thích sự nguyên sơ, chân chất này”.

Đến với lòng hồ, nếu không khám phá thác Khuổi Nhi - con thác được ví như suối tóc của thiếu nữ miền sơn cước quả là luyến tiếc. Đường lên thác phải len lỏi qua những tán rừng cổ thụ, chân đạp lên lớp rêu phong trơn trượt. Nhưng bù lại, khi tận mắt chứng kiến dòng thác trắng xóa tuôn đổ từ vách đá cao hàng chục mét, mọi mệt mỏi tan biến hết. Trải nghiệm thú vị nhất ở Khuổi Nhi có lẽ là việc ngâm đôi chân mỗi nhữ xuống dòng suối mát lạnh và tận hưởng “dịch vụ massage” từ hàng ngàn chú cá suối nhỏ xú tung tăng ria nhẹ vào da thịt. Tiếng cười nói vang vọng khắp vách núi, hòa cùng tiếng thác đổ ầm ầm tạo nên một bản hòa tấu sống động của đại ngàn. Ở Thượng Lâm người ta đánh thức tiềm năng bằng cách bảo tồn, giữ gìn hồn cốt văn hóa và nhịp thở của tự nhiên. Du lịch xanh ở đây là một vòng tuần hoàn bền vững, nơi tự nhiên nuôi dưỡng con người, và con người lại dùng trái tim yêu thương để gìn giữ vẻ đẹp của đại ngàn.

Tuyên Quang không chỉ là nơi để ngắm nhìn, mà là nơi để chiêm nghiệm. Hành trình kết nối giữa quá khứ hào hùng và thiên nhiên xanh mát này chính là hướng đi đầy triển vọng, không chỉ đánh thức những tiềm năng ngủ quên giữa đại ngàn, mà còn mở ra một tương lai rạng rỡ cho mảnh đất và con người nơi đây. Ở đó, lịch sử được trân trọng, văn hóa được thăng hoa và thiên nhiên được tôn vinh ■

DU LỊCH XANH

Chuyện dưới rừng dưới cổ

■ **ĐỨC HẢI**

SUỐI sớm còn đọng trên cỏ, chúng tôi theo cán bộ thôn - một người con của vùng đất cách mạng Tân Trào. Ngay trước mắt chúng tôi, con đường dài gần 500 mét bình sáng bởi rừng dưới xanh mượt, từng từng tựa thành lũy cổ kính.

Những gốc dưới xù xì, ba bốn người ôm không xuể, cành lá đan xen che mát cả lối đi. Tôi ngỡ ngàng chạm tay vào lớp vỏ sần sùi:

- Chú ơi, rừng dưới này có từ bao giờ thế ạ?

Chú mỉm cười, ánh mắt chan chứa niềm tự hào:

- Chẳng ai biết rõ nữa cháu ạ! Từ nhỏ, thế hệ các chú đã được người già dặn dò không trèo leo, phá hoại. Đây là những “cụ cây” chở che cho làng xóm, mang đến may mắn, bình yên. Mọi người qua đây ai cũng giữ lòng tôn kính.

Chúng tôi bước chậm lại, phóng tầm mắt ra xa. Qua kẽ lá xanh bạt ngàn là cánh đồng lúa mượt mắt và dòng sông Phó Đáy thơ mộng. Không khí trong lành, thanh bình đến kỳ lạ.

- Nhưng rừng dưới đâu chỉ có vậy! - Chú hạ giọng, ngược nhìn vòm lá rộng. Rừng dưới này đã bao bọc, chở che cho Bác Hồ cùng cán bộ sinh sống, hoạt động cách mạng. Đây là “chứng tích sống” của mảnh đất Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô Kháng chiến đấy!

Lời chú như đưa tôi trở về quá khứ. Cùng với giá trị lịch sử thiêng liêng, rừng dưới Tân Trào còn là một di sản xanh độc đáo. Cảnh sắc hữu tình thu hút bao nhiếp ảnh gia và du khách. Xa xa, tiếng cười rộn rã của một đôi bạn trẻ trong trang phục dân tộc đang chụp ảnh cưới làm rộn ràng cả con đường. Họ tin rằng, rừng dưới cổ thụ sẽ chứng giám cho tình yêu bền chặt, hạnh phúc viên mãn.

Đứng dưới bóng dưới cổ thụ, tôi cảm nhận rõ sự hòa quyện tuyệt vời giữa lịch sử, tâm linh và thiên nhiên. Rừng dưới Tân Trào không chỉ chở che quá khứ hào hùng, mà còn đang nuôi dưỡng một màu xanh thanh bình cho tương lai ■

Nghe hòa bình gọi

■ Truyện ngắn: NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

1. Mặt trời ở vùng trung du miền Trung trời lên sau những dãy núi đá vôi xám xịt, xé tan lớp sương muối phủ dày trên những cánh sim dại, rồi thả xuống khoảng sân gạch mốc meo nhà bà Ến một màu nắng vàng như mật mỡ.

Bà Ến năm nay đã chạm ngưỡng bách niên. Cái tuổi chín mươi chín làm cho da thịt bà ngót lại, teo tóp như vỏ quả bầu khô treo trên gác bếp qua nhiều mùa bồ hóng. Hai con mắt bà đục phơ, phủ một lớp màng trắng đục như khói sông chiều đông, chỉ còn nhìn thấy những bóng người chập chờn như vệt nắng qua kẽ lá. Thế nhưng, đôi tai bà lại thấu được những tiếng động thật nhỏ, như tiếng con thằn lằn tắc lưỡi sau vách nứa, tiếng giọt sương chậm chậm rơi từ mái rạ xuống chum nước cúc tần, và cả tiếng bước chân xào xạc của chiếc lá tràm khô lẩn qua ngưỡng cửa.

Sáng nay, cái tĩnh mịch hàng ngày của căn nhà ba gian lợp rạ ngả màu xám tro bị phá vỡ bởi tiếng bước chân giày cối xinh xịch từ ngoài ngõ.

Chú Thắng, cán bộ chính trị xã, dắt theo hai người thanh niên trẻ mặc quân phục, tay mang theo một chiếc vali nhôm màu bạc sáng lóa. Họ bước qua rặng cúc tần xanh ngắt, giậm nhẹ chân để phui bớt lớp bụi đường đỏ quạch rồi cất tiếng chào từ ngoài hiên:

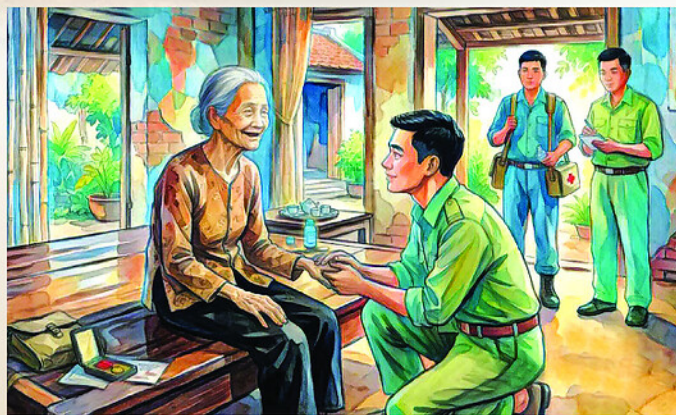
- Mẹ Ến ơi! Chúng con bên xã đội với Công an tỉnh về thăm Mẹ đây!

Bà Ến đang ngồi trên chiếc phản gỗ lim đã nhẵn bóng vết mồ hôi của ba thế hệ. Nghe tiếng gọi, bà chậm chậm xoay cái cổ cò gầy guộc về phía cửa. Bàn tay gầy, nổi đầy những đường gân xanh ngoằn ngoèo như rễ cây cổ thụ, quơ quờ trong khoảng không.

- Ai... ai đó? Thắng đó hả con? Mấy chú quân đội về đây à?

Chú Thắng nhanh chân bước vào, quỳ một bên gối xuống cạnh chiếc phản gỗ, nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay khô ráp của bà. Bàn tay Mẹ Việt Nam Anh hùng lạnh ngắt, những ngón tay co quắp như cành xoan khô mùa trút lá.

- Dạ, con đây Mẹ. Hôm nay các đồng chí bên Đội công tác về để xin Mẹ ít mẫu máu, móng tay... Mẹ nhớ đạo trước con



Minh họa: BÍCH NGỌC

thưa với Mẹ không? Nhà nước đang mở đợt thu nhận thông tin di truyền, lấy mẫu ADN của thân nhân liệt sĩ. Để rồi từ mẫu máu, mẫu móng tay của Mẹ, người ta đem đi đối chiếu với hàng ngàn hài cốt vô danh vừa quy tập từ chiến trường Quảng Trị, từ bên Lào về... Để tìm anh Bình cho Mẹ đó Mẹ.

Bà Ến khựng lại. Toàn thân bà rung lên một nhịp nhẹ. Cái bóng lưng còng gập xuống như dấu hỏi run rẩy dưới ánh nắng rọi qua ô cửa sổ. Hai con mắt đục mờ của bà chợt chớp chớp liên hồi, rồi một giọt nước mắt đục ngầu, hiếm hoi của tuổi già từ từ bò qua những vết chân chim hằn sâu trên gò má hóp.

- Bình... Tìm thằng Bình hả con?

- Dạ, tìm anh Bình. Bộ đội quy tập được nhiều hài cốt lắm Mẹ ạ, nhưng chiến tranh lùi xa quá rồi, giấy tờ thất lạc, tấm bia nào cũng chỉ khắc mỗi dòng chữ "Liệt sĩ chưa biết tên". Giờ khoa học hiện đại rồi, chỉ cần giọt máu, móng tay của Mẹ là có thể nhận ra anh.

Bà Ến chậm chậm gật đầu. Mấy mươi năm qua, nước mắt của bà tưởng như đã cạn khô từ cái ngày cái giấy báo tử viền đen bọc trong bao ni-lông gửi về làng, giữa một chiều mưa ngâu sụt sùi hơn năm mươi năm trước.

Bà đưa bàn tay run rẩy lên chùi khôé mắt mờ, giọng bà thều thào, giọt mật ngọt của kí ức ngấm vào từng câu chữ lẩm bẩm:

- Về đi Bình... Hòa bình rồi... Mày trốn mẹ lâu quá, mẹ sắp chờ không nổi rồi...

2. Căn nhà này xưa kia rộng rãi lắm. Mẹ Ớn sinh được ba người con trai. Thành Lớn, thành Hai rồi đến thành Bình. Khi tiếng súng chống Mỹ dội rền qua những dãy núi phía Tây, đất nước quặn đau trong lửa đạn, ba người con trai của bà lần lượt khoác áo trấn thủ bước ra đi. Ngày thành Bình, đứa con út mới mười tám tuổi, da còn thơm mùi lúa mới và nụ cười ngây thơ có chiếc răng khểnh, chia tay mẹ ở đầu cầu gạch, nó còn ngoái lại dặn: “Mẹ ở nhà giữ sức khỏe, hết giặc con về làm cỗ to cúng bố, rồi con dắt dâu về cho Mẹ!”.

Thế rồi, thành Lớn nằm lại ở đường 9 Nam Lào. Thành Hai hy sinh trong chiến dịch Mậu Thân. Chỉ còn thành Bình. Bà Ớn sống bằng niềm hy vọng cuối cùng bám rễ vào đứa con út. Bà chất củi từng củ sắn, củ khoai, chằm bốn từng rãnh cải bên sông để đợi ngày nó trở về. Nào ngờ, một chiều đông năm 1972, người ta lại mang về cho bà tấm giấy báo tử thứ ba.

Ba người con nằm xuống. Máu của những đứa trẻ do bà dút ruột sinh ra đã thấm sâu vào lòng đất, cùng với máu của hàng triệu người con đất Việt, để nâng đỡ cho ngọn cờ độc lập cánh, để đất nước này được đứng lên kiêu hãnh. Nhưng đất nước đứng lên rồi, ngày vui thống nhất ngập tràn cờ hoa, thì bà Ớn lại gục xuống. Bà sống một mình trong căn nhà lặng ngắt như chùa đồng, nghe tiếng mưa rơi trên mái rạ mà tưởng tiếng chân con về, nhìn vệt khói bếp bay lên mà ngỡ bóng con đang nhóm lửa.

Mấy mươi năm, bà đi khắp các nghĩa trang từ Đường 9 đến Trường Bồn. Đôi chân bà đi mòn vẹt hàng ngàn bậc đá, bàn tay bà vuốt ve hàng ngàn tấm bia đá trắng lạnh ngắt. Tấm bia nào cũng trắng. Tấm bia nào cũng chỉ có một dòng chữ vô tình: Liệt sĩ chưa biết tên.

Bà đã ôm từng nắm mộ mà khóc, bà ngửi mùi đất khô mà cố tìm lại mùi mồ hôi khét nằng của thành Bình, nhưng đất đá thì im lìm, còn gió ngàn thì cứ thổi hun hút qua những hàng đồi sim tím.

Người cán bộ trẻ tên An nhẹ nhàng mở chiếc vali nhôm. Bên trong là những ống nghiệm thủy tinh trong suốt, những chiếc kim lấy mẫu sắc lẹm và bông gạc tiệt trùng. An là một người lính sinh ra khi đất nước đã hòa bình, chưa từng biết đến tiếng bom rơi đạn nổ, nhưng khi nhìn chiếc cổ tay gãy gò, chỉ chít những vết sẹo lao động của Mẹ Việt Nam Anh hùng, tay anh chợt run lên.

- Mẹ ơi, con làm Mẹ hơi đau một chút nhé... An khẽ khàng nói, giọng chìm xuống xúc động.

- Không đau đâu con... Bà Ớn thào thào, nét mặt bà phẳng lặng như mặt hồ không sóng. - Ngày xưa, thành Bình nhà mẹ nó bị thương ở đùi, nó tự lấy dao găm rạch thịt gấp mảnh đạn ra mà không khóc một tiếng. Máu nó chảy đỏ cả vạt áo... Máu mẹ có thấm gì đâu con...

Bà Ớn tự tay xấn tay áo lên. Cánh tay bà khẳng khiu, da dẻ nhăn nhéo hằn lên những vết đồi mồi màu nâu thẫm.

An cẩn thận dùng gạc cotton lau nhẹ lên tĩnh mạch nơi nếp gấp khuỷu tay bà. Cái lạnh của cotton làm bà khẽ rùng mình. Rồi mũi kim nhỏ nhắn, lạnh ngắt đâm nhẹ qua lớp da mỏng dính. Một giọt. Hai giọt. Rồi một dòng máu màu đỏ thẫm, đậm đà căn lẳng của gần một thế kỷ đi qua gian lao và mất mát, chầm chậm chảy vào chiếc ống nghiệm nhỏ.

Cả căn nhà rơi vào một khoảng lặng linh thiêng. Nắng ngoài sân rọi qua kẽ lá cây hồng xiêm, chiếu thẳng vào chiếc ống nghiệm thủy tinh. Giọt máu của Mẹ đỏ tươi, rực rỡ dưới ánh mặt trời.

Đó không chỉ là một mẫu sinh học để phân tích ADN. Đó là

huyết mạch, là nguồn cội, là sợi dây tâm linh thiêng liêng nối liền từ trái tim của người mẹ gần trăm tuổi đến lòng đất sâu thẳm nơi những người lính đang nằm lại. Con đã dùng máu mình để đất nước đứng lên; và giờ đây, ở bên kia sườn dốc cuộc đời, người mẹ rút nốt những giọt máu cuối cùng từ thân thể kiệt quệ của mình, dùng nó làm ngọn đuốc soi đường để tìm lại nơi con nằm xuống.

Bà Ớn nhìn chằm chằm vào chiếc ống nghiệm đang dần đầy. Hai con mắt mờ đục của bà dường như lóe lên một đốm sáng kỳ lạ. Trong cái quánh đặc của giọt máu ấy, bà như thấy lại bóng dáng thành Bình mười tám tuổi, vai đeo ba lô, tay vẫy vẫy dưới cơn mưa xuân năm ấy. Bà thấy lại nụ cười rạng rỡ của đứa con trai út, thấy cả cái nốt ruồi đỏ bên cánh mũi trái của nó, cái nốt ruồi mà ngày nhỏ bà vẫn hay đùa là “nốt ruồi gánh vác”.

An cẩn thận dán nhãn niêm phong ống nghiệm, viết lên đó dòng chữ ngắn nấp: Nguyễn Thị Ớn - Mẹ liệt sĩ Nguyễn Văn Bình (Xã Bình Khê).

- Xong rồi Mẹ ạ. Con cảm ơn Mẹ. Mẫu này chiều nay sẽ được chuyển thẳng ra Trung tâm giám định gen ở Hà Nội. Chúng con sẽ làm nhanh nhất có thể Mẹ nhé.

Bà Ớn vươn bàn tay gầy gò ra, chạm nhẹ vào đầu ngón tay của An. Bàn tay bà run run, như muốn nắm giữ một cái gì đó mong manh nhưng vô giá.

- Mấy chú... có tìm thấy nó... thì thấp nhang nhấc với nó một tiếng... Bảo là Mẹ vẫn ngồi ở cái phản gỗ này... Mẹ chưa đi đâu hết. Mẹ đợi nó về... để gọi cho nó cái đầu bằng lá sả... Nó đi chiến trường lâu quá, đầu tóc chắc nhiều bụi gai lắm...

Chú Thắng cán bộ quay mặt ra phía cửa sổ, lén đưa tay xoa nhẹ sống mũi đang cay xè. Hai người lính trẻ đứng nghiêm cẩn, đưa tay lên vành mũ cối chào Mẹ theo đúng nghi tiết quân đội, nhưng đôi mắt ai nấy đều đỏ chóp.

3. Khi đoàn công tác đã khuất sau rừng cúc tần xanh ngắt, không gian căn nhà lại trở về với vẻ tĩnh lặng vốn có của nó. Chiều bắt đầu buông xuống. Nắng trên mái rạ chuyển từ màu mật mồi sang màu đỏ quạch của gạch nung. Gió từ đồng ruộng thổi về, mang theo mùi rạ rơm đốt dở ngai ngái và hương hoa ngọc lan thoang thoảng góc vườn.

Bà Ớn vẫn ngồi nguyên ở đó, lưng tựa vào cột nhà bằng gỗ xoan đào đã mốc xám. Bàn tay bà vô thức vuốt ve vết bông gạc nhỏ xíu đang dần trên khuỷu tay mình. Nơi đó vẫn còn một chút cảm giác nhói nhẹ, cái nhói ấm áp của tình mẫu tử đang vượt qua không gian và thời gian.

Bà ngược đôi mắt đục mờ nhìn ra khoảng sân vắng. Trong bóng chiều nhập nhoạng, bà như thấy một bóng người cao dong, mặc chiếc áo trấn thủ màu xanh ngọc, vai đeo chiếc ba lô có dính chiếc cành ngụy trang khô, đang chầm chậm bước qua ngõ cúc tần.

Hình bóng ấy tiến lại gần, nhón chân bước qua ngưỡng cửa, rồi quỳ xuống trước mặt bà, cất tiếng gọi trầm ấm, thân thương mà bà đã khắc mòn trong vách tim suốt nửa thế kỷ qua:

- Mẹ ơi! Con về rồi đây Mẹ!

Bà Ớn mỉm cười. Nụ cười móm mém, nhẹ nhõm đến lạ kỳ hiện lên trên khuôn mặt nhăn nhéo. Bà đưa bàn tay gầy guộc ra khoảng không trước mặt, chầm chậm khép đôi mi lại. Giữa ranh giới của đất và trời, của cõi thực và cõi mộng, bà biết, giọt máu của bà đã bắt đầu hành trình tìm con. Và dù có phải chờ thêm bao nhiêu ngày đêm nữa, bà vẫn sẽ ngồi đây, ở ngưỡng cửa này, giữ trọn lời thề của người mẹ Việt Nam là chờ con về mới yên lòng nhắm mắt ■

NGUYỄN HÀ HẢI

Một sớm Ba Đình

Sớm nay đi giữa quảng trường
Ba Đình nắng trải vàng ươm sắc trời
Con nghe vắng vắng tiếng Người
Tuyên ngôn Bác đọc vang lời nước non

Đồng bào muôn triệu cháu con
Về đây đứng dưới quảng trường mùa thu
Từ cụ già đến em thơ
Niềm vui hòa thấm sắc cờ tung bay

Bác cười trù mến vẫy tay
Đồng bào nghe rõ đủ đầy ý không
Lời Người như núi, như sông
Như vàng dương tỏ ấm lòng muôn dân
Tự do đất nước hòa bình
Thu nay lại nhớ bóng hình Bác xưa
Vẫn chòm râu trắng bạc phơ
Giữa trời tháng Chín mùa thu xanh ngời

Thu tròn 81 Bác ơi!
Mùng 2 tháng 9 nhớ Người đi xa
Con xin dâng những mùa hoa
Ba Đình một sớm bao la nắng vàng.

NGUYỄN ANH ĐÀO

Nhớ mùa thu

Bất chợt mùa thu về gõ cửa
Gió heo may, mây lững thững trôi về
Mùi ngô nướng, thơm tràn nơi ngõ phố
Lòng rưng rưng, nhớ mẹ ở quê nhà

Bao năm rồi con biệt biệt nơi xa
Cánh đồng rạ rơm thơm mùi nắng mới
Đàn sáo nhỏ bay giữa trời phơi phơi
Góc ao nhà chim bói cá hót mê say

Ôi! nhớ quá! mùa thu lá vàng bay
Lũ trẻ tắm sông tòng ngồng ngộ nghĩnh
Đàn trâu về chuồng bước chân thậm thịch
Vườn nhà, cúc đang nở mùa hoa

Ôi! nhớ quá, bao mùa thu đã qua
Lòng vương vấn, nhớ về thời trai trẻ
Trái tim yêu, đập liên hồi mạnh mẽ
Ôi! mùa thu mãi mãi một đời yêu!



Minh họa: NGỌC AN

NGUYỄN MINH THUẬN

Mẹ và mùa thu

Thu về rồi, em biết không?
Chiều nghiêng vạt nắng bênh bồng cuốn xoay
Phượng hồng từng cánh lung lay
Theo cơn gió cuốn nhẹ bay xa dần...
Thu về mưa ướt ngoài sân
Bóng ai thấp thoáng tảo tần mutu sinh
Tựa như dáng của mẹ mình
Lom khom gánh những ân tình trên vai
Một đời khuya sớm miệt mài
Tóc xanh giờ đã mờ phai đi nhiều
Bóng hình gầy guộc liêu xiêu
Giống như chiếc lá trong chiều xác xơ
Chợt thềm sống lại ngày thơ!
Để nghe mẹ hát ầu ơ, ví dầu
Đêm đêm tay mẹ gói đầu
Cho con giấc ngủ đậm sâu ân tình.

ĐINH XUÂN TRƯỜNG

Mùa thu như cô gái đẹp

Em bảo mùa thu như cô gái đẹp
Năng nhẹ chưa qua giông bão bất thường
Tiếng dương cầm bỗng chùng trong biển nước
Liều yếu dặt xe chết máy giữa đường

Có phải trời xanh lắm lúc âm ương
Lá vàng khóc nỗi đau hoa bạc phận
Heo may đâu để sấm giông nổi giận
Mái phố nhòa ướt cả cốm sen xanh

Có ai cả đời ấm áp long lanh
Mỗi phút giây đều ngọt ngào hạnh phúc
Thu cũng thế qua những ngày bão táp
Nắng hoe vàng thơm lên má cỏ xanh...

ĐỖ DANH HANH

Một sớm thu

Nghe mùa thu lọt qua kẽ tay
Những giọt lá rủ nhau về cội
Hơi thở gió quyến hương tóc rối
Quả trắng hờn chín rụng vườn cha

Mây nhón chân ngồi cũ lân la
Nắng oằn vai gánh hạ qua ô cửa
Gót chân mẹ chạm mùa hoa sữa
Con ngỡ gầy hoang hoải tiễn hạ đi

Sớm mùa thu cây bỗng dậy thì
Hơi thở đất thâm thảo trong mắt cỏ
Mây bỗng nhau giữa trời bỏ ngõ
Chỉ mình ta chọn rộn giữa mơ màng.

CAO TIẾN KỲ

Tình thu

Nắng cũng bớt nồng oi
Heo may về ngang ngõ
Hương ổi thơm trong gió
Nghe mệnh mang đất trời

Cành phượng hết ve sôi
Hạt sương mai trong vắt
Na mở tròn xoe mắt
Ngơ ngác nhìn thị rơi

Thu đã về Em ơi!
Lá vàng bay nhẹ nhẹ
Vu Lan về nhớ Mẹ
Giọt chuông chùa chơi vơi

Mùa thu ấm lời Người
Trong tuyên ngôn độc lập
Giữa Ba Đình Bác đọc
Vang vọng hồn nước non

Mùa thu ấy cháu, con
Rưng rưng ngày Bác mất
Triệu con tìm quần thất
Cả đất, trời lệ rơi.

DẶNG HOÀNG THÁM

Chiều thu lên biên giới

Mùa thu đã về trên rẻo cao!
Chiều nay mưa bão rớt bên đồi
Đâu bóng người trên nương thuở ấy
Miệng cười xinh xắn khoé môi duyên!

Đường xa gió lạnh mây mờ mịt
Rừng thu đã vắng tiếng ve ngân
Áo lính biên phòng xanh sắc lá
Súng gác lưng trời giữ biên cương

Suối chảy về xuôi mang nỗi nhớ
Phát phơ lau sậy trắng chân trời
Đêm hội bản làng mừng lúa mới
Chân trần thon thả nhịp... Khăm Khen*

Tôi lên biên giới chiều sương phủ
Rừng thu lá đỏ thác tuôn reo
Nhớ bóng ai trên đồi ngô chín
Nhà sàn ấm lửa khói thơm lên...

(*) Điệu múa đặc trưng của dân tộc Thái

NGÔ THẾ LÂM

Ô cửa mùa thu

Khu vườn mở một tiếng chim
ban mai mở ngàn mắt lá
mùa thu khe khẽ cửa mình
mở làn heo may hồi hải

Mùa gọi nắng về trên vai
nắng đưa mắt em lúng liếng
nắng vương trên nỗi u hoài
câu thơ chạm vữa xao xuyến.

Bất chợt sen hồng cuối hạ
vất sang một chút hương tàn
môi em vện lời thưa dạ
ngoan hiền... thương đến mênh mang

Em về, ngày thu chớm thơm
tình khô tóc mềm đan gió
mùi hương mấy độ mất còn
ta gom những chiều dang dở.

Mùa thu đông đưa ô cửa
ru mềm ký ức nồng môi
em về bên kia thương nhớ
ta còn màu thu phai phôi...

Tuyên Quang Hằng tháng



MAI NAM THẮNG

Cỏ mùa thu

Ngày chưa em anh từng với cỏ
Xanh vô tư quà tặng của đất trời
Tình yêu anh thảo nguyên từ ấy
Cỏ duyên cơ ám ảnh kiếp người...

Tuổi hai mươi khoác màu áo cỏ
Những ban mai run rẩy lối sương
Cỏ non tơ bên chiến hào tổ mở
Cỏ bình bình đêm lửa na-pan!

Tuổi hai mươi dằng dặc Trường Sơn
Bao vương cỏ mảnh hồn chiến sĩ
Qua mùa hạ trắng sao mộng寐
Cỏ bồi bồi kỷ ức xa xanh...

Anh đâu ngờ một sớm hao hạnh
Thu bất chợt rõ ràng nắng cỏ
Mơ hay thực chẳng cần biết nữa
Mặc con tim loạn nhịp ve sầu

Mặc nắng mưa tóc cỏ pha màu
Xin chân thật gieo mình bên cỏ biếc
Ngắm bao dung trời xanh tình khiết
Như chưa hề năm tháng bão giông...



NGUYỄN THỦY

Thu cổ tích

Trời bất chợt buông một làn nắng nhẹ
Gầy guộc cành lác đác lá vàng ươm
Cơn gió khẽ len qua ngôi nhà nhỏ
Họa Mi đang lánh lốt rón góc vườn

Lúa căng mình bung vàng óng ả
Hong lên đồng giục mùa hầy về nhanh
Mẹ gồng gánh chợ xa vài trái thị
Gói trời thu bởi thơm thảo, ngọt lành

Đêm lại rền tiếng chày khuya đều nhịp
Thóc hoá mình dâng hạt cốm xanh trong
Đài sen vỡ giữa đặng lòng chắc lép
Tháng tám ơi... ngày ấy chị theo chồng

Chiều thảng thốt làn heo may vừa chớm
Thu giấu gì trong khóm cúc vàng lay
Ta gói gém những thu mùa xưa cũ
Nghe dậy mùi cổ tích ở đâu đây.

Minh họa: **ĐỨC TRẦN**

Mùa thu TỰ HÀO

■ Tùy bút: NGỌC MAI



Minh họa: CẢNH TRỰC

MÙA thu đã đến với chút sương thật nhẹ, với màu nắng trong hơn và làn hương ổi thoảng qua trong gió sớm. Thu khiến lòng người chậm lại. Những con đường như sáng hơn dưới nắng. Khoảng núi bên kia sông bỗng gần hơn với phố và buổi sớm mai bỗng bằng phẳng, mơ hồ.

Mùa thu là mùa của những hoài niệm, của những cuộc trở về trong ký ức. Có những mùa thu được nhớ bằng một màu lá. Có những mùa thu được nhớ bằng một câu hát. Với mỗi người Việt Nam nói chung, người Tuyên Quang nói riêng, có một mùa thu gọi nhớ đến bước ngoặt quan trọng của vận mệnh dân tộc, mang theo ký ức lớn lao và thiêng liêng: mùa thu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đó là một mùa thu rất tự hào. Trên những nẻo đường từ thị xã tới Sơn Dương khi ấy, không chỉ có gió thu và hương lúa mới, mà còn có bước chân hùng dũng của những đoàn người với cờ đỏ sao vàng, với khí thế mùa thu cách mạng mang sức ta mà giải phóng cho ta. Khắp núi rừng A.T.K - Thủ đô Khu giải phóng, dù còn nghèo khó, nhưng lòng người thủy chung chờ che cho Bác Hồ, Trung ương Đảng, một lòng một dạ cho ngày lịch sử dân tộc sang trang. Trong những mái nhà đơn sơ, những

cánh rừng, con suối và bản làng năm ấy, tình cảm của đồng bào đối với Bác Hồ, với cách mạng đã trở thành một phần sức mạnh của quê hương, góp sức làm nên thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa.

Người dân Tuyên Quang hôm nay khi nhắc về mùa thu năm 1945 không chỉ nhắc đến một trang sử hào hùng, mà còn nhắc đến truyền thống yêu nước, cách mạng, nghĩa tình và sẵn sàng gánh vác việc chung với vai trò người dân của Thủ đô Khu Giải phóng, sau này là Thủ đô Kháng chiến.

Để mỗi mùa thu đến, mỗi người Tuyên Quang lại dâng lên trong lòng niềm tự hào đặc biệt. Những địa danh Tân Trào, Sơn Dương, Kim Long, Hồng Thái... năm ấy chứng kiến những quyết định hệ trọng được đưa ra để lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Từ niềm tự hào ấy, nhạc sỹ Nguyễn Văn Tý đã viết nên khúc ca "Nước Việt Nam mình sinh ra giữa chốn đây..." người Tuyên nào cũng thuộc.

Để hơn tám mươi năm qua, mùa thu cách mạng đầy tự hào ấy hiện diện trong từng bước đi của quê hương. Những con đường năm xưa đã rộng mở, những bản làng nghèo đói xưa đã thành nông thôn mới.

Tân Trào mùa thu hôm nay vẫn xanh thắm núi rừng, nhưng đã thêm rất nhiều công trình mới. Lán Nà Nưa như vẫn âm vang giọng nói Bác Hồ. Tượng Bác uy nghi mà gần gũi giữa Quảng trường Tân Trào. Khu tưởng niệm các vị tiền bối bề thế và trang nghiêm. Bên dòng Phó Đáy, Khu nghỉ dưỡng Flamingo nổi bật như minh chứng cho vùng chiến khu xưa đã thành nông thôn mới kiểu mẫu. Tuyến đường cách mạng từ Tân Trào đến Trung Yên giúp rút ngắn thời gian di chuyển, nối chiến khu với các địa danh lịch sử, đón lớp lớp người Việt và du khách muôn phương về nguồn.

Quê hương đang đứng trước những cơ hội mới, nhưng cũng không ít thử thách. Ký ức về mùa thu năm 1945 vẫn

vẹn nguyên, đang thành nguồn lực tinh thần, thành niềm tin và động lực để mỗi người hôm nay biết cần làm gì cho ngày mai.

Bởi vậy, mỗi độ thu về, giữa mây trời cao vời vợi và những cánh rừng chiến khu xanh thắm, chúng ta lại thấy tự hào về truyền thống cách mạng của cha ông.

Để mỗi độ thu về, ta lại nghe những thanh âm của lịch sử, tiếng vọng của niềm tin và lời nhắc dịu dàng: quê hương có quá khứ đáng tự hào, ắt có tương lai tốt đẹp hơn.

Từ những xúc cảm đẹp đẽ ấy, ta bước tiếp với niềm tin và tâm thế mới, quê hương ta vững vàng dệt thêm những mùa thu mới bình yên, đáng tự hào hơn trước ■

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Xứ Tuyên

*Chưa xa mà đã nhớ
Những con đường xứ Tuyên
Mây quàng khăn cho núi
Mất anh quàng đáng em.*

*Chè xanh những bậc thang
Như cung đàn giăng mắc
Ngân giữa đời vị chất
Mềm môi người phương xa.*

*Ơi có phải câu ca
Lặn vào anh thốn thức
Gái Tuyên vòng khuôn ngực
Ánh mắt nhìn bằng khuôn.*

*“Chè Thái gái Tuyên Quang”
Một lần thôi được ngắm
Xin em đi chậm chậm
Chiều nay em về đâu?*

*Đa tình mắt anh theo
Hình như em xấu hổ
Cái nét xuân đất trời
Ngoái nhìn anh bờ ngõ.*

*Chưa xa mà đã nhớ
Là đất trời xứ Tuyên.*

LƯU QUỐC HÒA

CÓ những vùng đất chưa kịp chia xa đã gieo vào lòng kẻ lữ hành nỗi nhớ miên man. Bài thơ “Xứ Tuyên” của nhà thơ Lưu Quốc Hòa chính là một bản tình ca nhẹ nhàng mà đậm thắm, nơi bức tranh thiên nhiên miên sơn cước hòa quyện chặt chẽ với vẻ đẹp con người và nhịp đập tâm hồn của người du khách. Bằng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình tinh tế, bài thơ gửi gắm muôn vàn ẩn ý sâu xa.

Ngay từ những câu thơ đầu, tác giả đã đan dệt cảnh vật và con người bằng các hình ảnh so sánh, nhân hóa tài tình: “Mây quàng khăn cho núi/Mất anh quàng đáng em”.

Cái nhìn của người nghệ sĩ thật lãng mạn. Đám mây trắng quần quít trên đỉnh núi trùng điệp được ví như chiếc khăn quàng ấm áp. Để rồi từ cảnh tượng ấy, ánh nhìn của chàng trai phương xa cũng “quàng” lấy bóng hình người thiếu nữ. Động từ “quàng” lặp lại hai lần tạo nên sự gắn kết vô về, quần quít giữa mây với núi, giữa mất anh với đáng em, khiến cảnh vật sông núi không còn vô tri mà mang đậm nét đượm tình:

“Chè xanh những bậc thang/Như cung đàn giăng mắc/Ngân giữa đời vị chất/Mềm môi người phương xa”.

Hình ảnh những đồi chè như “cung đàn giăng mắc” gợi liên tưởng đến một bản hòa tấu thanh bình của vùng cao. Nhưng ẩn ý sâu xa hơn lại nằm ở hai chữ “vị chất” và “mềm môi”. “Vị chất” đặc trưng của búp chè tươi không chỉ là hương vị sản vật, mà là ẩn dụ cho những nhọc nhằn, gian lao, những thăng trầm vất vả của cuộc sống vùng cao. Vị chất

ấy không lặng đi mà “ngân” lên như giai điệu âm thanh - thứ âm thanh của trải nghiệm và sự kiên cường. Trải qua vị chất ban đầu là hậu vị ngọt đượm thanh tao. Vị ngọt ấy làm “mềm môi” du khách, biểu tượng cho sự mến khách và sự vỗ về tinh tế của đất và người xứ Tuyên đối với kẻ lữ hành.

Thành ngữ dân gian “Chè Thái gái Tuyên Quang” được lồng ghép vào bài thơ một cách tự nhiên, qua đó bộc lộ trọn vẹn sự đắm say trước vẻ đẹp trần trụi nhựa sống của con người nơi đây: “Gái Tuyên vòng khuôn ngực/Ánh mắt nhìn bằng khuôn”.

Hình ảnh “vòng khuôn ngực” cùng ánh mắt bằng khuôn khắc họa vẻ đẹp thanh xuân, tràn đầy sức sống thanh tân, khỏe khoắn nhưng vẫn giữ nguyên nét e ấp của thiếu nữ miền sơn cước. Ẩn ý sâu sắc được đẩy lên ở khổ thơ tiếp theo:

“Đa tình mắt anh theo/Hình như em xấu hổ/Cái nét xuân đất trời/Ngoái nhìn anh bờ ngõ”.

Cái “xấu hổ” hay cái “ngoái nhìn bờ ngõ” của người thiếu nữ khi bất gặp ánh mắt đa tình không đơn thuần là sự e ngại cá nhân. Tác giả đã nâng cái e ấp ấy lên thành “cái nét xuân đất trời”. Đó là sự trong trẻo, nguyên sơ của thiên nhiên xứ Tuyên khi mùa xuân về. Sự thẹn thùng của cô gái chính là sự hiện thân của cỏ cây, hoa lá, của không khí mây núi Tuyên Quang, vừa e ấp, vừa thu hút, vừa khiến người ta ngỡ ngàng muốn ngắm nhìn mãi không thôi.

Bằng nghệ thuật kết cấu đầu cuối tương ứng, câu thơ “Chưa xa mà đã nhớ/Là đất trời xứ Tuyên” khép lại bài thơ như một lời xao xuyến. Nỗi nhớ ấy không còn chia tách giữa cảnh hay người, mà đã hòa làm một: nhớ núi mây, nhớ vị chè chất ngọt, và nhớ nhất là ánh mắt e ấp mang trọn vẹn cái “nét xuân” của con người nơi đây.

BẢO CHÍ



Nhạc sĩ Trần Lệ Giang

Hãy lan tỏa bản nhạc mang tên

“Mùa thu cách mạng”

Nhạc sĩ Trần Lệ Giang.

Là tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng gắn với đề tài lịch sử và tình yêu quê hương đất nước, nhạc sĩ Trần Lệ Giang bồi hồi khi nhắc về một mùa thu rất đẹp trong ký ức dân tộc, mùa thu năm 1945. Bà mong muốn những giá trị vững bền và đẹp đẽ mà cha ông ta đã tạo ra từ quá khứ sẽ luôn là ngọn lửa thúc giục mỗi người Việt Nam hôm nay hãy sống và cống hiến nhiều hơn vào sự nghiệp phát triển đất nước.

PHÓNG viên: Thưa nhạc sĩ Trần Lệ Giang, mùa thu lịch sử 1945 mãi là một dấu son trong ký ức lịch sử dân tộc. Với riêng bà, sẽ là hình ảnh hoặc giai điệu nào xuất hiện đầu tiên khi chúng ta nhắc về sự kiện đặc biệt này?

Nhạc sĩ Trần Lệ Giang: Mỗi khi nhắc về mùa thu cách mạng, trong tôi là cả một bầu trời ký ức. Nhưng nổi bật nhất là hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng tung bay giữa quảng trường Ba Đình gắn với khoảnh khắc Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, điều mà tôi đã được nghe trong lời kể đầy tự hào của bố mẹ và thấy cô khi tôi còn nhỏ, và sau này là qua những thước phim lịch sử xúc động. Còn về giai điệu, tôi thường liên tưởng đến ca khúc “Tiến quân ca”, với âm hưởng mạnh mẽ, hào hùng, trang nghiêm, đầy cảm xúc thiêng liêng thời điểm cả dân tộc ta bước sang một trang mới, được làm chủ chính mình.

Phóng viên: Là một người sáng tác, bà cảm nhận chất liệu “mùa thu cách mạng” khác gì so với những đề tài lịch sử khác?

Nhạc sĩ Trần Lệ Giang: Lịch sử văn học nghệ thuật đất nước 80 năm qua kể từ mùa thu 1945 đã chứng minh, âm nhạc cách mạng có sức sống vượt thời gian. Âm nhạc chạm vào cảm xúc người nghe nhanh hơn mọi lời hiệu triệu. Trong chiến tranh, những ca khúc về chủ đề này cổ vũ tinh thần người ra trận, trong hoà bình thì giúp nuôi dưỡng lòng tin, niềm tự hào dân tộc. Với câu chuyện của riêng tôi, mỗi khi nghe lại ca khúc về chủ đề mùa thu cách mạng thường có một cảm xúc bồi hồi, biết ơn. Là người sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, tôi biết mùa thu là mùa đẹp nhất trong năm, và mùa thu 1945 còn là mùa thu đẹp nhất trong mọi mùa thu, bởi từ mốc thời gian lịch sử ấy, người Việt Nam đã có tự do. Đó là mùa thu biểu tượng cho khát vọng độc lập và sức mạnh đoàn kết dân tộc. Những giá trị to lớn ấy khi trở thành chất liệu để sáng tác, chắc chắn những người nghệ sĩ như tôi sẽ mang một tâm thế đặc biệt hơn.

Phóng viên: Những ca khúc cách mạng thường gắn với tình thần hào hùng, lý tưởng và niềm tin. Trong các sáng tác hôm nay,



Ca sĩ Phạm Thu Hà trình diễn ca khúc “Đất nước tình yêu” của nhạc sĩ Trần Lê Giang.

làm thế nào để những giá trị ấy được thể hiện một cách tự nhiên, không khuôn mẫu, thừa bà?

Nhạc sĩ Trần Lê Giang: Có lẽ bạn đã từng nghe ca khúc “Đất nước tình yêu” của tôi. Một ca khúc viết về tình yêu trong chiến tranh, và gắn với lịch sử. Đó cũng có thể gọi là ca khúc cách mạng. Sau này, khi đất nước hoà bình rồi, tôi vẫn tiếp tục viết các ca khúc về đề tài chiến tranh, cách mạng, mỗi đây nhất có thể kể đến là “Vị ngọt hoà bình”, hay “Hà Nội thu tháng Mười”. Tôi đã gửi gắm vào những ca khúc của mình tình yêu, niềm tự hào về quê hương, về lịch sử dân tộc. Âm nhạc cách mạng với tôi luôn là một dòng chảy không ngừng. Để những giá trị như lý tưởng, niềm tin và tinh thần hào hùng được thể hiện tự nhiên trong âm nhạc, trước hết người sáng tác cần bắt đầu từ những câu chuyện và cảm xúc thật của chính mình, thay vì cố gắng làm cho bài hát trở nên “thật cách mạng”. Khi những giá trị lớn có thể được truyền tải qua những điều rất đời thường, gần gũi có thể gọi tên, như là: tình yêu quê hương, gia đình, sự biết ơn, khát vọng cống hiến... Tôi cho rằng, không nhất thiết phải lập ngôn thật “đao to búa lớn” mới tạo ra một ca khúc có lý tưởng, đôi khi chỉ cần nói về những điều bé nhỏ mà chân thành xúc động khiến người nghe muốn sống đẹp hơn, có trách nhiệm hơn cũng chính là đã thấu nhận và tiếp nối hành trình của cha ông. Ngôn ngữ âm nhạc càng gần gũi với thế hệ trẻ, lịch sử sẽ càng dễ dàng được tiếp nhận và ghi nhớ hơn. Tôi luôn nhắc mình, một bài hát hay không chỉ giúp người nghe biết về sự kiện đã xảy ra, mà còn khiến họ tự hỏi, con người khi ấy đã sống và cảm nhận sự kiện này như thế nào. Đó chính là cảm xúc, được xem là linh hồn của âm nhạc.

Phóng viên: Đầu đó có ý kiến cho rằng thế hệ trẻ ngày nay đang có khoảng cách nhất định với âm nhạc cách mạng. Bà nhìn nhận điều này như thế nào?

Nhạc sĩ Trần Lê Giang: Theo tôi, ý kiến này có phần đúng, nhưng không nên hiểu rằng người trẻ thờ ơ với âm nhạc cách mạng. Khoảng cách theo tôi nếu có, chủ yếu nằm ở cách tiếp cận. Các bạn

trẻ hôm nay lớn lên trong một môi trường âm nhạc rất đa dạng, với nhiều thể loại và cách thể hiện mới, nên nếu những ca khúc cách mạng chỉ được giới thiệu theo một cách quá quen thuộc hoặc quá nặng về tính giáo dục, thì khó có thể được họ chú ý. Người trẻ luôn là thành phần khán giả cực kỳ nhạy cảm. Một ca khúc có giai điệu hay, câu chuyện hấp dẫn và cảm xúc chân thành chắc chắn sẽ được họ đón nhận. Điều này đòi hỏi người làm âm nhạc phải cố gắng đưa được những món ăn đủ thú vị đến cho khán giả trẻ. Tôi không đặt vấn đề phải thay đổi bản chất của âm nhạc cách mạng để chạy theo thị hiếu, ý tôi là hãy tìm một ngôn ngữ kể chuyện phù hợp với tâm lý tiếp nhận của giới trẻ. Chúng ta không cần cố gắng biến một ca khúc lịch sử thành một sản phẩm “trendy”, nhưng hoàn toàn có thể làm mới cách hòa âm, phối khí, hình thức trình diễn, kết hợp với những nghệ sĩ trẻ hoặc đưa câu chuyện lịch sử vào những sản phẩm âm nhạc có tính đương đại. Thực tế đã có một số nghệ sĩ trẻ sử dụng chất liệu lịch sử để sáng tác ca khúc hay, thu hút hàng triệu lượt người xem trong và ngoài nước.

Phóng viên: Theo bà, nếu một nhạc sĩ trẻ muốn viết ca khúc về sự kiện mùa thu lịch sử, họ nên bắt đầu từ điều gì: câu chuyện lịch sử, một góc nhìn mới hay từ chính cảm xúc thế hệ mình?

Nhạc sĩ Trần Lê Giang: Theo tôi cả ba yếu tố bạn vừa nêu đều quan trọng. Tuy nhiên điểm để bắt đầu, hãy luôn là cảm xúc. Dĩ nhiên một người trẻ họ sẽ tự nhiên viết trong cảm xúc của thế hệ mình, thời đại mình. Để tạo ra một ca khúc về chủ đề lịch sử, thì câu chuyện lịch sử luôn đóng vai trò nền tảng, để người viết hiểu mình đang kể về điều gì, tránh làm sai lệch những giá trị đáng tự hào của quá khứ dân tộc. Góc nhìn mới thể hiện năng lực sáng tạo của người viết, giúp lịch sử không bị kể lại theo lối mòn. Và cảm xúc của người viết chính là sợi dây, giúp lịch sử trở nên sống động hơn và có sự kết nối với hiện tại. Tôi mong ngày càng có nhiều nghệ sĩ trẻ đắm thử sức với chất liệu lịch sử, góp phần lưu giữ ký ức dân tộc cho thế hệ tiếp nối.

Phóng viên: Đã 81 năm đi qua, kể từ mùa thu cách mạng 1945. Bà kỳ vọng những người trẻ sẽ viết tiếp “bản nhạc” của đất nước với tinh thần như thế nào?

Nhạc sĩ Trần Lê Giang: Với tôi đây là một câu hỏi hay và cũng là một câu hỏi quan trọng. Tôi luôn nghĩ rằng, cha ông ta hàng ngàn năm, và đặc biệt 81 năm trước đây đã viết nên bản nhạc mang tên “Mùa thu cách mạng” bằng lòng yêu nước, sự hy sinh và khát vọng độc lập. Những thế hệ tiếp nối đã không ngừng giữ gìn, lan toả thanh âm đẹp đẽ ấy. Đặc biệt với người trẻ hôm nay, họ có nhiều “sân khấu” để cất tiếng nói của mình. Đó có thể là những đóng góp thiết thực cho khoa học, công nghệ, nghệ thuật, kinh doanh, giáo dục hay những việc rất bình dị khác trong đời sống. Chỉ cần họ giữ vững và tiếp nối tinh thần dám nghĩ, dám làm, không ngại khó, trách nhiệm và sáng tạo của thế hệ đi trước. Sân khấu của họ là tổng hoà của nhiều hình thức sáng tạo, nhưng cùng chung một ý chí và sự đoàn kết. Tôi tin rằng đại đa số người trẻ hôm nay đều mang trong trái tim mình sâu thẳm một khát vọng cống hiến. Họ yêu nước tinh tảo và hiện đại, trân trọng lịch sử nhưng không sống chỉ bằng hào quang quá khứ, biết tự hào nhưng cũng biết đặt câu hỏi, không ngừng tu dưỡng hoàn thiện bản thân. Họ hiểu rằng, yêu nước là nhớ về những gì cha ông đã làm, nhưng cao hơn là khả năng tự vấn, rằng mình có thể làm gì để đất nước tốt đẹp hơn. Họ sẽ cùng viết nên bản nhạc có giai điệu của truyền thống nhưng mang âm sắc của thời đại mình đang sống.

Xin cảm ơn nhạc sĩ Trần Lê Giang về cuộc trò chuyện ■

Thực hiện: VŨ THỊ QUỲNH TRANG

Cảnh ền từ miền đá

■ QUỲNH CHÂU



Đặng Mai Huệ trong bộ trang phục truyền thống của dân tộc Tày.

ĐỐI VỚI NHIỀU NGƯỜI TRẺ VÙNG CAO NGUYÊN ĐÁ, BƯỚC RA KHỎI BẢN LÀNG KHÔNG CHỈ LÀ THAY ĐỔI MÔI TRƯỜNG SỐNG, MÀ CÒN LÀ HÀNH TRÌNH VƯỢT QUA NHỮNG MẶC CẢM VỀ XUẤT PHÁT ĐIỂM CỦA CHÍNH MÌNH. ĐẶNG MAI HUỆ CŨNG TỪNG BẮT ĐẦU TỪ NHỮNG GIỚI HẠN ẤY. TỪ CÔ GÁI NGƯỜI TÀY LỚN LÊN TẠI XÃ ĐỒNG VĂN, EM TỪNG BƯỚC TRỞ THÀNH GƯƠNG MẶT NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM (THỦ ĐÔ HÀ NỘI) VỚI NHIỀU DẤU ẤN TRONG LĨNH VỰC TRUYỀN THÔNG VÀ DẪN CHƯƠNG TRÌNH. NHƯNG PHÍA SAU NHỮNG DANH HIỆU LÀ CẢ MỘT HÀNH TRÌNH BỀN BỈ VƯỢT QUA CHÍNH MÌNH, NƠI MỖI BƯỚC TRƯỞNG THÀNH ĐỀU ĐƯỢC ĐỔI BẰNG SỰ KIÊN TRÌ, BẢN LĨNH VÀ KHÁT VỌNG KHÔNG NGỪNG VƯƠN LÊN.



Đặng Mai Huệ tự tin tham gia các dự án truyền thông (bên phải).

Nghị lực từ miền đá

SINH ra trong gia đình người Tày, Đặng Mai Huệ lớn lên giữa những mùa ngô trên Cao nguyên đá. Tuổi thơ của em cũng như bao đứa trẻ vùng cao: mỗi sáng men theo con đường nhỏ uốn quanh sườn núi đến lớp, trong giai điệu quen thuộc của bài hát Đi học xa: “Hôm nay đi học xa, đường tương lai được gần”. Lời ca mộc mạc ấy theo em suốt những năm thơ ấu, gieo vào lòng cô bé niềm tin rằng, phía bên kia những dãy núi là một chân trời rộng lớn hơn, và con chữ chính là cây cầu ngắn nhất để bước tới tương lai.

Niềm tin ấy được vun đắp từ chính gia đình. Bố Huệ là anh cả trong gia đình sáu anh chị em. Khi ông bà vào miền Nam lập nghiệp, tuổi ông còn rất trẻ nhưng đã thay cha mẹ chăm sóc các em: vừa đi học, vừa làm đủ nghề để gánh vác cuộc sống. Tuổi thanh xuân của người cha lặng lẽ trôi qua trong những lo toan, nhưng ông chưa bao giờ xem hoàn cảnh khó khăn là lý do để từ bỏ việc học. Câu chuyện ấy không chỉ là ký ức gia đình, mà còn trở thành điểm tựa tinh thần của Huệ. Mỗi lần đối diện áp lực hay nghi ngờ bản thân, em lại nhớ đến hành trình của cha và tự nhủ: “Nếu bố đã vượt qua được những năm tháng ấy, thì mình cũng không có lý do gì để bỏ cuộc”.

Với nghị lực vượt khó, Huệ trúng tuyển vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vùng cao Việt Bắc. Rồi gia đình đến môi trường nội trú, em không chỉ học cách tự lập, mà còn lần đầu đối diện với những giới hạn của chính mình. Giữa bạn bè đến từ khắp mọi miền, em từng ngại phát biểu, ngại đứng trước đám đông, vì nghĩ mình chỉ là cô gái vùng cao với quá ít trải nghiệm. Nhưng chính ngôi trường quy tụ học sinh nhiều dân tộc đã giúp Huệ hiểu ra: “Không ai được đánh giá bởi nơi mình sinh ra, mà bởi sự nỗ lực vươn lên từ chính điểm xuất phát ấy”.

Từ những lần còn bối rối khi cầm micro, đến khi mạnh dạn tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và công tác Đoàn - mỗi trải nghiệm đều giúp cô học trò người Tày bước thêm một bước qua nỗi sợ của bản thân. Nhìn lại quãng thời gian ấy, Huệ cho rằng điều quý giá nhất em nhận được không chỉ là kiến thức, mà là sự tự tin được bồi đắp từng ngày. Em tự hào chia sẻ: “Miền đá đã dạy em biết kiên cường. Gia đình dạy em không được đầu hàng nghịch cảnh. Còn mái trường vùng cao đã chấp cho em đôi cánh, để em tự tin bước ra thế giới rộng lớn hơn”.

Bước qua chính mình

Có những cánh cửa khép lại, để mở ra một hành trình khác. Với Đặng Mai Huệ, lần không trúng tuyển nguyện vọng 1 đại học từng là khoảng lặng khó quên của tuổi mười tám. Ngày biết kết quả, cô gái vùng cao mang theo không ít tiếc nuối. Ngôi trường em từng ấp ủ suốt những năm phổ thông đã ở ngoài tầm với, còn phía trước là những lựa chọn em chưa bao giờ nghĩ đến. Nhưng thay vì dừng lại trong thất vọng hay chọn thi lại, Huệ quyết định bước tiếp. Em biết đến trường Đại học Đại Nam, nơi có ngành Quan hệ công chúng - lĩnh vực em tin có thể giúp mình kết nối con người và lan tỏa những giá trị tích cực.

Quyết định ấy mở ra một hành trình mới, nhưng cũng đặt Huệ trước nhiều thử thách. Mỗi trường đại học nặng đồng mang đến vô vàn cơ hội, đồng thời buộc em phải học cách thích nghi với nhịp sống hoàn toàn khác. Muốn trở thành người dẫn chương trình, Huệ mạnh dạn đăng ký tham gia các câu lạc bộ kỹ năng. Lần đầu dự tuyển vào Câu lạc bộ MC AMC - sân chơi của nhiều sinh viên đam mê dẫn chương trình ở miền Bắc - em không được lựa chọn. Thất bại đầu tiên ấy từng khiến Huệ hụt hẫng, nhưng không làm em từ bỏ. Nhìn lại hôm nay, cô xem lần trượt casting năm ấy là bài học cần thiết để hiểu rằng, phía sau mỗi sân khấu luôn là rất nhiều giờ luyện tập và không có thành công nào đến sau một lần thử sức.

Em không chờ cơ hội tìm đến, mà chủ động tạo ra cơ hội. Ngoài giờ học, em nhận dẫn chương trình, sáng tạo nội dung, thu âm và tham gia các dự án truyền thông để tích lũy kinh nghiệm. Có những ngày lịch học kín từ sáng đến chiều, tối lại chạy chương trình hay hoàn thành công việc đến khuya. Nhưng chính những tháng ngày “vừa học vừa làm” ấy đã rèn cho em tính kỷ luật, khả năng quản lý thời gian và tinh thần trách nhiệm với từng lựa chọn của mình. “Phát triển bản thân không phải là chạy thật nhanh, mà là đi đủ bền để có thể đồng hành với đam mê trên một chặng đường dài”, Huệ nói.

Sự bền bỉ dần được đền đáp bằng những dấu mốc đáng nhớ: Quán quân Cuộc thi Giao lưu Văn hóa Việt Nam - Ấn Độ, Quán quân Thanh Âm PMI của trường Đại học Đại Nam, Á quân Speak Up Đại Nam 2026, Top 5 Master Host Greenwich Việt Nam, cùng cơ hội tham gia chương trình: “Hành trình đồ” nghiên cứu, học tập tại Văn Nam, Trung Quốc... Nhiều năm liền là sinh viên giỏi của trường Đại học Đại Nam. Với Huệ, điều đáng quý nhất không phải chiếc cúp hay tấm bằng khen, mà là nhận ra: chính những lần không được lựa chọn đã rèn cho em sự kiên trì, để rồi đủ năng lực nắm lấy những cơ hội lớn hơn ở phía trước.

Đi xa để trở về

Sau những cuộc thi, những sân khấu và những dấu ấn tuổi trẻ, điều Đặng Mai Huệ hướng đến hôm nay không còn chỉ là khẳng định bản thân. Cô gái người Tày mong muốn làm một điều lớn hơn: góp phần kể những câu chuyện của quê hương, bằng chính góc nhìn của người con được sinh ra trên mảnh đất ấy. Theo em, khi nói đến vùng cao, nhiều người vẫn thường nghĩ đến sự thiếu thốn, khó khăn. Nhưng phía sau những điều đó, còn có một đời sống văn hóa giàu bản sắc, những con người bền bỉ và biết bao khát vọng đang từng ngày vươn lên.

Lớn lên trên Cao nguyên đá, học cấp 3 tại Thái Nguyên rồi trưởng thành tại Thủ đô Hà Nội, mỗi chặng đường đều giúp em mở rộng hiểu biết, nhưng cũng khiến em thêm gắn bó với nơi mình chào đời. Càng tiếp xúc với nhiều môi trường, em càng nhận ra: quê hương không thiếu những câu chuyện đẹp. Ở đó có những bậc phụ huynh quanh năm vất vả trên nương rẫy; có những thầy cô giáo lặng lẽ bám bần, chưa bao giờ ngừng đặt niềm tin vào con chữ; có những người trẻ mang theo khát vọng học tập, để một ngày trở về góp sức xây dựng quê hương. Chính những điều bình dị ấy, theo Huệ, mới làm nên sức sống bền bỉ của vùng cao.



Đặng Mai Huệ ấp ủ mơ ước dùng truyền thông giúp trẻ em vùng cao có thêm cơ hội học tập, vươn lên trong cuộc sống.

Lựa chọn ngành Quan hệ công chúng cũng xuất phát từ mong muốn ấy. Em tin rằng truyền thông sẽ góp phần gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc vùng cao. Nếu được thực hiện một dự án dành cho quê hương, điều em muốn kể trước tiên sẽ là những làn điệu Then, tiếng đàn Tính, tiếng sáo Mông, những phiên chợ vùng cao... Bởi trong thời đại số, văn hóa không chỉ cần được bảo tồn, mà còn cần được kể bằng ngôn ngữ mới, để gần gũi hơn với giới trẻ.

Rời quê hương từ khi còn rất trẻ, Mai Huệ mang theo ước mơ của người con vùng cao, nhưng chưa bao giờ có ý nghĩ sẽ rời bỏ nơi mình sinh ra. Với em, đi xa là để tích lũy tri thức, kinh nghiệm và một góc nhìn rộng mở hơn về cuộc sống. Bởi sau mỗi bước trưởng thành, em càng hiểu rõ: quê hương luôn là nơi để trở về mang theo tình yêu, trách nhiệm và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ ■

GIỚI THIỆU

Anh Thơ và thi phẩm “Bến đò ngày mưa”

■ HẢI YẾN

Nữ thi sĩ Anh Thơ là một trong những nữ thi sĩ tiên phong của phong trào Thơ mới với tập Bức tranh quê. Khi mới 17 tuổi, bà sống trong một gia đình phong kiến nghiêm khắc, bị bố cấm đoán chuyện đọc sách làm thơ vì cho rằng “con gái làm thơ là xướng ca vô loài”.

Một lần, nhóm các nhà thơ nam nổi tiếng thời bấy giờ họp mặt và có ý coi thường khả năng sáng tác của một thiếu nữ tình lẻ. Họ thách Anh Thơ viết một bài thơ tả cảnh bến đò trong mưa xuân ngay tại chỗ. Chẳng cần suy nghĩ lâu, Anh Thơ đi dạo một vòng quanh bến sông rồi hoàn thành bài Bến đò ngày mưa.

Bài thơ tả cảnh quê trầm mặc, tinh tế đến mức khiến các nam thi sĩ trong nhóm phải kinh ngạc ngả mũ bái phục. Tập Bức tranh quê sau đó đã xuất sắc nhận giải thưởng của Tự Lực Văn Đoàn, khẳng định vị thế độc tôn của bà trên thi đàn ■

Màu của thời gian

■ THANH HÀ



■ Minh họa: XUÂN ĐỨC

CÓ những buổi chiều, tôi ngồi bên cửa sổ, nhìn nắng nhạt dần trên tán lá ngoài sân. Nắng rớt xuống thềm rêu, run rẩy rồi tắt hẳn. Tôi bỗng giật mình tự hỏi: thời gian có màu gì? Không ai trả lời. Chỉ có gió khẽ lay cành khế ngoài vườn, như thể đang thì thầm một điều gì đó. Trong ký ức, mỗi khoảng thời gian đã qua đều nhuộm một sắc màu riêng - màu vàng ruộm của những buổi trưa hè tuổi nhỏ, mùi thơm nồng nức trên sân phơi; màu xám bâng bặc của những chiều mưa xa nhà, khi lòng người cũng ướt như phố; màu nâu trầm của những gương mặt thân thương giờ đã điểm sương... Thời gian không có hình hài, không có tiếng động, vậy mà nó vẫn cứ lặng lẽ nhuộm màu lên tất cả những gì ta yêu thương, rồi mang chúng đi, êm ái đến mức ta không kịp nhận ra mình vừa mất một điều gì.

Ngày còn bé, tôi vẫn nghĩ thời gian là thứ vô tận, như dòng sông trước nhà cứ chảy mãi không bao giờ cạn. Buổi sáng thức dậy, tôi có cả một ngày dài để chơi đùa, để trì hoãn, để nói với mẹ “con làm sau” khi được nhờ việc gì đó. Có những buổi chiều, ngoại ngồi tằm trâu ngoài hiên, mái tóc bạc lơ thơ trong gió, gọi tôi lại gần để kể chuyện ngày xưa. Nhưng tôi mãi chạy theo lũ bạn, ừ hừ cho qua, rồi hẹn “lúc khác bà kể tiếp”. Tôi tin rằng ngày mai bà vẫn còn đó, hiên nhà vẫn còn đó, tuổi thơ vẫn còn đó, mãi mãi như thế. Tôi đâu biết, thời gian không hứa hẹn với ai điều gì. Nó

chỉ lặng lẽ trôi, đứng dừng như một dòng nước không quay đầu, và những thứ ta cho là “còn nhiều dịp” đôi khi chỉ có một lần duy nhất mà ta đã để lỡ.

Rồi một ngày, ngoại đi xa. Căn nhà vẫn còn nguyên hiên vắng. Chiếc cối trầu vẫn còn đó trên bậc cửa đã ngả màu nâu sẫm. Chỉ là người ngồi kể chuyện ngày xưa đã không còn. Tôi ngồi lặng hàng giờ trên bậc thềm ấy, cố nhớ xem bà đã kể gì trong những buổi chiều tôi từng bỏ lỡ. Nhưng ký ức chỉ còn lại vài mảnh vụn rời rạc, mờ nhòe. Có tiếng chim đậu đó ngoài vườn, và tôi nghe rõ khoảng lặng giữa tiếng chim ấy hơn bao giờ hết. Tôi mới hiểu, có những điều tưởng như bình dị, tưởng như sẽ mãi ở đó chờ ta, kỳ thực lại mong manh hơn ta tưởng rất nhiều. Thời gian không đánh cắp điều gì một cách ồn ào. Nó rút lui trong im lặng, để lại một khoảng trống mà mãi rất lâu sau, ta mới đủ tỉnh táo để nhận ra hình dạng của nó - hình dạng của một nỗi nhớ không bao giờ lấp đầy được nữa.

Người ta thường ví thời gian như nước chảy tay. Tôi lại nghĩ thời gian giống một người thợ nhuộm âm thầm, kiên nhẫn, không bao giờ để lộ dấu vết bàn tay mình. Nó nhuộm mái tóc cha từ đen sang bạc, chậm đến mức mỗi sáng nhìn cha, tôi chẳng thấy gì khác lạ. Chỉ đến khi tình cờ giờ lại một tấm ảnh cũ, tôi mới từng người nhận ra khoảng cách giữa hai gương mặt ấy xa đến chừng nào, như thể có một người đàn ông khác đã lặng lẽ bước vào chỗ của cha từ lúc nào. Nó nhuộm bàn tay mẹ từ mềm mại sang chai sạn, nhuộm giọng nói mẹ từ trong trẻo sang khàn đục mỗi lần gọi tên tôi. Nó cũng nhuộm cả những ước mơ tuổi trẻ trong tôi, từ rực rỡ, ngồn ngộn ngang hoàng bào, sang trầm lắng hơn, đôi khi là cam chịu hơn.

Có lẽ, điều đáng sợ nhất của thời gian không phải là nó trôi nhanh. Mà là nó khéo léo khiến ta tin rằng mình vẫn còn nhiều, còn dư dả, còn có thể vãn hồi bất cứ lúc nào mình muốn. Ta hẹn sẽ về thăm nhà nhiều hơn, nhưng công việc cứ cuốn ta đi hết tháng này sang tháng khác. Ta hẹn sẽ nói một lời yêu thương với người bên cạnh, nhưng lại nghĩ để dịp khác, khi nào lòng mình sẵn sàng hơn, khi nào không còn ngại ngùng nữa. Ta hẹn sẽ sống chậm lại, sẽ ngồi lâu hơn bên mâm cơm gia đình, sẽ uống hết một tuần trà cùng cha mà không nhìn đồng hồ. Nhưng những cái hẹn ấy cứ bị đẩy lùi mãi, đẩy lùi mãi, như một cuốn lịch mà ta luôn tin còn rất nhiều trang phía sau. Đến một ngày ta giật mình lật lại, mới hay trang cuối đã đến từ lâu, mà ta chẳng còn ai để thực hiện lời hẹn của mình nữa.

Nhưng nếu chỉ nhìn thời gian như một kẻ chuyên đi lấy đi, có lẽ ta đã bất công với nó quá nhiều. Bởi cũng chính thời gian đã cho ta những điều không gì đổi được. Nó cho ta những vết chai trên tay để biết mình đã từng lao động bằng cả tấm lòng. Nó cho ta những nếp nhăn hằn trên trán để biết mình đã từng suy tư, từng gánh vác, từng lo âu vì những người mình thương. Nó cho ta độ lùi đủ xa để nhìn lại một cuộc chia ly ngày xưa và khẽ mỉm cười thay vì rơi nước mắt, cho ta sự bao dung để tha thứ những điều mà một thời tuổi trẻ nông nổi từng cố chấp không buông. Chính thời gian, chứ không phải ai khác, đã âm thầm biến một đứa trẻ vụng dại trong tôi thành một người biết cúi xuống, biết lắng nghe, biết đặt tay lên vai một người đang buồn mà không cần nói lời nào.

Giờ đây, mỗi khi hoàng hôn buông xuống, tôi vẫn hay ngồi lại bên khung cửa cũ, nhìn màu nắng cuối ngày loang dần trên vách tường như một vệt màu chưa kịp khô. Tôi lặng lẽ ngồi đó, để cho những sắc màu của quá khứ trôi ngang qua - chiếc cối trầu trên bậc cửa, giọng bà kể chuyện ngày xưa, mái tóc cha đang bạc dần từng đêm... Có lẽ đó chính là cách duy nhất để giữ lại một chút gì của những gì đã và đang trôi qua, không phải bằng cách nắm chặt tay lại, mà bằng cách mở lòng ra, để mỗi khoảnh khắc, dù ngắn đến đâu, cũng kịp để lại trong ta một vệt màu, trước khi ánh chiều tắt hẳn ngoài kia ■

Bài ca về lòng dũng cảm

■ MAI LINH

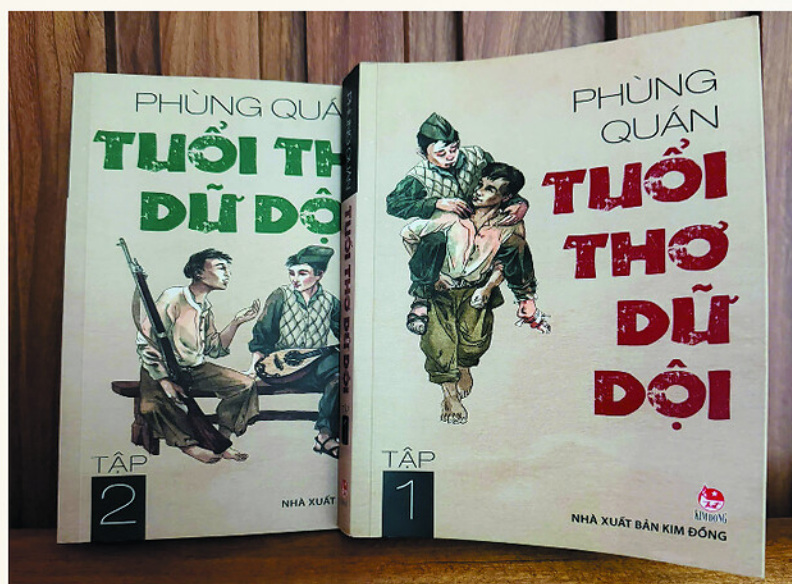
Có những cuốn sách khi khép lại, người ta không chỉ lặng người tri ân mà còn rơi những giọt nước mắt nghẹn ngào. *Tuổi thơ dữ dội* của nhà văn Phùng Quán là một kiệt tác như thế - một nốt trầm bi hùng, nhói đau nhưng vô cùng lấp lánh trong dòng chảy văn học Việt Nam.

KHỎI thảo từ năm 1968 bên sông nước Hồ Tây và hoàn thành vào năm 1986, *Tuổi thơ dữ dội* chính thức ra mắt bạn đọc năm 1988. Các trang sách được chất lọc qua hàng thập kỷ không chỉ mang sức nặng của một tiểu thuyết thông thường, mà còn là một phần máu thịt của chính Phùng Quán. Tác phẩm đã xuất sắc nhận Giải thưởng Văn học Thiếu nhi của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1990 và được chuyển thể thành bộ phim điện ảnh cùng tên đầy xúc động.

Lấy bối cảnh dải đất xứ Huế gian lao những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám 1945, câu chuyện đưa độc giả trở lại không khí ngột ngạt nhưng rực lửa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ở đó, giữa xã hội đói nghèo và mong manh, Đội thiếu niên trinh sát thuộc Trung đoàn Trần Cao Vân hiện lên như những điểm sáng thiêng liêng nhất của tình yêu xứ sở.

Xuyên suốt tác phẩm là những mảnh đời niên thiếu bị đẩy vào giông bão: Mừng, Lượm, Quỳnh "sơn ca", Tư-dát, Vĩnh "sư", Bông "da rắn"... Ở độ tuổi 13, 14, lứa tuổi lẽ ra chỉ biết đến mái trường, trang sách và vòng tay vỗ về của cha mẹ nhưng các em đã phải đối mặt với ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết.

Mỗi đứa trẻ mang một số phận bi thương riêng của tầng lớp lao động bị đè nén dưới thời cũ. Nhưng chính lý tưởng cách mạng đã soi đường, biến những đôi



Cuốn sách tuổi thơ dữ dội của nhà văn Phùng Quán.

chân trần gầy guộc trở thành những bước chân trinh sát quả cảm. Sự gan góc, trí tuệ và trái tim yêu nước thuần khiết của các em không phải là điều gì hoa mỹ hay khiên cưỡng, mà bộc phát tự nhiên từ bản năng muốn bảo vệ quê hương, muốn thoát khỏi sự u mê của kiếp sống nô lệ.

Nhà văn Phùng Quán đã vẽ nên một bức tranh hiện thực tàn khốc nhưng không kém phần trong trẻo. Cái giá của độc lập phải trả bằng chính máu và mạng sống của những chiến sĩ nhỏ tuổi. Sự hy sinh anh dũng của các em là nỗi đau xé lòng, nhưng đồng thời cũng là bản hùng ca bất tử về lòng dũng cảm.

Đọc *Tuổi thơ dữ dội* trong kỷ nguyên của công nghệ và không gian số, chúng ta mới bàng hoàng nhận ra giá trị của những điều tưởng chừng đơn sơ. Tác phẩm không đơn thuần là câu chuyện của quá khứ, mà là tấm gương phản chiếu để thế hệ hôm nay soi lại chính mình. Tình

yêu đất nước trong sách không bắt đầu từ những lý luận vĩ mô, mà nhen nhóm từ tình yêu ngôi nhà, góc phố, người thân, từ khát vọng được sống tự do trên mảnh đất quê hương.

Ngòi bút chân thực, đậm chất đời của Phùng Quán khiến người đọc không khỏi trăn trở: *Điều gì đã tiếp thêm sức mạnh cho những trái tim non dại ấy bước ra trước làn đạn?* Câu trả lời nằm ngay trong từng trang sách. Đó là niềm tin mãnh liệt vào tương lai, là bản lĩnh kiên cường của một dân tộc không chịu cúi đầu.

Tuổi thơ dữ dội là bản anh hùng ca về những chiến binh nhỏ tuổi. Nó nhắc nhở chúng ta về giá trị của hòa bình, về sự hy sinh thầm lặng của thế hệ cha anh. Đây chắc chắn là cuốn sách mà bất kỳ ai, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam, nên đọc ít nhất một lần trong đời để nuôi dưỡng tâm hồn và trân trọng hơn từng khoảng trời bình yên đang có ■

Trọn vẹn lời thề

■ LAN ANH

Bà Hoàng Thị Tâm, thôn Thượng Tân, xã Minh Ngọc nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng.

Giữa dòng chảy hồi hải của thời gian, có những nếp nhà lặng lẽ giữa bản làng, nhưng trong đó luôn sáng lên ngọn lửa thiêng liêng về niềm tin sắt son với Đảng. Nơi có những con người đi qua năm tháng đấu tranh gian khổ, trở về sau khói lửa chiến tranh, vẫn một lòng trung kiên, nuôi dưỡng khát vọng cống hiến và nối truyền cho thế hệ mai sau.



Cụ Ma Trọng Tư và các thành viên trong gia đình.

CỐNG HIẾN TUỔI THANH XUÂN

NHẮC đến những chứng nhân lịch sử tiêu biểu của vùng đất Tuyên Quang, không thể không nhắc đến cụ Ma Trọng Tư, tổ dân phố 7, phường Hà Giang 2. Ở tuổi 101 với 77 năm tuổi Đảng, cuộc đời cụ tựa như cuốn biên niên sử sống của thế hệ đảng viên đi trước mở đường. Sinh năm 1925, sớm dần thân vào phong trào cách mạng thời tiền khởi nghĩa, từ một chiến sĩ du kích đến cương vị Xã đội phó, cụ đã tôi rèn ý chí thép trong gian khó. Tháng 6 năm 1949, cụ chính thức đứng trong hàng ngũ của Đảng. Cụ bồi hồi chia sẻ: “Giây phút tuyên thệ dưới cờ Đảng chính là khoảnh khắc quan trọng, xác định lẽ sống suốt đời, phấn đấu vì lý tưởng chung”.

Hiện thực hóa lời thề ấy, không quản ngại gian khổ, dấu chân người đảng viên kiên trung đã in đậm trên những dải biên thùy khắc nghiệt nhất từ Hoàng Su Phì, Đồng Văn đến Mèo Vạc. Từ cương vị Phó Giám đốc Trường Đảng tỉnh cho đến khi làm việc tại Ban Dân tộc, hay làm Phó Bí thư Đảng ủy phường, tinh thần “đân là gốc” luôn thấm đượm

trong mọi hành động của cụ. Nhìn lại chặng đường đã qua, gia tài quý giá nhất của cụ là những tấm huân, huy chương cao quý cùng 6 tấm Huy hiệu Đảng kéo dài từ dấu mốc 30 đến 75 năm tuổi Đảng, là minh chứng sắt thép nhất cho một đời tận hiến.

Cùng lứa cán bộ đi trước mở đường, ông Nguyễn Ngọc Yên, thôn Trung Thành, xã Tiên Yên năm nay tròn 96 năm tuổi đời và 75 năm tuổi Đảng. Với tinh thần xung kích của tuổi trẻ, ông đảm nhận vai trò Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã, rồi lần lượt gánh vác các trọng trách lớn như Trưởng ban Công an xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Bí thư Chi bộ liên xã, rồi giữ chức Phó Ban Nông, lâm nghiệp huyện. Dù ở bất kỳ cương vị nào, ông cũng luôn thể hiện bản lĩnh, trách nhiệm sâu sát cơ sở, cống hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân và trí tuệ cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của địa phương.

Khúc tráng ca về tuổi thanh xuân hiến dâng cho đất nước ấy còn vang vọng qua ký ức của những cựu chiến binh từng đi qua mưa bom bão đạn. Đã nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày đất nước trọn niềm vui đại

thắng, nhưng trong tâm tưởng của bà Nguyễn Thị Xuân, thôn Vén, xã Tân Trịnh, những ngày tháng trên chiến trường vẫn vẹn nguyên. Khi ấy mới tròn 19 tuổi, bà đã khoác ba lô lên đường làm nhiệm vụ của người lính quân y dọc từ Thanh Hóa đến giới tuyến cầu Hiền Lương. Giữa làn mưa bom đạn pháo nơi chiến hào, việc cứu chữa thương binh đòi hỏi một bản lĩnh phi thường. Và chính giữa chốn khói lửa ấy, tình yêu đẹp giữa bà Xuân và người lính cùng quê Nguyễn Văn Mứ đã đơm hoa kết trái, trở thành minh chứng cảm động cho sức sống mãnh liệt của tình người, tình yêu đôi lứa gắn liền với vận mệnh quốc gia. Sau này, ông bà cùng nhau trở về quê hương xây dựng cuộc sống. Dấu mang trong mình những vết thương trên da thịt, nhưng với tình yêu được tôi luyện qua khói lửa chiến tranh, ông bà đã nắm chặt tay nhau đi qua mọi khó khăn, nuôi dạy con, cháu trưởng thành, tiếp nối truyền thống vẻ vang của gia đình cách mạng.

NỐI TIẾP TRUYỀN THỐNG

Từ những “hạt giống đỏ” được gieo mầm bằng những máu xương và sự tận tụy ấy, cái nôi gia đình chính là không gian thiêng liêng nhất để nuôi dưỡng, tiếp nối truyền thống cho các thế hệ mai sau. Trái ngọt từ nếp nhà của cụ Ma Trọng Tư là một điển hình tiêu biểu khi cả 10 người con (gồm trai, gái, dâu, rể) đều vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng, trở thành những cán bộ ưu tú được nhân dân tin yêu. Dù ở bất kỳ cương vị nào, họ vẫn luôn khắc ghi lời thề phụng sự Tổ quốc. Mạch nguồn ấy tiếp tục chảy tràn sang thế hệ thứ ba với những người cháu ưu tú đều là trí thức, có trình độ chuyên môn đại học và thạc sĩ, trong đó có 4 người vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Cùng chung dòng chảy tự hào ấy, câu chuyện về gia đình bà Hoàng Thị Tâm, dân tộc Tày, sinh năm 1950 ở thôn Thượng Tân, xã Minh Ngọc chính là bông hoa ngát hương trong vườn hoa cách mạng. Với tầm

gương son sắt đi đầu, gia đình bà tự hào có tới 16 đảng viên, bao gồm ông, bà, 3 người em ruột, 7 con trai, gái, dâu, rể và 4 người cháu cùng đứng chung dưới lá cờ Đảng. Đặc biệt, trong dịp trao Huy hiệu Đảng vừa qua, niềm vui ấy càng được nhân đôi khi bà Tâm vinh dự đón nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, còn con gái bà là chị Lã Thị Lanh được trao Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đối với gia đình bà Tâm, Đảng không chỉ là lý tưởng và niềm tin, mà còn là sợi dây gắn kết các thế hệ, nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm với quê hương, đất nước, trở thành biểu tượng đẹp về lòng kiên trung trên mảnh đất Minh Ngọc.

Trở lại câu chuyện với ông Nguyễn Ngọc Yên, dù tuổi đã cao nhưng ông vẫn còn minh mẫn, là điểm tựa tinh thần vững chắc cho bản làng, là “cây cao bóng cả” giáo dục con cháu. Khắc ghi lời ông dạy về lòng kiên trung và tinh thần “nói đi đôi với làm”, người cháu nội Nguyễn Văn Say đã mạnh dạn lập nghiệp trên chính quê hương bằng mô hình nuôi bò sinh sản, mang lại thu nhập hơn 100 triệu đồng mỗi năm. Anh Say chia sẻ: “Tôi tự hào vì sinh ra, lớn lên trong gia đình truyền thống cách mạng, ông nội luôn dạy tôi sống phải biết giúp đỡ mọi người, việc gì tốt thì cố hết sức làm, việc gì xấu thì nhất định phải tránh xa”.

Trải qua thời gian, những câu chuyện về một thời hoa lửa được kể lại bên hiên nhà không còn là kỷ ức của riêng một thế hệ. Đó là sợi dây vô hình nhưng vô cùng bền chặt nối liền quá khứ với hiện tại, nhắc nhở mỗi chúng ta về giá trị của độc lập, tự do, về nhân cách sống của người cán bộ cách mạng. Từ những nếp nhà mang âm hưởng truyền thống ấy, ngọn lửa của lòng trung kiên và khát khao cống hiến vẫn luôn âm ỉ cháy, sưởi ấm và soi đường cho thế hệ trẻ tự tin bước tiếp trên con đường xây dựng và bảo vệ quê hương ■

LẮNG NGHE CUỘC SỐNG

Tiếng suối ngàn... ■ TRÚC LINH

TRONG chuyến du lịch về Tân Trào, câu hát trong nhạc phẩm Đường về Tân Trào của nhạc sĩ Tân Điều cứ vang vọng nhẹ nhàng trong tâm trí tôi: “Róc rách róc rách tiếng suối ngàn/Thánh thót thánh thót lời chim ca...”. Giữa đại ngàn xanh thẳm, tôi chợt nhận ra tiếng suối ngàn không chỉ là âm điệu thuần túy của thiên nhiên, mà là một mạch ngầm dịu ngọt kết nối quá khứ, hiện tại và tương lai của mảnh đất lịch sử này.

Bao đời nay, con suối nhỏ Khuôn Pén trong trẻo lặng lẽ chảy qua cánh đồng, rồi rẽ qua trước đình làng Tân Trào bằng một đường vòng cung mềm mại như dải lụa. Dù từng đọc sách vở hay nghe giảng bao lần, chỉ khi chính mình đứng bên dòng Khuôn Pén, tự tay vốc lấy làn nước mát lành và lắng nghe tiếng nước reo, lòng tôi mới thực sự lắng đọng và bồi hồi. Dòng suối ấy đã chảy qua thời khắc lịch sử năm 1945, chứng kiến làn Nà Nưa đơn sơ - nơi Bác Hồ từng trải qua trận ốm thập tử nhất sinh và được thầy lang trong làng cứu chữa. Giữa tiếng suối rì rào của đại ngàn, quyết tâm vì nước vì dân

của Người vẫn vang vọng, biến dòng suối nhỏ thành chứng nhân cho một thời khắc chuyển mình vĩ đại.

Tháng năm qua đi, dòng Khuôn Pén vẫn miệt mài chảy quanh mái nhà sàn, cây đa, sân đình. Tôi thông dong bước đi trên con đường làng thanh bình, trò chuyện cùng những đồng bào dân tộc chất phác từng chờ che cán bộ năm xưa. Họ nay vẫn gắn bó bên dòng suối hiền hòa, trọn vẹn lời thề cùng nhau xây dựng cuộc sống mới. Tiếng suối hôm nay không còn mang cái trần trụi của những ngày gian lao, mà ngân lên nhịp điệu êm đềm, ấm áp của một Tân Trào bình yên và ấm no.

Đứng trước không gian xanh mát của chiến khu xưa, nhìn dòng nước lững lờ trôi, lòng tôi dâng trào một niềm tự hào khó tả. Cứ thế, dòng suối nhỏ từ núi Hồng tiếp tục cuộn trào về phía trước, mang theo kỷ ức tươi đẹp hướng tới tương lai. Lắng nghe tiếng suối ngàn Tân Trào là lắng nghe nhịp đập của cuộc sống - một dòng chảy ân tình bắt nguồn từ lịch sử, vỗ về hiện tại, hiền hòa trôi về ngày mai và tiếp thêm sức mạnh cho thế hệ trẻ chúng tôi trên con đường phía trước ■

MIẾNG NGON NHỚ LÂU



Giữa tiết trời tháng Bảy âm lịch, khi khói hương lan tỏa trên các ban thờ gia đình Việt, mỗi mâm cỗ dâng lên trong ngày Vu Lan là một hệ thống biểu tượng được sắp đặt công phu, nơi từng món ăn, từng vật phẩm đều mang một thông điệp riêng về đạo hiếu và lòng từ bi.

Thanh tịnh mâm lễ dâng Phật

TRÊN cùng của ban thờ, nơi cao nhất và trang nghiêm nhất, luôn là mâm lễ dành cho chư Phật. Ở đây, không một miếng thịt, không một giọt mỡ được phép hiện diện bởi giáo lý nhà Phật lấy từ bi làm cốt lõi.

Một mâm lễ chay chín chu thường có bình hoa sen tỏa hương thanh khiết - loài hoa tượng trưng cho sự giác ngộ; có thể thay bằng hoa huệ trắng hay hoa cúc vàng dịu. Kế đó là đĩa ngũ quả được chọn lựa kỹ theo mùa: chuối chín vàng, bưởi mọng nước, thanh long đỏ thắm, xen giữa là quả na, quả phật thủ như bàn tay Phật chờ che. Về phần món ăn, xôi gấc đỏ au - sắc màu của may mắn và sung túc thường được đặt ở vị trí trung tâm, bên cạnh xôi vò hạt sen bùi thơm, giò chả chay được làm khéo léo từ đậu nành và nấm, nem chay giòn rụm, cùng bát canh củ quả thanh nhẹ không một chút dầu mỡ. Tất cả toát lên một tinh thần: dâng lên Phật không phải sự xa hoa, mà là sự tinh khiết tuyệt đối của tâm hồn.

Và đó chính là tầng ý nghĩa sâu xa nhất của mâm lễ, nó không hướng ra ngoài để cầu xin, mà hướng vào trong để thanh lọc. Người dâng cỗ chay, kỳ thực đang tự dâng lên chính mình một lời nhắc: hãy sống hiền hòa hơn, bớt sát sinh để công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ hiện tiền được an vui, cho cha mẹ đã khuất được siêu thoát.

Mâm cơm gia tiên trang trọng

Nếu mâm dâng Phật là không gian của sự thanh tịnh tuyệt đối, thì mâm cơm gia tiên lại ấm áp và gần gũi hơn rất nhiều bởi đây là mâm cỗ mời ông bà, cha mẹ đã khuất trở về, ngồi lại cùng con cháu như những ngày còn sống.



Mâm lễ dâng Phật.

Tùy nếp nhà, mâm cỗ có thể nhẹ nhàng với gói đu đủ chua ngọt, đậu hũ sốt nấm, rau củ kho đậm đà, canh nấm hạt sen thanh mát - một lựa chọn ngày càng được nhiều gia đình trẻ ưa chuộng. Nhưng phần đông các gia đình vẫn giữ trọn vẹn mâm cỗ mặn truyền thống: một con gà luộc nguyên vẹn, da vàng óng, được đặt trang trọng giữa mâm như biểu tượng của sự đủ đầy; đĩa xôi gấc đỏ rực; nem rán vàng giòn; khoai giò lụa trắng mịn cắt đều tấm

táp; và không thể thiếu bát canh mọc hay canh bóng thập cẩm - những món ăn đã gắn liền với ký ức của bao thế hệ người Việt.

Bên cạnh mâm cỗ, trên bàn thờ gia tiên luôn hiện diện hương trầm, đôi nến đỏ, chén nước sạch, đĩa trầu cau tằm cánh phượng, và đôi khi là chút đồ mã tượng trưng như quần áo giấy, giày dép giấy - không phải vì người sống mê tín, mà vì đó là cách để nỗi nhớ có một hình hài cụ thể, để tình cảm vô hình được gửi gắm qua một vật hữu hình.

Tầng nghĩa sâu xa của mâm cỗ này nằm ở chính cái tên của nó: gia tiên - nghĩa là những người đi trước trong một dòng họ. Mỗi món ăn được bày lên không đơn thuần là thức cúng, mà là một lời nhắn gửi: "Con cháu vẫn nhớ, vẫn giữ nếp nhà, vẫn tiếp nối những gì ông bà để lại".

Lòng tử bi không ranh giới

Nếu hai mâm cỗ trên còn gói gọn trong phạm vi một gia đình, thì mâm cúng chúng sinh - dân gian quen gọi là cúng cô hồn lại mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Mâm này bắt buộc phải đặt ngoài trời, trước cửa nhà hoặc nơi hiên vĩa hè, bởi nó dành cho những vong hồn không nơi nương tựa, không người thờ cúng, lang thang khắp chốn nhân gian.

Lễ vật ở đây giản dị: mười hai bát cháo loãng nhỏ được bày ngay. Bên cạnh đó là khoai lang, khoai sọ luộc thái nhỏ, bỏng ngô nổ giòn, dăm phong bánh kẹo, và những khúc mía chặt ngắn vừa tay.

Kết thúc nghi lễ, gạo và muối được rắc ra bốn phương tám hướng, một cử chỉ tưởng như nhỏ bé nhưng lại mang trong đó cả một triết lý sống: bố thí không phân biệt, tử bi không giữ lại cho riêng mình.

Nhìn xuyên suốt cả ba mâm lễ, người ta nhận ra một quy luật rất đối xứng: càng gần cõi thiêng liêng, lễ vật càng thanh khiết; càng gần với khổ đau, lễ vật càng giản đơn nhưng càng đậm chất sẻ chia. Mâm dâng Phật gột rửa tâm mình. Mâm gia tiên nối lại sợi dây huyết thống giữa hai cõi âm dương. Mâm chúng sinh mở rộng trái tim ra khỏi khung cửa nhà mình, chạm đến những phận đời vô danh, vô định.

Giữa guồng quay hối hả của đời sống hiện đại, không phải gia đình nào cũng còn đủ thời gian để chuẩn bị trọn vẹn cả ba mâm cỗ như lệ xưa. Nhưng dù hình thức có đổi thay, cái cốt lõi của Vu Lan - chữ hiếu đặt lên hàng đầu, chữ tâm đặt trên mọi lễ nghi vẫn âm thầm chảy trong mỗi người Việt, như một mạch nguồn không bao giờ cạn ■



Thả hoa đăng trong lễ Vu Lan là nghi thức tâm linh tri ân, báo hiếu và cầu siêu. Ảnh: P.V

SỐNG CHẬM

Ấm chè của mẹ



■ HOÀNG ANH

SÁNG nào thức dậy, hình ảnh đầu tiên thu vào mắt tôi cũng là bóng dáng mẹ lặng lẽ bên bếp lửa, đun ấm nước sôi để pha chè. Mẹ vẫn hay cười bảo: "Người quê mình là thế, sáng ra cứ phải có chén chè nóng cho ấm bụng."

Mẹ tôi ý tứ và chu đáo lắm. Chờ chừng đúng lúc bố sắp thức dậy, mẹ mới trút nhúm chè khô vào ấm rồi rót nước sôi, sao cho khi bố bước ra sân là vừa kịp lúc chén chè tỏa hương nghi ngút. Nhấp từng ngụm chè ấm nóng, ánh mắt bố rạng ngời sự sáng khoái. Bố bảo, bắt đầu ngày mới bằng việc gì thì việc, nhưng nhất định phải có chén chè nóng cái đã.

Thói quen thường chè của người nhà quê đơn giản và mộc mạc đến lạ. Mấy bác hàng xóm sang chơi, ngồi hàn huyên cả buổi cũng chỉ quanh ấm chè nóng. Rồi những buổi ra đồng giữa cái nắng gắt, phút nghỉ ngơi dưới gốc cây bên vệ đường cũng chẳng thể thiếu chén chè xua đi một nhọc.

Để có những ấm chè luôn ngát hương ấy là cả sự chăm chút thầm lặng của các bà, các mẹ vùng cao. Nhà nào ở quê cũng sở hữu một nường chè nho nhỏ phía sau nhà. Đến kỳ thu hoạch, tiếng cười nói lại rộn ràng khắp xóm. Thứ vị nhất vẫn là khung cảnh sao chè. Mẹ tôi vẫn giữ thói quen sao chè thủ công bằng tay vì chỉ làm cho gia đình dùng và gửi chút quà quê cho người thân. Mẹ vừa đảo chè trên chảo nóng, vừa thủ thỉ: Cả nhà có mỗi bố mày uống chè, thỉnh thoảng mẹ mới làm ít quà biếu. Mẹ tự tay làm, cánh chè có thể không được đẹp như người ta bán ngoài chợ, nhưng giữ trọn cái hương vị tự nhiên. Người ta quý nhau cũng ở cái tấm lòng chân thật ấy, con ạ.

Bài học đầu đời mẹ dạy tôi chẳng nằm trong sách vở cao siêu, mà đọng lại ngay bên bếp lửa quện mùi chè thơm. Mẹ dạy tôi sống biết nâng niu những điều bình dị, biết nghĩ cho người khác từ sự chu đáo nhỏ nhất, và trên hết là giữ lấy sự chân thành, mộc mạc như chính hương vị nguyên bản của lá chè quê. Chè muốn ngọt hậu thì phải chấp nhận vị chát ban đầu; con người muốn trưởng thành, sống sâu sắc thì phải biết nhẫn nại và thấu hiểu.

Mẹ nuôi dưỡng chúng tôi lớn khôn, dạy dỗ chúng tôi bằng sự tỉ mỉ hết như cách mẹ chăm chút từng ấm chè cho bố mỗi sáng. Không vội vàng, không ồn ào, từng chút một cứ chậm rãi thấm sâu vào lòng, trở thành điểm tựa nâng đỡ chúng tôi suốt chặng đường đời.

Ấm chè của mẹ không đơn thuần là một thức uống bình dị, mà là nơi cất giữ ân tình, là hơi ấm gia đình và tình người quê mộc mạc. Để rồi giữa những bộn bề, vội vã của chốn đô thị, chỉ cần nhớ về làn khói chè nghi ngút bên bếp lửa quê nhà, lòng ai xa xứ cũng thêm được trở về ■

Trước đây, Lũng Hòa cũng giống các bản làng vùng biên khác của xã biên giới Sà Phìn, lặng lẽ sau những dãy đá tai mèo sắc nhọn, ôm trọn lấy những phận đời cơ cực. Nhưng từ ngày Sùng Mí Phìn làm du lịch cộng đồng, kéo khách về bản, dạy trẻ con trong làng nói tiếng Anh, dạy người dân đón khách, biến kiến trúc nhà trình tường, tiếng khèn, điệu múa thành sinh kế bền vững... Lũng Hòa được đánh thức.

Chàng trai Mông đánh thức bản làng



Sùng Mí Phìn vinh dự được
T.Ư Đoàn tuyên dương Thanh
niên tiên tiến làm theo lời Bác.

■ LAN ANH

Người kể chuyện của đá

TRÊN trang cá nhân của mình, Sùng Mí Phìn liên tục đăng tải các clip giới thiệu về văn hóa, đời sống của người Mông trên Cao nguyên đá và những trải nghiệm thú vị của du khách. Phìn nói vui: “Em là chàng trai người Mông kể chuyện ở bản, tất cả những câu chuyện về cuộc sống, về cách người Mông làm du lịch đều được em kể một cách chân thật nhất, để mọi người hiểu và đến cùng trải nghiệm cuộc sống nơi đây”.

Khách du lịch đến Cao nguyên đá Đồng Văn, đặc biệt là khách nước ngoài đều không còn xa lạ với Phìn, ai cũng muốn ghé thăm bãi đá mặt trăng, muốn thăm Phìn để trò chuyện, Homestay của Phìn không lúc nào ngớt bước chân du khách. Nhưng để có một Sùng Mí Phìn làm du lịch nhiệt tâm của ngày hôm nay, ít ai biết chàng trai ấy đã trải qua những tháng ngày khó khăn, vất vả thế nào.

Phìn sinh năm 1994, trong một gia đình có truyền thống cách mạng, bố là thầy giáo gieo chữ trên vùng cao. Từ nhỏ, Phìn đã được người thân định hướng con đường học tập, anh nỗ lực đi học xa tại trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh, rồi tốt nghiệp ngành Giáo

dục Tiểu học tại trường Cao đẳng Sư phạm Hải Dương, trở về bản với tương lai trở thành thầy giáo. Nhưng cơ duyên với nghề du lịch đưa anh sang một ngã rẽ khác. Trong một lần chứng kiến những đoàn khách nước ngoài về bản, Phìn và những người bản địa không giao tiếp được bằng tiếng Anh, vì thế không thể giới thiệu cho khách vẻ đẹp của bản làng và văn hóa quê hương. Những vị khách rời đi trong tiếc nuối khiến Phìn trăn trở mãi, rồi anh quyết tâm khăn gói lên đường đến Sapa để học người Mông làm du lịch, mặc cho sự phản đối gay gắt từ gia đình và ánh mắt hoài nghi của cả bản làng.

Với vốn vèn 500 nghìn đồng lộ phí, anh lặn lội từ việc bưng bê phở, dọn phòng, đến công đồ trên núi, tham gia các tour du lịch cộng đồng, miệt mài học tiếng Anh và tư duy làm du lịch cộng đồng tại Sapa. Một năm học tập và trải nghiệm đã trang bị cho Phìn những kiến thức và kỹ năng làm du lịch quý giá.

Trở về Lũng Hòa, với nguồn vốn vay ưu đãi qua sự bảo lãnh của tổ chức Đoàn, Phìn cải tạo gian nhà trình tường cũ thành “White Hmong Homestay” (Homestay của người Mông Trắng). Anh kiên quyết giữ lại linh hồn bản sắc văn hóa dân tộc, khách đến đây không chỉ để ngủ, mà để sống trọn vẹn đời sống của một



Lớp học tiếng Anh miễn phí cho trẻ vùng cao của Sùng Mí Phìn.



Sùng Mí Phìn (thứ 2 từ phải qua) chụp ảnh cùng du khách tại Homestay.

người Mông thực thụ, cùng cất cổ cho bò, giã bánh dày, dệt vải lanh, nấu rượu ngô và quây quần bên mâm cơm ấm cúng, nghe tiếng hát dân ca, nghe điệu khèn Mông da diết. Hiện tại, homestay của Sùng Mí Phìn có 4 - 5 phòng riêng và một phòng cộng đồng có thể đón 30 - 40 khách mỗi ngày.

Với Phìn, văn hóa không nằm trong tủ kính di sản, mà hiện hữu trong nếp sinh hoạt, tiếng khèn giao duyên và lòng hiếu khách chân thành. Sự chân thật ấy đã biến những vị khách xa lạ từ phương Tây trở thành người nhà, truyền tay nhau địa chỉ White Hmong Homestay như một điểm đến không thể bỏ qua trên dải đất biên cương.

Khát vọng nâng tầm vóc quê hương

Triết lý làm du lịch của Sùng Mí Phìn rất rõ ràng: “Nếu chỉ làm một mình, du lịch sẽ chết; muốn phát triển phải đi cùng cộng đồng”. Đó chính là lý do dự án “Chai’ to” (Tiếng Mông nghĩa là cổ lên) ra đời. Dự án là chiếc cầu nối gắn kết các hộ dân trong bản Lũng Hòa vào một hệ sinh thái du lịch chung. Mỗi nhà nhận đảm nhiệm một khâu, nhà nấu rượu ngô, nhà dệt vải, cung cấp nông sản sạch hoặc biểu diễn văn nghệ. Doanh thu từ “Chai’ to” không

chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn được tái đầu tư vào giáo dục, đào tạo kỹ năng, hỗ trợ cộng đồng phát triển du lịch bản, bền vững. Phìn giúp bà con chỉnh trang lại nhà cửa, sắp xếp khuôn viên sống ngăn nắp, vệ sinh. Từ những ngôi nhà xám xịt trầm mặc, Lũng Hòa nay khoác lên mình vẻ đẹp xanh, sạch, tràn đầy sinh khí.

Đặc biệt, dự án “Chai’ to” còn góp phần giúp trẻ em trong làng tiếp cận với du khách, dạy tiếng Anh miễn phí, đào tạo kỹ năng làm du lịch, dẫn tour cho thanh niên địa phương. Những đứa trẻ ở bản, ngày nào còn chạy theo xin tiền du khách, nay đã tự tin làm “đại sứ văn hóa nhí”, vừa biểu diễn phục vụ du khách, vừa có thêm thu nhập chính đáng cho việc học tập. Các lớp đào tạo kỹ năng làm du lịch, dẫn tour của Phìn đã biến nhiều thanh niên từng lúng túng trước khách Tây trở thành những tour guide chuyên nghiệp với mức thu nhập từ vài triệu đến hàng chục triệu đồng mỗi tháng. Dự án “Chai’ to” hiện đang hướng đến các mảng: tour trải nghiệm, cho thuê xe máy, hostel, tất cả đều do người Mông vận hành.

Với nỗ lực không ngừng nghỉ và mục tiêu tốt đẹp, dự án “Chai’ To” của anh xuất sắc đoạt giải Nhì cuộc thi “Dự án khởi nghiệp sáng tạo dành cho thanh niên nông thôn” toàn quốc; Phìn được Trung ương Đoàn tuyên dương Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2023. Đặc biệt, năm 2025, Sùng Mí Phìn vinh dự là 1 trong 7 đại biểu tiêu biểu đại diện cho thanh niên vùng cao tham dự Hội nghị gặp mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 tại Hà Nội.

Phó Chủ tịch UBND xã Sà Phìn Ly Ngọc Long chia sẻ: “Phìn là một trong những cá nhân tiêu biểu trong phát triển du lịch của xã, góp phần thay đổi diện mạo bản làng, đồng thời phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mông và tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương”.

Đứng trên đỉnh dốc Sà Phìn nhìn xuống, bản Lũng Hòa hôm nay nhộn nhịp, bừng sáng giữa đá xám tai mèo. Hành trình của Sùng Mí Phìn không chỉ là câu chuyện lập nghiệp cá nhân, mà đã trở thành niềm cảm hứng cho tuổi trẻ, trí tuệ và bản lĩnh của người Mông thế hệ mới. Với khát vọng biến đá nở hoa, Sùng Mí Phìn mong muốn quê hương mình sẽ ngày càng khởi sắc.

Doanh nghiệp trong hành trình đưa du lịch bút phá

■ PHẠM HOAN

Từ chiều sâu di sản lịch sử, vẻ đẹp sinh thái đến sự kỳ vĩ của Cao nguyên đá, du lịch Tuyên Quang đang bút phá mạnh mẽ, khẳng định vị thế ngành kinh tế mũi nhọn và nâng tầm hình ảnh trên bản đồ du lịch. Trên hành trình đó, cộng đồng doanh nghiệp chính là sức bật cốt lõi, biến tài nguyên di sản thành chuỗi giá trị kinh tế bền vững.



Văn hóa bản địa gây ấn tượng với du khách trên hành trình khám phá di sản lòng hồ Nà Hang - Lâm Bình.

Doanh nghiệp đồng hành

NẾU từng trải nghiệm những chuyến xe của Công ty Truyền thông và Dịch vụ du lịchữ hành Gió Hà Giang, bạn có thể cảm nhận rõ tính bản sắc, bài bản của một đơn vịữ hành có gần 10 năm hoạt động. Gió Hà Giang Travel không chọn cách làm du lịch “cưỡi ngựa xem hoa” hay lặp lại những lối mòn ngọt ngào, thay vào đó là kiên trì khai mở những hành trình di sản giàu cảm xúc. Thời gian qua, doanh nghiệp đã tiên phong chuyển mạnh từ tư duy bán cảnh quan sang bán câu chuyện văn hóa, tập trung thiết kế các dòng sản phẩm trải nghiệm chiều sâu, ưu tiên chất lượng để kéo dài thời gian lưu trú, giúp du khách thực sự thấu cảm nếp sống và văn hóa bản địa.

“Chúng tôi tập trung hỗ trợ các điểm đến tìm ra vốn quý độc bản về kiến trúc, ẩm thực, dân ca để tránh du lịch rập khuôn; đồng thời chủ động liên kết với hệ thống lưu trú, nhà hàng tạo thành hệ sinh thái dịch vụ khép kín, chuẩn hóa. Công ty cũng chú trọng đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ và tư duy du lịch xanh cho các hộ kinh doanh homestay, bà con tham gia chuỗi du lịch. Khi mỗi người dân tự tin trở thành đại sứ văn hóa, câu chuyện di sản sẽ đi xa và tạo sinh kế bền vững” - ông Hoàng



Công ty Truyền thông và Dịch vụ Du lịchữ hành Gió Hà Giang phối hợp thực hiện sản phẩm du lịch bay dù lượn tại xã Minh Tân.

Văn Hoàn, Giám đốc Gió Hà Giang Travel chia sẻ.

Sự chuyển dịch rõ nét của cộng đồng doanh nghiệp còn thể hiện qua kiến tạo các sản phẩm nghỉ dưỡng dựa trên nền tảng di sản. Điển hình như Công ty Cổ phần H'Mong Village với khu nghỉ dưỡng rộng 20 ha ôm trọn rừng đá di sản UNESCO. Nhờ kiên trì triết lý “lấy văn hóa làm tài nguyên phát triển du lịch, lấy du lịch để bảo tồn văn hóa”, doanh nghiệp duy trì mật độ xây dựng chỉ 7,8%, ưu tiên thảm thực vật và thiết kế độc đáo với 15 căn bungalow hình quẩy tẩu đạt Kỷ lục Việt Nam. Không chỉ ghi dấu ấn bằng các Giải thưởng Khách sạn xanh ASEAN, Khu nghỉ dưỡng cao cấp hàng đầu và nâng tầm ẩm thực với thương hiệu Phở ngô, H'Mong Village còn khẳng định hiệu quả kinh tế khi thu hút hàng chục nghìn lượt khách, đạt doanh thu khoảng 13 tỷ đồng/năm, tạo việc làm cho gần 60 lao động dân tộc thiểu số địa phương.

Không gian du lịch Tuyên Quang hôm nay trải rộng trên một hành trình di sản kỳ vĩ. Nguồn tài nguyên thiên nhiên, văn hóa vô giá ấy vốn là “mỏ vàng”, nhưng nếu thiếu đi những ý tưởng sáng tạo và cầu nối chuyên nghiệp thì chỉ dừng lại ở tiềm năng. Do vậy, trọng trách biến tiềm năng thành dòng chảy kinh tế thực chất được đặt lên vai cộng đồng doanh nghiệp. Nhìn trên diện rộng, toàn tỉnh hiện có trên 4.600 doanh nghiệp, xét riêng khối doanh nghiệp, đơn vị tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ - du lịch khoảng 30%. Trong hệ sinh thái đồng đảo đó, có 67 doanh nghiệpữ hành nội địa

và quốc tế. Đây chính là lực lượng tiên phong kết nối, biến kho tàng di sản thành những sản phẩm du lịch có chiều sâu và sức hút riêng biệt.

Đồng chí Nguyễn Trung Ngọc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẳng định: “Cộng đồng doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng dịch vụ - du lịch chính là hạt nhân, động lực cốt lõi đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để chấp cánh cho doanh nghiệp yên tâm sáng tạo, ngành đang tập trung hoàn thiện chính sách ưu đãi đặc thù, tham mưu nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối di sản và hạ tầng số du lịch thông minh; đồng thời đẩy mạnh đào tạo nhân lực chất lượng cao và xúc tiến thị trường quốc tế. Qua đó giúp doanh nghiệp tự tin mở lối, người dân hưởng lợi trực tiếp, đưa du lịch bắt phất”.

Đòn bẩy từ hệ sinh thái dịch vụ

Hiện thực hóa mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, bài toán đặt ra không chỉ dừng lại ở quảng bá tiềm năng, mà nằm ở các giải pháp đột phá mang tính chiến lược. Trong đó, hạt nhân là xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ. Sự chủ động nhập cuộc của cộng đồng doanh nghiệp từ lễ hành, vận chuyển, lưu trú nghỉ dưỡng đến trải nghiệm bản địa và ẩm thực phụ trợ sẽ kích hoạt nguồn lực, tạo nên chuỗi giá trị có sức cạnh tranh cao.

Sự phát triển của hệ sinh thái du lịch địa phương thời gian qua ghi dấu ấn qua tinh thần chủ động của các doanh nghiệp trong nâng cấp hạ tầng dịch vụ cao cấp và đa dạng hóa sản phẩm trải nghiệm. Điển hình như Công ty Cổ phần Du lịch Na Hang đã đầu tư trên 2 triệu USD cho Du thuyền 5 sao Phương Hoàng, sức chứa gần 100 du khách. Không chỉ cung cấp dịch vụ vận chuyển đường thủy, lưu trú chuẩn quốc tế trên lòng hồ thủy điện Na Hang - Lâm Bình, doanh nghiệp còn phát triển trên 10 gói tour khám phá chiều sâu: kết nối du khách với quần thể sinh thái rừng nguyên sinh, trải nghiệm ẩm thực bản địa và tìm hiểu văn hóa phi vật thể ngay trên hành trình di sản. Sự nhập cuộc mạnh mẽ này đã tạo đột phá về chất lượng dịch vụ, mở ra trải nghiệm đẳng cấp và khác biệt cho du lịch Tuyên Quang.

Điểm sáng nổi bật của du lịch địa phương là sự hình thành tư duy liên kết sinh thái khép kín. Thay vì khai thác manh

mún hay cạnh tranh đơn lẻ, cộng đồng doanh nghiệp trong chuỗi dịch vụ đã chủ động bắt tay kết nối chặt chẽ. Trong chuỗi liên kết đó, khối doanh nghiệp nhà hàng ẩm thực đóng vai trò đặc biệt quan trọng khi trực tiếp “giữ chân” và gia tăng mức chi tiêu của du khách. Nhiều doanh nghiệp ẩm thực như: Nhà hàng Thành Tín, Nhà hàng Thuyền nổi Trần Gia Linh, Nhà hàng Mã Pì Lèng... đã chủ động đầu tư chuẩn hóa không gian đón tiếp, nâng tầm các món ăn truyền thống thành các thực đơn ẩm thực di sản đạt chuẩn. Việc kết nối trực tiếp giữa các nhà hàng với đơn vị lễ hành, lưu trú giúp đảm bảo nguồn khách ổn định và nâng tầm ẩm thực thành một sản phẩm du lịch độc lập, giàu sức hút.

Hướng tới mục tiêu dài hạn, trong Đề án phát triển Du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, địa phương xác định đưa du lịch bắt phất trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu mạnh và hệ thống sản phẩm chất lượng cao. Trong đó, vai trò của cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục được đặt ở vị trí trung tâm để phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực văn hóa, lịch sử, sinh thái, mạo hiểm. Đồng thời, nâng cấp hạ tầng lưu trú, đẩy mạnh chuyển đổi số đến thực hành du lịch xanh và đào tạo nhân lực chuyên nghiệp. Khi cơ chế, chính sách mở rộng và cộng đồng doanh nghiệp chủ động bắt phất, hệ sinh thái dịch vụ du lịch sẽ ngày càng phát triển, đưa di sản vùng đất cách mạng vươn tầm.

Tư duy liên kết và tinh thần chủ động của cộng đồng doanh nghiệp đã góp sức tạo nên những con số tăng trưởng thuyết phục. Trong 6 tháng năm 2026, tỉnh đón trên 2,09 triệu lượt du khách, tổng chi tiêu của khách du lịch đạt trên 5.000 tỷ đồng. Đặc biệt, vị thế du lịch địa phương tiếp tục vươn tầm tại Giải thưởng VITA Awards 2026 có 6 đơn vị, doanh nghiệp và làng văn hóa được xướng tên ở các hạng mục uy tín. Mới đây, Tạp chí du lịch quốc tế Time Out bình chọn Tuyên Quang vào top 51 điểm đến đẹp nhất thế giới.

Từ tư duy đột phá của doanh nghiệp, Tuyên Quang đang khẳng định vị thế trung tâm du lịch sinh thái, lịch sử và văn hóa trong khu vực. Sự gắn kết chiến lược từ mô hình hợp tác công - tư và cộng đồng là đòn bẩy căn bản để di sản chuyển hóa thành nguồn lực phát triển, đưa du lịch bắt phất thành ngành kinh tế mũi nhọn bền vững trong dài hạn■



Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình là một trong những điểm đến hấp dẫn thu hút khách du lịch đến với Tuyên Quang.



Nhóm bình dân học vụ xã Thượng Lâm hỗ trợ người dân thực hiện các thao tác trên nền tảng công nghệ số.

Giải bài toán nhân lực số

■ TUẤN HÙNG

Trong hành trình chuyển đổi số, công nghệ và hạ tầng là nền tảng, con người là yếu tố quyết định thành bại. Việc nhìn nhận rõ thực tại, giải đúng bài toán cung - cầu và cùng nhau tháo gỡ điểm nghẽn về nhân lực chính là chìa khóa để kiến tạo một tương lai phát triển bền vững.

Vừa thiếu, vừa yếu

TRUNG tâm Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Tuyên Quang đang phải đối mặt với một bài toán nhân sự nan giải.

Đồng chí Bùi Văn Thắng, Giám đốc Trung tâm cho biết: Biên chế được giao là 53 người, tuy nhiên hiện tại đơn vị chỉ có 34 người làm việc, đặc biệt, lực lượng làm chuyên môn thực tế chỉ còn 13 người. Với một trung tâm gánh vác sứ mệnh hỗ trợ chuyển đổi số và phát triển công nghệ cho cả địa phương, đây là một con số quá ít ỏi để có thể triển khai dần trải các nhiệm vụ lớn.

Tình trạng "khát" nhân sự cũng diễn ra tương tự tại các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tại Trung tâm Kinh doanh giải pháp Tập đoàn Viễn thông (VNPT) chi nhánh Tuyên Quang, với tổng số 20 cán bộ,

Kỹ sư công nghệ, chuyên gia trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác tại tỉnh Tuyên Quang sẽ được hưởng các quyền lợi:

Chủ động hoàn toàn về chuyên môn (kỹ thuật, công nghệ), nhân lực, tài chính.

Được tài trợ khảo sát, trao đổi khoa học quốc tế

Lương cạnh tranh theo hợp đồng, thưởng theo hiệu suất, thu nhập từ thương mại hóa sản phẩm khoa học

Được trợ cấp định cư, nhà ở và phương tiện....

(Văn bản số 2684/UBND-NC ngày 14-10-2025).

đơn vị này thường xuyên phải xin tăng cường hoặc huy động lực lượng nhân sự từ các đơn vị trong chi nhánh để dồn sức cho các dự án lớn nhằm đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

Thiếu nhân lực số không chỉ dừng lại ở các trung tâm công nghệ tuyến tỉnh mà càng trở nên cấp bách ở tuyến cơ sở. Thống kê mới nhất, toàn tỉnh có 78 cán bộ được đào tạo chuyên môn về công nghệ thông tin đang công tác tại 15 đơn vị. Còn hầu hết các xã, phường đều không bố trí được cán

bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thiếu hụt nhân lực, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Song song với đó, kỹ năng số trong cộng đồng vẫn còn phân hóa khi không ít người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, vẫn chật vật tiếp cận các nền tảng số. Sự chênh lệch lớn giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở, cộng với sự khan hiếm đồng bộ về đội ngũ chuyên môn sâu và khả năng vận hành hệ thống, đang tạo ra một "nút thắt" lớn, làm chậm nhịp độ đưa công nghệ và dịch vụ số đến gần hơn với người dân.

Những bất cập mang tính hệ thống đang tạo ra rào cản lớn. Trước hết, là độ trễ giữa cung và cầu khi hệ thống giáo dục đại học và dạy nghề truyền thống thường mất từ 3 đến 4 năm để thiết kế, phê duyệt và đưa một chương trình đào tạo vào thực tế. Trong khi đó, chu kỳ đổi mới của công nghệ hiện nay tính bằng tháng, thậm chí bằng tuần, khiến khoảng cách giữa nhà trường và thị trường ngày càng bị nới rộng.

Sự thiếu hụt này không chỉ dừng lại ở chuyên gia công nghệ, mà còn trầm trọng hơn ở tầng lớp nhân sự ứng dụng, bao gồm người lao động phổ thông và nhân viên nghiệp vụ cần có kỹ năng số cơ bản để vận hành máy móc thông minh, sử dụng thành thạo phần mềm quản trị hay khai thác dữ liệu phục vụ công việc hằng ngày. Bên cạnh đó là sự đứt gãy trong bài toán đầu tư cho con người. Thực tế hiện nay, không ít doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của chuyển đổi số nhưng lại xem đào tạo nhân lực là chi phí ngắn hạn thay vì khoản đầu tư chiến lược, ưu tiên tuyển dụng người có sẵn hơn là tự bỏ ngân sách đào tạo hoặc nâng cao kỹ năng cho đội ngũ hiện có. Chưa kể với một tỉnh còn nhiều khó khăn như Tuyên Quang, nguồn lực tài chính hạn hẹp khiến địa phương khó lòng cạnh tranh với các thành phố lớn trong việc đưa ra mức đãi ngộ, lương thưởng hấp dẫn để chiêu mộ các chuyên gia hay kỹ sư công nghệ giỏi về gắn bó lâu dài.

Nâng cao chất lượng từ đặt hàng, đào tạo, bồi dưỡng

Gỡ điểm nghẽn nhân lực số không thể trông chờ vào các giải pháp đơn lẻ, mà đòi hỏi một chiến lược tổng lực với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ khẳng định: Ngành đang triển khai hàng loạt giải pháp căn cơ, thiết thực, tạo ra bước đột phá trong nhân lực số. Trong đó có Đề án phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đã tạo chuyển biến rõ nét thông qua các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. TSong song với đó, tỉnh cũng chú trọng phát triển tiềm lực Tiến sĩ Công nghệ thông tin Lê Văn Hùng, khoa Sư phạm, trường Đại học Tân Trào khẳng định: Hàng năm đơn vị tuyển sinh, đào tạo 100 sinh viên công nghệ thông tin hệ chính quy và 30-40 sinh viên hệ vừa học vừa làm để đáp ứng nhu cầu thực tế của tỉnh.

Tỉnh cũng ban hành nhiều nghị quyết về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có nhân lực số. Đặc biệt mới đây, Chủ tịch UBND tỉnh Phan Huy Ngọc đã ký ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nhanh chóng triển khai Nghị định số 249/2025/NĐ-CP của Chính phủ, mở đường cho các chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo đó, tỉnh ưu đãi về mọi mặt để thu hút kỹ sư công nghệ, chuyên gia trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về công tác tại tỉnh.

Với những cơ chế, chính sách của tỉnh cùng giải pháp cụ thể của từng ngành, đơn vị, chắc chắn trong thời gian ngắn, nguồn nhân lực số sẽ được bổ sung cả về lượng và chất, tạo thế và lực để Tuyên Quang bứt phá mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững■

CỬA SỔ TRI THỨC

Thông minh như AI

■ **NGUYỄN ĐẠT**

CÓ lẽ chính những người sáng lập ra AI cũng không hình dung được nó lại có thể trở thành công cụ đắc lực nhanh đến như vậy.

Sức hấp dẫn của AI không khó lý giải. Nó như nhà thông thái biết đủ thứ; phục vụ 24/7, chẳng bao giờ cấu gắt hay tự ái - điều không nhân viên nào làm được.

Điều thú vị là AI thường giúp nâng đỡ người yếu nhiều hơn người giỏi. Sau sáp nhập, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều viên chức, công chức thậm chí cảm ơn AI khi đã giúp họ tạo ra một khung văn bản chỉ trong một nốt nhạc. Trong môi trường sáng tạo, AI gần như len lỏi trên từng dòng chữ. Đơn cử như nghề báo. Biên tập viên không khó để nhận ra, đâu là cái tit của AI, đâu là sapo của AI, thậm chí nhiều người dùng luôn văn chương AI để viết bài. Có những người rất nhiều năm không thể tiến bộ được, bỗng đâu một ngày viết

được hẳn một phóng sự dài hơn 1 nghìn từ mượt mà như lụa. Đáng tiếc, đọc đến đâu, biết là chữ nghĩa đi mượn đến đấy.

Bộ não, xét cho cùng, cũng như cơ bắp: không rèn thì teo tóp. Với những người lạm dụng AI như cơm ăn nước uống, lưỡi suy nghĩ sẽ mất dần sự sắc bén, độc lập và sáng tạo, những phẩm chất quý nhất của trí tuệ con người, cũng là thứ AI chưa thể thay. Cái bẫy nằm ở chỗ: ỷ lại rất dễ chịu. Câu trả lời mượt mà sau vài giây khiến ta quên thói quen tự vật lộn với vấn đề. Nhưng quá trình thử thách gian nan đó mới rèn ra tư duy, ý tưởng sáng tạo mới.

AI thông minh. Nhưng để AI không thay thế con người, thì người dùng phải thông minh hơn nó. Nhà bác học Archimedes từng nói: "Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nâng cả Trái Đất". Với người lao động trí óc hôm nay, AI có thể là điểm tựa ấy: Chỉ để dựa lấy lực chứ không phụ thuộc!■

Đưa nguồn lực đất đai thành động lực phát triển

■ LƯƠNG HÀ



Khu đất rộng trên 9.300 m² tại phường Minh Xuân đang được doanh nghiệp tư nhân đầu tư xây dựng Dự án Rạp Tháng 8 và các dịch vụ văn hóa.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Tuyên Quang bước vào giai đoạn phát triển mới với không gian phát triển rộng lớn, cùng nhiều địa phương phát triển từ kinh tế cửa khẩu, du lịch, nông nghiệp đến công nghiệp chế biến, chế tạo... Điều này đặt ra đòi hỏi không chỉ quản lý tốt hơn nguồn lực đất đai, mà quan trọng hơn là phải biến đất đai thành động lực phát triển của tỉnh.

Nguồn lực chiến lược

NGHỊ quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan xác định đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng cho phát triển đất nước. Quan điểm này đang được Tuyên Quang cụ thể hóa bằng việc siết chặt quản lý, sử dụng đất đúng quy hoạch và ưu tiên quỹ đất cho các dự án tạo giá trị gia tăng cao.

Tuyên Quang hiện có tổng diện tích tự nhiên gần 13.800 km², quỹ đất lớn và đa dạng hiếm có ở khu vực miền núi phía Bắc. Trong đó, đất lâm nghiệp trên 1 triệu ha, chiếm khoảng 73% diện tích tự nhiên, là nền tảng phát triển kinh tế rừng, công nghiệp chế biến gỗ, dược liệu và dịch vụ môi trường rừng; đất sản xuất nông nghiệp khoảng 250 nghìn ha, tạo dư địa cho nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao và vùng nguyên liệu tập trung; cùng với đó là quỹ đất công nghiệp đang được quy hoạch mở rộng để đón các dự án chế biến, chế tạo quy mô lớn.

Sự kết hợp giữa “rừng lớn - đất nông nghiệp tập trung - quỹ đất công nghiệp mới” đang tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt của Tuyên Quang trong giai đoạn phát triển mới. Điều này không chỉ mang ý nghĩa về diện tích mà còn mở ra dư địa lớn cho liên kết vùng, phát triển công nghiệp chế biến sâu, logistics cửa khẩu, du lịch sinh thái và đô thị mới.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Mạnh Tuấn khẳng định: “Đất đai không chỉ là vấn đề hành chính; đất phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng pháp luật và phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội.”

Theo quy hoạch đến năm 2030, Tuyên Quang định hướng phát triển 12 khu công nghiệp với diện tích khoảng 3.096 ha và 48 cụm công nghiệp khoảng 2.450 ha. Quỹ đất này được xem là nền tảng để hình thành các cực tăng trưởng mới, thu hút doanh nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ. Tổng quỹ đất công nghiệp quy hoạch trên 5.500 ha cho thấy tỉnh đang chủ động chuẩn bị mặt bằng để đón làn sóng đầu tư mới sau sáp nhập. Khi các tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, Tuyên Quang - Phú Thọ và các trục kết nối liên vùng hoàn thiện, lợi thế đất đai sẽ được chuyển hóa mạnh hơn thành lợi thế phát triển công nghiệp và dịch vụ.

Động lực phát triển

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho 174 dự án ngoài ngân sách với tổng diện tích gần 1.500 ha. Toàn tỉnh hiện có 810 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký trên 138 nghìn tỷ đồng. Đã có hơn 64% dự án hoàn thành và đi vào hoạt động. Những con số ấy cho thấy đất đai đang từng bước trở thành “đòn bẩy” thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển.

Tại phường Bình Thuận, nơi đang có nhiều dự án đầu tư ngoài ngân sách được triển khai, Chủ tịch UBND phường Nguyễn Hồng Quân chia sẻ: Để khai thác tối đa nguồn lực đất đai, phường tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư các dự án, lấp đầy các quy hoạch phát triển đô thị, công nghiệp. Đồng thời khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung hàng hóa, các mô hình trồng trọt, chăn nuôi giá trị kinh tế cao.

Không chỉ ở đô thị, các địa phương vùng cao, vùng xa cũng đang xác định nguồn lực đất đai là điều kiện quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế. Chủ tịch UBND xã Đồng Yên Nguyễn Thành Chung cho biết: Xã đang rà soát quỹ đất nông nghiệp để khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các loại cây ăn quả và nông nghiệp công nghệ cao. Khi đất được sử dụng tập trung, hiệu quả sản xuất tăng rõ rệt, người dân có thêm thu nhập.

Ngoài ra, tỉnh đang tích cực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ. Qua rà soát, toàn tỉnh hiện có khoảng 3,61 triệu thửa đất, trong đó có 1,48 triệu thửa được xây dựng cơ sở dữ liệu. Hệ thống dữ liệu đất đai của tỉnh quản lý duy trì hơn 717 nghìn thửa đất trên hệ thống VNLS theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” cũ, đang xây dựng dữ liệu đất đai theo tiêu chí mới với 536,8 nghìn thửa đất nhóm 1, gần 945 nghìn thửa đất nhóm 2 và đang tiếp tục bổ sung, xác thực thông tin với số thửa đất còn lại.

Tại buổi làm việc với UBND tỉnh, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết: Ngành đang tập trung ưu tiên xây dựng lộ trình hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo từng giai đoạn để bảo đảm tính chính xác và đồng bộ, từ đó thuận lợi cho quản lý, vận hành, góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo nền tảng để đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, từng bước hình thành hệ thống quản trị đất đai hiện đại, khơi thông các điểm nghẽn trong khai thác nguồn lực từ đất đai.

Dư địa phát triển mở rộng

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản được thông qua năm 2024 đang tạo bước chuyển mạnh trong khai thác nguồn lực đất đai. Trong đó Luật mới đã bỏ khung giá đất cho giai đoạn 5 năm, thay vào đó là xây dựng bảng giá đất hằng năm theo nguyên tắc thị trường. Giá đất sát thực tế tạo bước ngoặt lớn trong việc chuyển đổi tư duy quản lý sang cơ chế thị trường, khơi thông và

tối ưu hóa nguồn lực đất đai thông qua việc minh bạch tài chính, siết chặt kỷ luật quy hoạch và mở rộng quyền tiếp cận đất đai cho mọi chủ thể. Tỉnh đang tập trung hiện đại hóa hạ tầng thông tin, trong đó làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai được xác định là chìa khóa then chốt. Xem dữ liệu địa chính là gốc rễ của mọi bài toán quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương đang dồn lực triển khai chiến lược “đúng, đủ, sạch, sống”. Đây là bước đột phá nhằm bịt kín các “lỗ hổng” thực thi pháp luật, minh bạch hóa thị trường bất động sản và giải quyết dứt điểm điểm nghẽn trong giải phóng mặt bằng. Đồng thời rà soát từng dự án tồn đọng, “đắp chiếu”, kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ do lỗi chủ quan. Theo số liệu của UBND tỉnh, từ đầu năm đến nay, địa phương đã thông báo chấm dứt hoạt động 5 dự án liên quan đến đất đai, đồng thời tháo gỡ vướng mắc về cơ chế và mặt bằng cho các dự án trọng điểm. Ngành tài nguyên cũng được yêu cầu đẩy nhanh tiến độ số hóa để hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai theo chiến lược “đúng, đủ, sạch, sống”, đảm bảo kết nối thông suốt nhằm minh bạch hóa thông tin.

Các quy định mới cũng mở rộng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất, qua đó giảm cơ chế “xin - cho”, lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực thực sự. Đây là cơ hội lớn để Tuyên Quang hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch quy mô lớn theo hướng cạnh tranh và minh bạch.

Chỉ tính riêng trong 1 năm qua, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho trên 20 dự án với tổng vốn đăng ký trên 5.000 tỷ đồng; đồng thời điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 24 dự án. Trong đó có nhiều dự án xây dựng khu đô thị, nhà ở xã hội tại các phường Minh Xuân, Bình Thuận, Cụm công nghiệp Xuân Vân... Đồng thời đặt mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 sẽ thu hút khoảng 150 dự án mới với tổng vốn tăng thêm từ 70.000 đến 75.000 tỷ đồng, trong đó dòng vốn FDI chiếm khoảng 15.000 đến 20.000 tỷ đồng.

Tuyên Quang đang đứng trước cơ hội lớn sau sắp xếp đơn vị hành chính. Không gian phát triển được mở rộng, hạ tầng giao thông đang được kết nối mạnh mẽ và thể chế đất đai đã có bước đổi mới căn bản, quy hoạch phát triển trong tầm nhìn dài hạn được phê duyệt, nếu quản lý tốt và khai thác hiệu quả, đất đai sẽ không chỉ là tài nguyên sẵn có mà sẽ trở thành nguồn lực trung tâm, tạo động lực cho công nghiệp hóa, đô thị hóa, nâng cao đời sống nhân dân và đưa Tuyên Quang phát triển nhanh, xanh và bền vững trong giai đoạn phát triển mới ■

TỪ LÀNG RA PHỐ

Lệ làng

■ **HẢI LÂM**

CON đường làng hôm nay rộn tiếng loa. Đám cưới nhà bà Nhi 2 ngày nay dựng rạp chiếm 2/3 con đường. Dân làng thông cảm bảo nhau, thôi nhà nào cũng thế, cưới xin cả đời có một đôi lần.

Nhưng người phương xa đến, nhất là khách du lịch, thì thấy phân cảm lắm. Làng là Làng văn hoá du lịch, là điểm nhấn của du lịch địa phương. Khách du lịch đến đây mỗi năm một đông, xã, thôn cũng đã cho các hộ dân ký cam kết xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang, nhưng vẫn tặc lười bảo nhau, thôi thông cảm...

Đang rộn ràng tưng bừng thì tiếng còi xe xé toạc bầu không khí. Chiếc xe hợp đồng chở khách du lịch 40 chỗ chấp chôn ngay đầu rạp, không lùi không tiến được. Nhiều khách du lịch tò mò ngó qua cửa sổ xe, rồi lắc đầu.

Ông Trưởng thôn ngại quá, bỏ dở bữa cỗ, chạy xe máy phía trước dẫn đường cho xe đi vòng đường khác để đến Homestay nghỉ ngơi. Lúc dừng xe, bác trưởng đoàn khách du lịch vỗ vai: Biết là “phép vua thua lệ làng”, nhưng các bác dựng rạp như này là vi phạm Luật Giao thông đường bộ đấy. Thôn có Nhà văn hoá sân bãi rộng rãi sao không cho dân dựng rạp đám hiếu đám hỉ, có xa một chút nhưng vừa văn minh, vừa an toàn.

Hôm sau họp thôn, ông Trưởng thôn đưa việc này ra bàn đầu tiên. Nhà nào có cỗ bàn, đóng một khoản tiền cho thôn để dùng sân nhà văn hoá. Xa gần cũng đều đưa về đó, để dành đường sá cho xe cộ lưu thông.

Bà con nhất loạt giơ tay biểu quyết đồng ý. Ông ghi vào hương ước thôn thêm một dòng: “Không dựng rạp cưới xin dưới lòng đường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông” ■



Lực lượng chức năng hai bên tại buổi phối hợp điều tra, làm rõ Chuyên án TQ626.

Từ lời tố giác đến vòng vây xuyên biên giới

■ MINH TÂM

Tù lồi kể của một phụ nữ trở về sau 17 tháng bị tạm giam vì cư trú trái phép ở Trung Quốc, những mất xich chim trong im lặng suốt hơn hai năm dần lộ diện. Chuyên án TQ626 là hành trình kiên trì lần theo lời khai, dữ liệu xuất nhập cảnh, những cuộc nhận dạng và sự phối hợp giữa các lực lượng trong, ngoài nước để bóc gỡ một đường dây tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

Lần theo hành trình trong đêm

SƠN VỊ là địa bàn biên giới xa xôi, nơi Đồn Biên phòng Cửa khẩu Sầm Pun quản lý, bảo vệ 23,8 km đường biên. Địa hình bị chia cắt, giao thông khó khăn. Đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao. Đời sống còn thiếu thốn, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân hạn chế. Những khoảng trống ấy bị các đối tượng lợi dụng, vẽ ra viễn cảnh “việc nhẹ, thu nhập cao” để rủ rê, lôi kéo.

Trong năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, lực lượng chức năng phát hiện 2 vụ tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài; tiếp nhận 68 người do phía Trung Quốc trao trả. Các đường dây thường chia nhỏ từng công đoạn, liên lạc qua mạng xã hội, gây khó khăn cho việc chứng minh hành vi phạm tội.

Qua công tác nắm địa bàn, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Sầm Pun phát hiện một nhóm có biểu hiện tìm người, đưa vượt biên sang Trung Quốc. Vừ Mí Tính, sinh năm 1997, trú thôn Hoa Cà, xã Sơn Vĩ, nổi lên là đối tượng nghi vấn chính. Để dựng lại hành trình xảy ra từ tháng 3/2024, lực lượng nghiệp vụ cần tìm những người đã đi qua đường dây và đối chiếu từng chi tiết trong lời kể của họ.

Một người được xác định có liên quan là Thò Thị Xua, trú tại thôn Lũng Chín, vừa trở về địa phương sau thời gian ở Trung Quốc. Cán bộ Biên phòng đã gặp gỡ, tuyên truyền, vận động, giúp Xua hiểu rõ chính sách pháp luật và trách nhiệm tố giác tội phạm. Từ chỗ còn e ngại, Xua dần tin tưởng cho biết, khoảng tháng 3/2024, chị cùng hai phụ nữ tên Dung và Xanh được đưa vượt biên qua địa bàn Sơn Vĩ. Sang bên kia biên giới, họ được một người ở khu vực Diên Bồng đón rồi đưa sâu vào nội

địa Trung Quốc. Lời khai tuy còn những khoảng mờ nhưng trùng khớp với thông tin lực lượng nghiệp vụ đã thu thập về Vừ Mí Tính.

Sau quá trình được cán bộ Biên phòng tuyên truyền vận động, ngày 12/6/2026, Thò Thị Xua và Giàng Thị Dung đã đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun tố giác hành vi đưa người vượt biên trái phép của Vừ Mí Tính và Sùng Mí Tủa cùng trú thôn Mỏ Phàng. Từ đây, các mảnh rời bắt đầu được ghép lại. Theo tài liệu điều tra, tháng 2/2024, Tính gặp Thò Mí Pó, một người họ hàng trú tại trấn Diên Bồng, huyện Phú Ninh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Hai người bàn bạc tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc. Sau đó, Tính rủ Xua và Dung đi “làm thuê”, còn một phụ nữ tên Xanh nhờ Tính đưa vượt biên để sang tìm chồng, thỏa thuận tiền công 1.000 nhân dân tệ.

Nhóm người từ Mèo Vạc di chuyển bằng xe máy về nhà Sùng Mí Tủa ở Sơn Vĩ. Khoảng 20 giờ, Tủa chở họ lên gần biên giới, dẫn đi bộ theo đường mòn, vượt hàng rào tại khu vực mốc 457 rồi nhận 300 nhân dân tệ tiền công. Phía bên kia, Thò Mí Pó đón nhóm người, đưa qua Vân Nam rồi vào Quảng Đông. Những lời mời chào về việc làm nhanh chóng bộc lộ mặt trái; người bị đưa đi không được bảo đảm quyền lợi, đối diện nguy cơ bị bóc lột, xâm hại. Xua sau đó bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt vì cư trú trái phép, tạm giam 17 tháng rồi trao trả về Việt Nam.

Trung tá Nguyễn Xuân Giang, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun cho biết, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chuyên án, đơn vị tập trung bám địa bàn, xác minh nhân thân, tuyên truyền, vận động những người liên quan hợp tác, cung cấp thông tin. Vụ việc xảy ra đã hơn hai năm, một phần hành vi diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam nên mỗi lời khai, mỗi chi tiết đều phải được kiểm tra, đối chiếu thận trọng.

Khép vòng chứng cứ qua đường biên

Từ những tài liệu ban đầu, Chuyên án TQ626 được xác lập để đấu tranh với đường dây tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trên địa bàn xã Sơn Vĩ. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban



Ban chuyên án TQ626 lấy lời khai đối tượng liên quan.

Chuyên án, các lực lượng rà soát địa bàn, thu thập thông tin, hình ảnh, tổ chức nhận dạng và triệu tập Vừ Mí Tính, Sùng Mí Tủa làm việc. Hành trình qua biên giới, mức tiền công và vai trò của từng mắt xích dần được làm rõ.

Khó nhất là chứng minh phần việc diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam. Danh tính người đón nhóm bên kia biên giới ban đầu chưa thống nhất. Từ chi tiết Pó từng xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu Săm Pun vào tháng 2/2024, Ban chuyên án rà soát dữ liệu, thu thập hình ảnh và tổ chức nhận dạng. Xua, Dung và Tính cùng nhận ra người trong ảnh là Thò Mí Pó.

Ngày 21/6/2026, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun gấp gờ trực tiếp Đồn Công an Biên giới Diên Bồng, Trung Quốc để trao đổi tài liệu, phối hợp xác minh và truy tìm đối tượng. Phía Trung Quốc tiếp tục lấy lời khai, tổ chức nhận dạng qua ảnh. Kết quả một lần nữa xác định Thò Mí Pó, sinh năm 1994, trú tại trấn Diên Bồng, chính là người đã đón nhóm vượt biên và đưa vào Quảng Đông. Những thông tin thu thập ở hai phía đường biên đã kiểm chứng lẫn nhau, nối liền phần hành vi xảy ra tại Việt Nam với phần hành vi diễn ra trên lãnh thổ Trung Quốc.

Ban chuyên án sau đó trao đổi với Viện Kiểm sát Nhân dân khu vực 8 và Phòng An ninh điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang để đánh giá chứng cứ. Ngày 23/6/2026, Vừ Mí Tính và Sùng Mí Tủa bị giữ, bắt trong trường hợp khẩn cấp. Một ngày sau, vụ án “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” được khởi tố theo khoản 1, Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/6/2026, hồ sơ, hai đối tượng cùng tang vật được bàn giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh tiếp tục điều tra. Từ tài liệu phía Việt Nam cung cấp, lực lượng chức năng Trung Quốc đã bắt giữ Thò Mí Pó. Đối tượng khai nhận hành vi và bị xử lý theo pháp luật Trung Quốc. Vòng chứng cứ của chuyên án vì thế được khép lại ở cả hai bên biên giới.

Đại tá Bùi Văn Huân, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Bộ đội Biên phòng tỉnh Tuyên Quang cho biết, từ những dấu hiệu ban đầu, Phòng Nghiệp vụ đã tham mưu xác lập Chuyên án TQ626, xây dựng kế hoạch đấu tranh và phối hợp các lực lượng trong, ngoài nước thu thập, củng cố chứng cứ. Do vụ việc xảy ra từ hơn hai năm trước, các đối tượng chia nhỏ từng công đoạn, một phần hành vi diễn ra trên lãnh thổ Trung Quốc, Ban Chuyên án phải kiên trì kiểm tra từng nguồn tin, đối chiếu lời khai, dữ liệu xuất nhập cảnh và kết quả nhận dạng. Thành công của chuyên án là kết quả phối hợp hiệu quả giữa Bộ đội Biên phòng với Công an tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân khu vực 8 và lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới Trung Quốc, qua đó nối liền chuỗi chứng cứ, bảo đảm xử lý đúng người, đúng hành vi, đúng pháp luật.

Chuyên án TQ626 khép lại bằng sự trùng khớp của lời khai, hình ảnh nhận dạng, dữ liệu xuất nhập cảnh và tài liệu trao đổi qua đường biên. Kết quả ấy cho thấy mỗi nguồn tin từ cơ sở, mỗi lần người dân chủ động trình báo đều có thể trở thành điểm khởi đầu để ngăn chặn một hành trình trái phép. Đó cũng là lời cảnh báo: Không có con đường “việc nhẹ, lương cao” nào bắt đầu bằng việc lén lút vượt biên trong đêm ■

Ở nơi giao thoa giữa những nét văn hóa truyền thống và luồng gió mới của thời đại công nghệ số, những câu chuyện dở khóc, dở cười vẫn đang âm thầm diễn ra phía sau cánh cửa những nếp nhà sàn vùng cao Tuyên Quang. Chiếc điện thoại thông minh - chiếc cầu nối mang thế giới đến với vùng cao - đôi khi lại vô tình trở thành “bà mối” cho những mối tình bông bột của lứa tuổi ăn chưa no, lo chưa tới và kéo theo muôn vàn hệ lụy đau lòng.

TẢO HÔN và những hệ lụy

■ LÊ DUY

**Tiếng sét ái tình và
“cô dâu, chú rể” vị thành niên**

THEO chân tổ công tác của lực lượng an ninh cơ sở, chúng tôi tìm về một bản làng vốn dĩ rất đổi yên bình, thôn Há Đề, xã Lũng Phìn, tỉnh Tuyên Quang. Không khí tĩnh lặng của bản làng những ngày qua bỗng chốc bị xáo trộn bởi một câu chuyện có thật mà ngỡ như đùa: Hai đứa trẻ mới nết mắt đã tự ý đưa nhau về nhà để “thành gia lập thất”.

Thiếu tá Thảo Mí Lữ, Trưởng Công an xã Lũng Phìn kể, bước ngoặt của sự việc không bắt nguồn từ những buổi lên rẫy, cũng chẳng phải qua những phiên chợ vùng cao đông đúc, mà đến từ thế giới ảo. Chỉ qua những dòng tin nhắn ngô nghê, những lời hỏi han trên nền tảng trực tuyến, hai cháu G.M.S và S.T.C, cùng sinh năm 2012, cùng trú tại thôn Há Đề đã quen biết nhau qua mạng xã hội. Từ thế giới ảo bước ra đời thực, với tâm lý tò mò và bông bột của tuổi mới lớn, các em đã đưa ra một quyết định khiến người lớn phải ngỡ ngàng. Do nhận thức pháp luật và tâm sinh lý ở lứa tuổi vị thành niên còn hạn chế, hai cháu đã đưa nhau về nhà và có ý định chung sống như vợ chồng.

Anh Lữ bảo, lúc gặp 2 cháu, đứng trước mặt chúng tôi, hình dáng của S. và C. vẫn còn quá nhỏ bé. Những khuôn mặt non nớt, ánh mắt tròn xoe ngơ ngác dường như chưa thể tưởng tượng được hai chữ “vợ chồng” mang sức nặng đến nhường nào. Sự phát triển quá sớm về mặt tiếp cận thông tin nhưng lại thiếu hụt trầm trọng về kiến thức sống và kỹ năng xã hội đã đẩy những đứa trẻ này đến bờ vực của nạn tảo hôn.



Buổi tuyên truyền của Công an xã Lũng Phìn cùng các cơ quan chuyên môn xã tại nhà 2 cháu bé.

**Cuộc chạy đua với thời gian
của lực lượng Công an xã**

Trái ngược với tâm lý e ngại, “xấu chàng hổ ai” hay thói quen nhắm mắt làm ngơ phổ biến cho sự đã rồi của một bộ phận người dân vùng cao trước đây, nhận thức của người dân thôn Há Đề nay đã có những chuyển biến rõ rệt. Khi phát hiện sự việc, hai bên gia đình đã chủ động báo cáo với cơ quan chức năng. Lời cầu cứu của các bậc làm cha, làm mẹ như một hồi chuông khẩn cấp. Họ đề nghị chính quyền địa phương và Công an xã Lũng Phìn phối hợp tuyên truyền, giải thích, vận động



Công an trực tiếp xóa mù chữ cho bà con vùng cao là cách để hạn chế nạn tảo hôn tại xã Lũng Phìn (ảnh trái). Công an xã Lũng Phìn tuyên truyền đến Nhân dân về phòng chống tảo hôn, mua bán người (ảnh phải).

để các cháu nhận thức rõ quy định của pháp luật và những hệ lụy của tảo hôn.

Tiếp nhận tin báo, lực lượng Công an xã ngay lập tức vào cuộc. Người trực tiếp chỉ huy chiến dịch “giải cứu” tương lai cho hai đứa trẻ này chính là Trưởng Công an xã. Với nhiều năm gắn bó với cơ sở, am hiểu tường tận phong tục tập quán và tâm lý của đồng bào dân tộc thiểu số, Thiếu tá Thào Mí Lữ hiểu rằng, đây không phải là một vụ việc thông thường để dùng công số 8 hay những biện pháp trấn áp mạnh tay. Đây là vấn đề an sinh xã hội, cần sự mềm mỏng, linh hoạt, dùng cả “cái lý” của pháp luật và “cái tình” của người cán bộ để hóa giải.

Đồng chí Giàng Mí Và, Phó Chủ tịch UBND xã kể, ngay sau khi tiếp nhận thông tin, lực lượng Công an xã Lũng Phìn đã không đơn độc tác chiến mà lập tức phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đoàn thể thôn tiến hành xác minh, làm rõ. Việc huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cho thấy tính chất nghiêm trọng của vấn đề, bởi để thay đổi một nếp nghĩ, một hành động bồng bột cần sự kiên trì từ nhiều phía. Quá trình điều tra và xác minh ban đầu nhanh chóng được hoàn tất. Các cơ quan chức năng đã xác định hành vi của các bên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự hoặc xử phạt vi phạm hành chính, bài toán đặt ra lúc này phải tập trung vào công tác dân vận, giáo dục và thuyết phục.

Gỡ nút thắt bằng “cái lý, cái tình”

Trong ngôi nhà trình tường cũ sồn vì thời gian ở thôn Há Đề, một cuộc họp đặc biệt đã diễn ra. Không có sự căng thẳng của những buổi lấy lời khai, mà chỉ có không khí trầm lắng của sự sẻ chia, khuyên nhủ. Lực lượng chức năng đã trực tiếp gặp gỡ, trò chuyện cùng hai cháu S, C và các bậc phụ huynh. Tại đây, các cán bộ đã tuyên truyền, giải thích các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Bằng những ngôn từ giản dị, dễ hiểu nhất, Thiếu tá Thào Mí Lữ cùng các cán bộ chuyên trách đã đồng thời phân tích những tác động, hệ lụy

của việc tảo hôn đối với sức khỏe, học tập và tương lai của các cháu cũng như đối với gia đình và xã hội. Họ dẫn chứng một một số hoàn cảnh thực tế đầy xót xa: Những người mẹ tuổi 12 cơ thể chưa phát triển hoàn thiện sẽ đối mặt với nguy cơ sinh non, suy dinh dưỡng; những người bố tuổi thiếu niên phải oằn lưng gánh vác miếng cơm manh áo khi đôi tay còn chưa đủ sức vác nổi cây cuốc, cái cày. Tương lai của các em sẽ chỉ quẩn quanh bên nường rẫy, nghèo đói và tăm tối nếu cánh cửa trường học bị khép lại vĩnh viễn.

Sự kiên trì, bền bỉ của những người làm công tác bảo vệ pháp luật đã thu được quả ngọt. Những giọt nước mắt ân hận đã rơi, những cái gật đầu thấu hiểu đã xuất hiện. Sau khi được tuyên truyền, vận động, hai cháu và gia đình đã nhận thức rõ vấn đề, cam kết không để các cháu tiếp tục chung sống với nhau.

Một cách giải quyết vừa thấu tình vừa đạt lý đã được đưa ra, tôn trọng quyền tự do cá nhân nhưng vẫn đảm bảo thượng tôn pháp luật. Hai gia đình cũng thống nhất, khi các cháu đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và vẫn còn tình cảm, sẽ thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Lời hứa hẹn ấy không chỉ là sự tuân thủ pháp luật, mà còn là một cơ hội để hai em có thời gian trưởng thành, tự chín chắn nhìn nhận lại tình cảm thực sự của đời mình.

Câu chuyện tại thôn Há Đề, xã Lũng Phìn đã tạm thời khép lại với một cái kết có hậu, nhưng nó lại mở ra một bài toán dài hạn cho toàn xã hội. Khi mạng Internet vươn đến từng ngõ ngách của các bản làng, mang theo muôn vàn trào lưu văn hóa lệch chuẩn, thì nguy cơ tảo hôn không còn gói gọn trong những hủ tục truyền thống, mà đã khoác lên mình tấm áo mới mang tên “tình yêu qua mạng”. Nhìn bóng lưng những đứa trẻ cấp sách đến trường thay vì bước lên “chuyến xe hoa” đầy bi kịch, chúng ta thấm cảm ơn những bước chân không mỏi của những chiến sĩ Công an nhân dân ngày đêm bám bản, vì sự bình yên của nhân dân ■

Giữa thăm thẳm đại ngàn phen giậu, nơi những cột mốc biên cương đứng sừng sững cùng thời gian, tiếng cười trẻ thơ đã giòn giã dưới những mái trường mới xây dựng. Dọc đường biên ấy, bước chân chúng tôi chạm vào một vùng đất vừa hùng vĩ, vừa trầm lắng ký ức cuộc chiến với những người lính lặng lẽ tìm đồng đội, để rồi nhận ra một sức sống mới đang hồi sinh mạnh mẽ từ tri thức, niềm tin và lòng biết ơn.



Lực lượng chức năng tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt Liệt sĩ tại các điểm cao khu vực biên giới xã Thanh Thủy.

TỪ GIAI ĐIỆU YÊU THƯƠNG ĐẾN CỘT MỐC “TRI THỨC”

HƠN bốn mươi năm qua, ca khúc “Chiều biên giới” nhạc Trần Chung, thơ Lò Ngân Sủn vẫn có sức lay động đặc biệt. Qua giai điệu ấy, miền biên viễn hiện lên với mây từ thung lũng bò lên lưng núi, gió đi qua rừng hồi, rừng trúc, lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên cột mốc. Tất cả hòa thành vùng đất vừa hùng vĩ, vừa bình yên; vừa khắc nghiệt, vừa giàu chất thơ.

Nhưng biên giới trong âm nhạc chưa bao giờ chỉ là lần ranh địa lý. Đó còn là tình yêu Tổ quốc được cất thành lời ca, nơi người lính gửi nỗi nhớ quê nhà. “Hoa sim biên giới” của nhạc sĩ Minh Quang gọi lên sắc tím và những câu chuyện tình nơi miền sơn cước. “Gửi em ở cuối sông Hồng” của nhạc sĩ Thuận Yến, thơ Dương Soái lại mang nỗi nhớ người chiến sĩ dành cho quê hương, người thân và người mình yêu. Qua những giai điệu ấy, biên giới hiện ra không xa xôi mà gần gũi, có con người, tình yêu và những năm tháng không quên.

Nếu âm nhạc đã vẽ nên một miền biên viễn ngân vang tình yêu và nỗi nhớ, thì hôm nay, nhịp sống nơi dải đất phen giậu ấy lại đang bừng lên những âm thanh mới của tương lai. Trước đây, khi nói về biên giới, người ta thường nghĩ ngay đến những con dốc dựng đứng, những cột mốc cheo leo hay những Đồn Biên phòng bám trụ giữa đại ngàn. Còn bây giờ, giữa màu xanh của núi rừng là những dãy phòng học mới, mái đỏ tươi, sân trường rộn rã tiếng trẻ thơ. Những “cột mốc” tri thức đang tạo nên diện mạo mới nơi phen giậu Tổ quốc.

Dọc khắp vùng biên cương, Tuyên Quang đang triển khai 17 dự án Trường Phổ thông Nội trú liên cấp Tiểu học và với quy mô

Trên vên nghĩa tình

■ Ghi chép: HOÀNG HÀ

Trường liên cấp Tiểu học và THCS Thanh Thủy đang dần hoàn thiện, mở ra cửa tri thức, gieo ước mơ cho học sinh vùng biên.

phục vụ hơn 12.500 học sinh. Đi qua vùng cao mới thấy hết ý nghĩa của những ngôi trường ấy. Ở xã Pà Vây Sù, em Ly Quốc Nghĩa, học sinh lớp 8 dân tộc La Chí, từng phải thức dậy từ 4 giờ sáng, leo qua núi đá, khe suối mới đến được lớp học. Trước công trường Trường Nội trú Liên cấp đang từng bước hoàn thành, Nghĩa mỉm cười: “Giờ có trường mới, có nơi ở khang trang, em không còn phải đi hàng chục cây số mỗi tuần nữa. Em sẽ cố gắng học thật tốt để sau này cũng về xây dựng quê hương”.

Tại xã biên giới Sơn Vĩ, ông Sùng Sinh Chá, người dân tộc Mông, chia sẻ: “Khó nhất là mùa mưa lũ, con em đi học chỉ sợ sạt lở, lũ cuốn. Sắp tới có trường mới, có nội trú an toàn thì bố mẹ mới yên tâm lên nương, vào rừng”. Điều càng xúc động, hành trình ấy không chỉ có sự vào cuộc của ngành Giáo dục mà cả lực lượng vũ trang cũng sát cánh từng ngày. Trên công trường Trường Nội trú Liên cấp Pà Vây Sù, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 877, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cùng Bộ đội Biên phòng, Công an địa phương cùng chung sức để đón đầu thời gian.

Nguyên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính từng nhấn mạnh: “Những ngôi trường ở vùng biên cương chính là biểu tượng của Đại đoàn kết dân tộc”. Quả vậy, mỗi ngôi trường không chỉ có phòng học khang trang, khu nội trú, nhà ăn, sân chơi đầy đủ tiêu chuẩn “ăn, học, nghỉ” mà còn được xây bằng sự hy sinh, đồng thuận và kỳ vọng của cả một vùng đất.

HÀNH TRÌNH TRI ÂN

Giữa những chuyển động đổi mới từng ngày, biên giới hôm nay vẫn có một hành trình lặng lẽ. Không có tiếng máy xúc mở đường, không có lễ khánh thành rộn ràng, nhưng lại chạm đến trái tim triệu người. Đó là Chiến dịch “500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, một cuộc hành quân đặc biệt trên mặt trận Vị Xuyên khốc liệt, nơi hơn 4.000 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh bảo vệ Tổ quốc và đến nay còn hơn 1.000 người chưa được tìm thấy. Thời gian có thể làm đổi thay địa hình, xóa mờ dấu vết cuộc chiến, nhưng không làm phai nhạt đi quyết tâm của thế hệ hôm nay - đưa các anh về với đất mẹ.

Trên những điểm cao 468, 685, 772, 1509... nơi từng hứng chịu hàng triệu quả đạn pháo, đến nỗi đỉnh núi bị bạt đi gần 3 mét, cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vẫn ngày ngày băng rừng, vượt núi. Từ 5 giờ 45 phút sáng, Đội chia thành nhiều mũi, bước vào vùng đất vẫn còn tiềm ẩn bom mìn. Trung tá Nguyễn Mạnh Từ, chiến sĩ công binh, đã gần một tháng chưa về nhà. Với anh, mỗi cuộc tìm kiếm là một lời hứa thiêng liêng: “Chúng tôi phải đưa các anh về. Không được để họ nằm lại giữa rừng sâu một mình”.

Tại xã Minh Tân, từ lời kể của người dân, Trung tá Hoàng Vũ Dũng cùng đồng đội lập tức xuống hiện trường. Hành trình xác minh thông tin thường chỉ có 18,9% chính xác, nghĩa là cứ 5 chuyến đi thì 4 chuyến không có kết quả, nhưng chưa bao giờ bước chân cán bộ, chiến sĩ dừng lại. Khi phát hiện dấu vết, từng lớp đất được gạt mở bằng tay. Từng mẫu xương, chiếc cúc áo hoen gỉ, mảnh vải vớ được đặt vào tấm vải đỏ với sự kính trọng như đang nâng niu một phần máu thịt của Tổ quốc. Thượng tá Nguyễn Hữu Tiệp, Phó Đội trưởng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ xúc động: “Các anh ơi, chúng tôi đã đến đón các anh về”.

Ông Trần Tiến Xuân, cựu chiến binh chiến đấu tại Vị Xuyên, đã ngoài 70 tuổi vẫn ba lần trở lại chiến trường cũ dẫn đường. Mỗi bước chân là một hành trình trở về với ký ức. “Những đỉnh núi, khe đá này tôi từng đứng cùng đồng đội ở. Bây giờ tôi phải đưa họ về” - ông nói,



Phút giải lao trên đường tuần tra biên giới của lực lượng Công an xã Sơn Vĩ và cán bộ, chiến sĩ Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun.



Bộ đội cùng lực lượng dân quân làm đường tuần tra biên giới tại xã Tùng Vài.

giọng run nhưng ánh mắt rắn rỏi. Còn bà Lý Thị Xoa, mẹ liệt sĩ Lý Văn Thành ở xã Thanh Thủy, đã chờ đợi suốt 45 năm. Mái nhà sàn vẫn giữ gìn di ảnh con trai, lời anh nói trước ngày lên đường: “Hết giặc con sẽ về với mẹ”. Bà đã già, mắt đã mờ, nhưng vẫn mong trước khi về với tiên tổ, được một lần ôm hài cốt con trai vào lòng.

Đó chính là ý nghĩa sâu xa của hành trình này: mỗi hài cốt được tìm thấy không chỉ là một trang sử được khép lại, mà là một người mẹ thôi mòn mỏi ngóng con, một người vợ được người ngoại, người con có thể thấp hương trước mộ phần cha. Đó là lời tri ân của thế hệ hôm nay đối với những người đã hiến dâng tuổi xuân và cả cuộc đời để giữ từng tấc đất thiêng liêng.

Biên giới hôm nay mang trong mình hai nhịp bước song hành: một nhịp bước hướng về tương lai, nơi những mái trường mới mọc lên, bản làng từng ngày đổi thay; và một nhịp bước lặng lẽ ngược về quá khứ, qua từng thớ đất, từng cánh rừng để đưa những người đồng đội trở về. Hai hành trình ấy tưởng như khác nhau về mục đích, nhưng lại gặp nhau ở cùng một điểm tựa: lòng biết ơn và sự tiếp nối đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam ■

Năng mới Xín Mần

■ HOÀNG HÀ

Trời lập thu, cái oi nồng còn vương lại của mùa hè dường như bị bỏ lại phía sau khi chúng tôi bắt đầu ngược lên xã biên giới Xín Mần. Qua những cung đường quanh co, miền biên viễn hiện ra bình yên trong nắng mới. Đường bê tông nối dài về bản, điện sáng trong những mái nhà, nông sản từ triền núi tìm đường xuống phố. Giữa đại ngàn từng nhiều gian khó, một luồng sinh khí mới đang lan tỏa, làm đổi thay diện mạo bản làng, đánh thức niềm tin, khát vọng vươn lên của đồng bào nơi phen giậu Tổ quốc.

LUỒNG GIÓ MỚI NƠI PHÊN GIẬU

VÀO Xín Mần, đến Mốc 5 rồi ngược lên Chí Cà, khó ai có thể tưởng tượng đây chính là vùng đất từng trải bao năm tháng gian khó. Núi non điệp trùng, địa hình bị chia cắt dữ dội: mùa khô rét đậm, băng tuyết và sương mù bao phủ suốt ngày dài; mùa mưa lại thường xuyên đối mặt với lũ quét, sạt lở, đường sá bị cắt đứt. Sau khi sáp nhập 5 xã cũ Thèn Phàng, Nàn Xín, Bản Díu, Chí Cà và Xín Mần, xã Xín Mần mới hôm nay là mái nhà chung của hơn 3.800 hộ dân với gần 20.000 nhân khẩu thuộc 15 dân tộc anh em. Ký ức về một vùng cao “không điện, không sóng điện thoại, đường đi chỉ là những vệt mòn đất đá lầy lội... nay đã lùi xa khi luồng gió xây dựng Nông thôn mới thổi vào từng bản làng, đánh thức tiềm năng vốn có của mảnh đất biên cương.

Đồng chí Giàng Xuân Hồ, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã phần khởi cho biết: “Đến nay, 100% thôn đã có đường ô tô đến trung tâm, tỷ lệ đường bê tông hóa đạt 87,42%. Điện lưới quốc gia thấp sáng hơn 90% số hộ, sóng di động phủ rộng khắp nơi, hơn 80% người dân tự tin sử dụng điện thoại thông minh kết nối thế giới. Trường lớp, trạm y tế cũng được xây dựng khang trang, kiên cố”. Những con số nếu chỉ đọc trên giấy có thể khô khan, nhưng khi đặt chân lên những con đường bê tông nối dài về bản, nhìn ánh điện sáng trên những mái nhà cheo leo giữa núi cao, bắt gặp trẻ em tung tăng đến trường, mới cảm nhận rõ những đổi thay ấy đang hiện hữu trong từng nhịp sống đời thường, gần gũi.

Tôi từng nghĩ, đổi thay ở vùng cao phải bắt đầu từ những công trình lớn lao. Nhưng khi đến thôn Hậu Cấu, nơi gần 200 hộ đều là đồng bào dân tộc Mông, tôi mới nhận ra: sự đổi thay bền vững, trước hết bắt đầu từ sự thay đổi trong tư duy, trong cách nghĩ của người dân. Ở đây, Chi bộ thôn đã cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy xã bằng những việc làm sát với cuộc sống. Thay vì chỉ dựa vào cây ngô, cây lúa, bà con được vận động chuyển sang các mô hình có giá trị kinh tế cao hơn, tham gia chuỗi liên kết trồng rau, củ cải sạch; phát triển chăn nuôi trâu, bò vỗ béo, lợn thương phẩm; trồng hồng không hạt, cây ý dĩ...

Sự chuyển đổi ấy đã đơm hoa kết trái. Nhờ mô hình liên kết giữa Hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân, củ cải Xín Mần đã vươn xa, xuất khẩu sang tận thị trường Nhật Bản. Anh Giàng Bản Quảng ở thôn Quán Dín Ngải rạng rỡ chia sẻ: “Nhà tôi từng là hộ nghèo nhiều năm liền, trồng ngô quanh năm cũng chẳng đủ ăn. Từ ngày tham gia trồng củ cải, mỗi vụ gia đình tôi thu gần 90 triệu đồng, có tiền sửa nhà, mua

Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng của khẩu Xín Mần lắng nghe nguyện vọng của nhân dân để hỗ trợ phát triển kinh tế (ảnh trên). Niềm vui được mùa củ cải của người dân, thành quả từ hướng sản xuất hàng hóa ở vùng biên Xín Mần (ảnh dưới).





Cửa khẩu Xin Mần - Đô Long mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực cho kinh tế biên mậu và diện mạo vùng biên.

xe máy, cho con ăn học”. Củ cải trắng được bà con trù mẩn gọi là “sâm trắng”, bởi nó đã thực sự đổi đời. Từ 13 ha năm 2022, xã đã mở rộng diện tích lên 40 ha, mỗi hộ thu nhập 50 - 70 triệu đồng/năm. Cùng với củ cải, bà con còn phát triển thêm gừng trâu, củ kiệu để đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản.

Đổi thay không chỉ ở nông thôn, mà còn mở ra ở cửa khẩu. Khu vực Cửa khẩu Xin Mần - Đô Long tại Mốc 5, trên diện tích quy hoạch hơn 3 ha, đang dần hình thành tổ hợp kinh tế cửa khẩu với nhà chợ, đường giao thông được đầu tư đồng bộ, tạo động lực mới cho cả vùng. Chủ tịch UBND xã Thèn Văn Tiến cho biết: “Xin Mần đang tập trung xây dựng nông thôn mới, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết với doanh nghiệp nhằm nâng cao giá trị nông sản. Điển hình như trồng củ cải trắng, trồng gừng, củ kiệu hợp tác với Công ty MiSaKi xuất khẩu Nhật, vùng rau hữu cơ với Công ty Yên Dũng, cùng 11 dự án phát triển sản xuất cộng đồng”.

Xin Mần còn hướng tới khai thác lợi thế kinh tế cửa khẩu, phát triển thương mại biên giới, bảo tồn văn hóa dân tộc và từng bước phát triển du lịch. “Đây là chặng đường dài, đòi hỏi những quyết sách có tầm nhìn, sự vào cuộc đồng bộ, và trên hết là sự đoàn kết, đồng lòng của toàn thể nhân dân”, ông Thèn Văn Tiến nhấn mạnh.

“ĐIỂM TỤ” THẾ TRẬN LÒNG DÂN

Bên cạnh những thay đổi rõ rệt về kinh tế, hạ tầng, điều động lại sâu sắc nhất trong lòng chúng tôi khi đến Xin Mần, chính là thế trận lòng dân được đắp xây từ tình đoàn kết quân dân keo sơn, ấm áp. Trên khắp các bản làng, hình ảnh những người lính mang quân hàm xanh đã trở nên thân thuộc như người thân trong gia đình. Đó là cán bộ, chiến sĩ Đội sản xuất và xây dựng cơ sở chính trị số 3, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 313, ngày đêm bám bản, bám dân với phương châm “cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng đồng bào”. Với bà con, họ không chỉ là người lính bảo vệ biên giới, mà còn là người thầy, người kỹ sư, người bạn đồng hành sát cánh trên từng thửa ruộng, từng nương rẫy.

Từ việc trao tận tay những con lợn giống, đẻ sinh sản, đến triển khai mô hình nuôi trâu vỗ béo, nuôi bò, nuôi ngựa... các anh tũ mĩ xuống từng hộ hướng dẫn kỹ thuật làm chuồng trại, phòng bệnh cho gia súc. Trung tá Lục Phát Dũng, Chính trị viên Đội số 3, trải lòng: “Chúng tôi luôn xác định, giúp dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Mỗi cán bộ phải là tấm gương sáng, là cầu nối giữa Đảng với

nhân dân. Chỉ khi dân tin, dân quý, thì công tác dân vận mới thực sự hiệu quả”.

Sát cánh cùng bộ đội, cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng cửa khẩu Xin Mần ngày đêm kiên trì bám địa bàn, quản lý chặt chẽ hơn 30 km đường biên và 50 mốc quốc giới. Từ nơi giao thông cách trở, kinh tế khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về an ninh, đơn vị đã tìm ra hướng đi sát thực tế: cử cán bộ, đảng viên tham gia sinh hoạt đều đặn tại các chi bộ thôn, bản giáp biên. Trung tá Nguyễn Văn Chung, Chính trị viên Đồn chia sẻ: “Cùng sinh hoạt với chi bộ thôn, chúng tôi có dịp gần dân hơn, nghe bà con nói, hiểu bà con cần gì, khó khăn ở đâu để cùng tìm cách tháo gỡ. Khi đời sống của bà con ổn định thì việc giữ gìn đường biên, cột mốc cũng thuận lợi hơn. Với chúng tôi, mỗi người dân nơi biên giới đều là một ‘cột mốc sống’, cùng bộ đội giữ bình yên bản làng, bảo vệ biên cương”.

Những câu chuyện bộ đội biên phòng giúp dân cấy lúa, dạy bà con học chữ, cùng dân tuần tra bảo vệ từng mốc giới hay giữ gìn an ninh trật tự đã trở thành nét đẹp lan tỏa khắp các bản làng. Việc chăm lo đời sống nhân dân không chỉ mang lại cơm no, áo ấm mà còn là giải pháp chiến lược để củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Nhờ sự đồng hành tận tụy ấy, nhiều mô hình kinh tế hộ gia đình đã đơm hoa kết trái. Gia đình ông Ma Seo Giang ở thôn Đoàn Kết mạnh dạn đầu tư chuồng trại nuôi dê nhốt, thu nhập khoảng 75 triệu đồng/năm. Gia đình bà Trần Thị Thùy ở thôn Khâu Tinh phát triển gia trại nuôi lợn thịt, thu về tới 155 triệu đồng mỗi năm. Những con số biết nói là minh chứng sống động cho hiệu quả của tình quân dân keo sơn.

Khẳng định về vai trò của lực lượng vũ trang, đồng chí Ngô Văn Tăng, Bí thư Đảng ủy xã Xin Mần, nhấn mạnh: “Sự gắn bó keo sơn của bộ đội đã giúp diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt. Quý giá nhất là niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quân đội được củng cố vững chắc, tạo nên thế trận lòng dân không thể lay chuyển nơi biên cương”.

Rời Xin Mần những vệt nắng vàng buông trên đỉnh núi như tô điểm thêm cho sức sống mới. Dẫu phía trước vẫn còn nhiều gian khó, nhưng với sự đồng lòng của hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và Nhân dân, hy vọng rằng Xin Mần nhất định sẽ tiếp tục vươn lên, trở thành điểm sáng kinh tế - xã hội nơi phen giao Tổ quốc ■



Liên đội trường Tiểu học Trường Thành (nay là trường Tiểu học Phan Thiết), phường Minh Xuân tổ chức lễ kết nạp đội viên tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Khi lịch sử thành hành trang

■ MỸ UYÊN

Với nhiều thế hệ học trò, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào là nơi lịch sử bước ra từ trang sách, hiện hữu sống động qua từng di tích. Mỗi chuyến về nguồn là một khoảnh khắc thiêng liêng chạm vào nhịp đập “mùa Thu độc lập”. Để rồi, lòng tri ân, niềm tự hào âm thầm bén rễ trong tâm hồn người trẻ, bùng lên thành khát vọng viết tiếp những trang sử vàng của dân tộc.

Chạm vào lịch sử

BUỔI sớm mùa Thu, nắng xuyên qua những vòm lá xanh thẫm, trải sắc vàng dịu nhẹ trên con đường dẫn vào Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào. Trong chuyến về nguồn đầu tiên cùng gia đình, em Lê Thanh Tùng, học sinh lớp 4D6, trường Tiểu học Phan Thiết (phường Minh Xuân) háo hức bước qua từng bậc đá lên lán Nà Nưa.

Chị Nguyễn Thị Phượng, mẹ Tùng bọc bạch: “Tùng học hết lớp 2 tại Hà Giang. Sau khi hai tỉnh hợp nhất, con theo gia đình chuyển về phường Minh Xuân sinh sống. Đưa con đến Tân Trào, chúng tôi mong con không chỉ hiểu thêm một địa danh lịch sử, mà còn cảm nhận sâu sắc hơn truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa của vùng đất đang trở thành quê hương mới”. Đứng trước căn lán Nà Nưa ẩn dưới tán rừng, ngắm những phen nửa mọc mọc và lắng nghe câu chuyện về Bác từ hướng dẫn viên, Tùng xúc động chia sẻ: “Thật bất ngờ, từ căn lán nhỏ bé, đơn sơ này, Bác Hồ đã đưa ra những quyết định quan trọng, dẫn dắt dân tộc giành độc lập, tự do. Hiểu điều đó, em càng trân trọng cuộc sống bình yên hôm nay và biết ơn các thế hệ đi trước đã vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để đổi lấy hòa bình”.

Cùng chung niềm háo hức, tại đỉnh Tân Trào, em Trần Thùy Dương, học sinh lớp 7B, trường THCS Thái Bình lại chăm chú hướng mắt về lá cờ đỏ sao vàng tung bay giữa gian đình cổ kính. Lời thuyết minh trầm ấm đưa Dương ngược thời gian về hai ngày lịch sử 16 và 17-8-1945, khi hơn 60 đại biểu đại diện cho các vùng miền, dân tộc, đảng, đoàn thể hội tụ về đây dự Quốc dân Đại hội, thông qua những quyết sách hệ trọng mở đường cho thắng lợi của cuộc

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Dương chia sẻ “Trước đây, em chỉ biết Quốc dân Đại hội qua những trang sách. Hôm nay, được đứng dưới mái đình nơi Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, bầu Ủy ban Dân tộc Giải phóng và quy định Quốc kỳ, Quốc ca, em cảm nhận lịch sử thật gần gũi, thiêng liêng. Ngắm lá cờ đỏ sao vàng tung bay, em càng trân trọng hòa bình và tự nhắc mình phải học tập thật tốt để xứng đáng với các thế hệ cha anh”.

Còn với em Trần Kim Dung, học sinh lớp 12, trường THPT Nguyễn Văn Huyền, hành trình từ đình Hồng Thái đến cây đa Tân Trào như một thước phim lịch sử sống động về bản lĩnh cách mạng. Ngày 4-5-1945, Bác Hồ rời Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào; sau 17 ngày vượt núi rừng, Người đến đình Hồng Thái. Chỉ chưa đầy ba tháng sau, chiều 16-8-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Quân lệnh số 1 dưới cây đa Tân Trào, chỉ huy Giải phóng quân tiến về giải phóng Thái Nguyên, mở đường về Hà Nội - lịch sử dân tộc đã bước sang trang mới. Nhìn lại dòng chảy ấy, Dung chia sẻ: “Sự chuẩn bị bền bỉ, thầm lặng cùng bản lĩnh chớp thời cơ quyết đoán đã làm nên Cách mạng Tháng Tám. Tinh thần ấy chính là ngọn lửa soi đường, nhắc nhở thế hệ trẻ chúng em sống có lý tưởng, dám dấn thân và kiến tạo tương lai”.

Từ sự thấu hiểu lịch sử, mỗi hành trình về nguồn còn bồi đắp ý thức gìn giữ và lan tỏa di sản. Em Hoàng Thùy Giang, sinh viên Khoa Du lịch, trường Đại học Văn hóa Hà Nội chia sẻ: “Qua hoạt động học tập thực tế tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, em nhận ra, giá trị di sản khó có thể lan tỏa sâu rộng nếu chỉ dựa vào những con số hay thông tin lịch sử thuần túy. Người làm du lịch phải kể chuyện lịch sử bằng tri thức, sự chân thành và cảm xúc, để mỗi câu chuyện chạm đến trái tim, khơi dậy niềm tự hào và tình yêu đất nước”.

Để lịch sử sống cùng thế hệ trẻ

Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào đã vượt lên ý nghĩa của một không gian lưu giữ ký ức, trở thành “trường học thực tế” bồi đắp lý tưởng và ghi dấu bước trưởng thành của thế hệ trẻ. Từ chiếc khăn quàng đỏ, Huy hiệu Đoàn đến lời tuyên thệ trước cờ Đảng, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi dấu mốc kết nạp Đội, Đoàn, Đảng đều khơi dậy niềm tự hào, lý tưởng sống và trách nhiệm với tương lai đất nước.

Tháng 3-2026, Tân Trào đã chứng kiến những bước trưởng thành đầy ý nghĩa của tuổi thơ. Liên đội trường Tiểu học Đăng Châu (xã Sơn Dương) kết nạp 221 nhi đồng vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Liên đội trường Tiểu học An Tường (phường An Tường) trang trọng trao khăn quàng đỏ cho học sinh khối 3 tại đình Tân Trào - nơi diễn ra Quốc dân Đại hội năm 1945. Trước cờ Tổ quốc và chân dung Bác Hồ, lời hứa thực hiện tốt 5 điều Bác dạy vang lên giữa núi rừng, khơi dậy trong mỗi đội viên niềm tự hào, ý thức rèn luyện và khát vọng sống đẹp, sống có ích.

Cũng trong tháng 3-2026, trường THCS Lê Lợi (phường Hà Giang 1) tổ chức hành trình về nguồn cho 200 học sinh khối 9; trong đó, 68 học sinh tiêu biểu vinh dự được kết nạp Đoàn. Trước lán Nà Nưa đơn sơ, nghe câu chuyện Bác Hồ vượt qua bạo bệnh, gian khổ để lãnh đạo cách mạng, Phạm Hải Đăng càng thấm thía ý nghĩa của Huy hiệu Đoàn vừa được trao. Đăng chia sẻ: “Nhận chiếc Huy hiệu Đoàn nơi cội nguồn cách mạng là niềm tự hào thiêng liêng. Kể từ khoảnh khắc này, biểu tượng Huy hiệu Đoàn trên ngực trái sẽ là kim chỉ nam nhắc nhở em lòng biết ơn phải được đền đáp bằng hành động. Đó là sống có

lý tưởng, học tập hết mình và không ngừng hoàn thiện bản thân để viết tiếp những trang sử tự hào của dân tộc”.

Không dừng lại ở phạm vi xứ Tuyên, Tân Trào đã trở thành “địa chỉ đỏ” bồi đắp lý tưởng cách mạng cho thanh niên cả nước. Cuối năm 2025, Chi bộ Toán - Tin 1 (thuộc Đảng bộ bộ phận Toán - Tin, Đại học Bách khoa Hà Nội) đã vượt chặng đường dài, chọn miền đất lịch sử Tân Trào làm nơi kết nạp Đảng cho quần chúng ưu tú Phạm Việt Hải. Giữa không gian từng chứng kiến thời khắc lịch sử định đoạt vận mệnh dân tộc, lời tuyên thệ của người đảng viên mới vang lên đầy tự hào, khẳng định sự tiếp nối sứ mệnh vẻ vang. Anh Hải bộc bạch: “Được cất lời thề thiêng liêng ngay tại chiếc nôi phát lệnh Tổng khởi nghĩa là một vinh dự lớn lao. Đó sẽ là ngọn lửa thúc tôi không ngừng rèn luyện, mang tri thức và nhiệt huyết thanh xuân để tận tâm phụng sự Tổ quốc”.

Từ ánh mắt trong veo của những em nhỏ lần đầu chạm vào lịch sử đến lời tuyên thệ trang nghiêm của người đảng viên trẻ, Tân Trào vẫn bền bỉ trao truyền ngọn lửa mùa Thu độc lập. Mỗi chuyến về nguồn khép lại cũng là lúc một hành trình mới bắt đầu - hành trình sống có lý tưởng, trách nhiệm với quê hương, đất nước ■

ĐIỀU EM MUỐN NÓI

Nhân lên niềm tự hào

■ TIẾN CHIẾN

Có những lần trở về một nơi đã rất quen, nhưng lại nhìn thấy quê hương bằng một ánh mắt khác. Với em, đó là khi được đến Tân Trào - vùng đất từng ghi dấu những ngày tháng đặc biệt của dân tộc trong mùa Thu năm 1945.

Đứng bên gốc đa Tân Trào, nghe kể về những ngày lịch sử, em chợt nghĩ: Những con người năm ấy cũng từng là những người trẻ. Họ có ước mơ, có khát vọng và cả những điều riêng muốn giữ cho mình. Nhưng khi đất nước đứng trước bước ngoặt, họ đã lựa chọn đặt vận mệnh của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Từ lán Nà Nưa, đình Tân Trào đến những địa danh đã trở thành biểu tượng của Cách mạng Tháng Tám, mỗi nơi đều nhắc em về một điều giản dị: Độc lập, tự do hôm nay được đánh đổi bằng biết bao hy sinh của các thế hệ đi trước.

Có lẽ vì thế, càng hiểu về lịch sử quê hương, em càng thấy tự hào. Nhưng tự hào không chỉ là xúc động khi nghe kể về những chiến công, cũng không chỉ là nhớ tên những địa danh trong sách. Tự hào còn là biết mình đang được thừa hưởng điều gì và phải làm gì để xứng đáng với những gì cha ông đã trao lại.

Người trẻ hôm nay không phải cầm súng ra trận. Nhưng chúng em có những “mặt trận” của riêng mình: học tập, lao động, sáng tạo, sống có trách nhiệm và dám theo đuổi những điều tốt đẹp. Mỗi việc làm tử tế, mỗi nỗ lực để hoàn thiện bản thân, mỗi hành động góp sức cho cộng đồng đều có thể là một cách để tiếp nối truyền thống quê hương.

Từ Tân Trào của mùa Thu lịch sử đến Tuyên Quang hôm nay là một chặng đường dài. Lịch sử đã trao cho chúng em niềm tự hào; còn tương lai là câu chuyện mà thế hệ trẻ phải tự viết tiếp.

Em muốn kể cho bạn bè nghe nhiều hơn về Tân Trào, muốn những người trẻ đến đây không chỉ để check-in, mà để lắng nghe, cảm nhận và hiểu rằng mình đang đứng trên một vùng đất đặc biệt.

Bởi em tin, khi mỗi người trẻ biết tự hào về quê hương và biến niềm tự hào ấy thành hành động, những giá trị của mùa Thu năm 1945 sẽ không chỉ được nhớ lại, mà sẽ tiếp tục được nhân lên trong cuộc sống hôm nay ■

Khởi nghĩa Thanh La

Khởi nghĩa Thanh La cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cấp xã đầu tiên trong cả nước đã nổ ra và giành thắng lợi trọn vẹn. Thắng lợi lịch sử này không chỉ mở đầu cho chuỗi sự kiện giải phóng vùng căn cứ địa rộng lớn mà còn tạo nền tảng then chốt để Bác Hồ và Trung ương Đảng đặt Đại bản doanh, lãnh đạo thành công cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.



Đình Thanh La, nơi diễn ra cuộc mít-tinh tuyên thệ của quân khởi nghĩa sáng 11-3-1945 và cuộc mít-tinh tuyên bố thành lập châu Tự Do và Ủy ban cách mạng lâm thời châu ngày 16-3-1945.

NGAY sau khi phát-xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, bộ máy tay sai tại địa phương càng suy yếu, rệu rã. Nhận định thời cơ đã đến, đồng chí Song Hào cùng Ban lãnh đạo Phân khu Nguyễn Huệ (gồm các đồng chí Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Trần Thế Môn, Trung Đình) chủ trương phát động khởi nghĩa tại Thanh La để “bắt mạch”, thăm dò phản ứng của kẻ thù.

Đêm 10-3-1945, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tạ Xuân Thu và Ban Chỉ huy Phân khu Nguyễn Huệ, lực

lượng vũ trang cách mạng bất ngờ tiến công. Ta nhanh chóng tước vũ khí của lính đông, buộc đội ngũ tổng lý, hương đồng phải quy phục, giao nộp toàn bộ súng ống, bằng sắc, triện đồng. Thanh La được giải phóng hoàn toàn ngay trong đêm 10-3-1945.

Sự kiện Thanh La là cuộc khởi nghĩa cấp xã giành thắng lợi sớm nhất cả nước, chứng minh bộ máy địch đã suy yếu, mở đường cho Phân khu ủy mở rộng quy mô khởi nghĩa:

Sáng 11-3-1945: Sau cuộc mít-tinh tuyên thệ tại sân đình



TẢN VĂN

Thanh La, quân khởi nghĩa với nòng cốt là Cứu quốc quân 3 và tự vệ địa phương giương cao cờ đỏ sao vàng tiến về giải phóng Đảng Châu (huyện lỵ Sơn Dương).

Đêm 12, rạng sáng 13-3-1945: Ta bao vây đánh đồn Đảng Châu và hạ đồn sau ít phút, thu hơn 100 khẩu súng, hàng chục kết lựu đạn phân phát cho tự vệ, đồng thời phá kho thóc của Nhật ở huyện lỵ chia cho dân nghèo.

Ngày 14-3-1945: Tri châu Hoàng Thế Tâm, tri phủ Yên Sơn Đào Văn Phú và quan hai Nguyễn Văn Chung dẫn lính khố xanh từ Tuyên Quang tái chiếm Đảng Châu. Do đã chủ động rút quân về Ao Búc cùng cố lực lượng từ trước, ta tiến đánh đồn Đảng Châu lần thứ hai và giành thắng lợi nhanh chóng. Hầu hết quân địch bị tiêu diệt hoặc xin hàng, ta thu 70 khẩu súng cùng nhiều đồ quân dụng.

Thắng lợi giòn giã dẫn đến sự kiện ngày 16-3-1945, Phân khu Nguyễn Huệ tổ chức cuộc mít-tinh lớn tại đình Thanh La, chính thức tuyên bố thành lập châu Tự Do và Ủy ban cách mạng lâm thời châu. Đây là chính quyền nhân dân cấp châu đầu tiên của Tuyên Quang và cũng là chính quyền cách mạng cấp châu đầu tiên trong cả nước.

Thắng lợi của khởi nghĩa Thanh La lật đổ chính quyền thực dân, phát-xít và phong kiến tay sai trên địa bàn, thể hiện tinh thần chủ động của Phân khu ủy Phân khu Nguyễn Huệ và Đảng bộ địa phương. Mở đầu cho thời kỳ khởi nghĩa từng phần tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, sự kiện này tạo điều kiện thuận lợi để đón Bác Hồ từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

MAI LINH

(Theo các tư liệu lịch sử)

Toàn cảnh xã Minh Thanh, một vùng quê cách mạng hào hùng.

Mùa đi cùng năm tháng

■ HOA NGUYỄN



■ Minh họa: CẢNH TRỰC

Có những mùa thu đến và đi nhẹ nhàng như một chiếc lá chao nghiêng, nhưng cũng có những mùa thu hắt sâu vào hình sông thế núi, trở thành mạch ngầm chảy mãi qua từng năm tháng. Tuyên Quang những ngày này, gió thu xao xuyến trên cánh rừng xanh, mang theo cái heo may dịu dàng và cả hương vị nồng nàn của kỷ ức. Đi giữa miền đất lịch sử, nghe tiếng lá xào xạc dưới chân, ta chợt nhận ra quá khứ chưa bao giờ ngủ yên, mà vẫn đang thở nhẹ nhàng trong từng nhịp sống hôm nay.

Tân Trào thu ấy, mái lán Nà Nưa đơn sơ lọt giọt nắng chiều qua kẽ lá, nơi vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc trần trở đêm ngày vì vận mệnh dân tộc. Đình Hồng Thái, đình Tân Trào cổ kính ngàn năm vẫn lặng lẽ soi bóng. Gốc đa lịch sử vẫn vang vọng bản Quân lệnh số 1, thúc giục những đoàn quân Giải phóng tiến về Thủ đô. Mùa thu năm 1945 ấy đã gieo vào lòng đất mẹ hạt giống tự do, mở ra bước ngoặt lịch sử khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mạch nguồn thiêng liêng đó không dừng lại. Nó chảy tràn qua những cánh rừng, nối dài đến Kim Bình vào mùa xuân năm 1951 - nơi diễn ra Đại hội lần thứ II của Đảng, soi đường cho cuộc kháng chiến trường kỳ đi đến ngày toàn thắng.

Thời gian trôi đi, tám mươi mốt mùa thu đã gõ cửa qua từng nếp nhà. Những "địa chỉ đỏ" đã hóa thành nhịp cầu nối liền quá khứ với tương lai. Trong tiếng gió thu rì rào qua đại ngàn, ta như thấy đâu đây nụ cười của những người anh hùng đã khuất, thấy ánh mắt rạng ngời của lớp lớp thế hệ hôm nay đang nghiêng mình trân trọng, tri ân từng khoảnh khắc không gian đã đổi bằng máu xương.

Trân trọng quá khứ không phải là đắm chìm trong hoài niệm, mà là để lòng mình biết cúi đầu trước những hy sinh vô bờ bến. Nghĩa tình son sắt và niềm tin vô hạn của Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang với Đảng năm xưa chính là ngọn đuốc soi đường cho hôm nay. Khí thế bừng bừng của mùa thu cách mạng vẫn vang vọng trong từng công trình mới, trong tiếng cười trẻ thơ rộn rã tới trường, và trong ước mơ vươn mình mạnh mẽ của vùng đất chiến khu.

Mùa đi cùng năm tháng, dấu thời gian có làm mờ đi những vết dấu xưa, thì ân tình của đất và người Tuyên Quang vẫn trọn vẹn, vẹn nguyên. Bằng tấm lòng biết ơn sâu sắc, thế hệ hôm nay đang viết tiếp những trang sử mới, để ngọn lửa mùa thu cách mạng mãi thấp sáng chặng đường tương lai ■

Phát huy tiếng nói cộng đồng *trong bảo tồn di sản*

NGHỊ quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với vai trò chủ thể của cộng đồng. Di sản chỉ thật sự có sức sống khi được những người nắm giữ trân trọng, thực hành và trao truyền qua các thế hệ.

Từ cách tiếp cận lấy cộng đồng làm trung tâm, nhiều hoạt động bảo tồn đã tạo điều kiện để người dân trực tiếp gìn giữ và lan tỏa giá trị văn hóa của dân tộc mình. Mạng lưới Tiên phong Việt Nam được thành lập năm 2025 nhằm tạo không gian để đồng bào các dân tộc chia sẻ câu chuyện về di sản, góp phần giảm định kiến tộc người và tăng cường hiểu biết về sự đa dạng văn hóa.

Hoạt động trên tinh thần tự nguyện, mạng lưới kết nối các nhóm cộng đồng thông qua những thành viên nòng cốt. Đến nay, mạng lưới thu hút sự tham gia của hơn 20 dân tộc thiểu số tại Cần Thơ, Lâm Đồng, Quảng Trị, Nghệ An, Thái Nguyên, Lào Cai, Điện Biên... Các nhóm được chủ động đề xuất ý tưởng, lựa chọn những giá trị văn hóa cần gìn giữ và chia sẻ.

Anh Sohaniim, thành viên Ban điều hành và truyền thông Mạng lưới Tiên phong Việt Nam cho biết, mục tiêu ưu tiên là để tiếng nói của cộng đồng ngày càng được quan tâm trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

Thời gian qua, mạng lưới đã triển khai nhiều dự án bảo tồn văn hóa và tri thức bản địa. Dự án “Dệt câu chuyện mình” tìm hiểu ý nghĩa hoa văn trên trang phục truyền thống của các dân tộc



▲ Các nghệ nhân dân tộc Chăm truyền dạy nghệ thuật trống truyền thống trong hoạt động “Bản hòa ca đa sắc” của Mạng lưới Tiên phong Việt Nam.



▲ Đồng bào các dân tộc là chủ thể trực tiếp gìn giữ, thực hành và trao truyền những giá trị văn hóa truyền thống qua các thế hệ.

Chăm, Pà Thẻn, Mường, Thái... Cuốn sách “Dòng chảy sắc màu” giới thiệu những câu chuyện về văn hóa, di sản của đồng bào dân tộc thiểu số. Các hoạt động “Đi tìm lời ru”, “Truyện truyền cổ”, “Di sản không lãng quên” góp phần lưu giữ dân ca, ngôn ngữ, nghề truyền thống và ký ức cộng đồng.

Tiến sĩ Nguyễn Bảo Ngọc, Viện trưởng Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và

Môi trường đánh giá, các hoạt động của mạng lưới đã giúp những tiếng nói, nhu cầu khác nhau trong cộng đồng được thể hiện. Sự tham gia của nhiều thành phần, thế hệ góp phần hình thành cách hiểu chung về di sản, tạo nền tảng để các giá trị văn hóa được tiếp nối phù hợp đời sống đương đại.

Bảo tồn không đồng nghĩa giữ nguyên mọi thực hành. Khi một phong tục không còn phù hợp, việc cộng đồng cùng đối thoại và thống nhất không tiếp tục duy trì cũng là một phần của quá trình bảo tồn.

Để những sáng kiến này được duy trì lâu dài, cần sự đồng hành của cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và các nguồn lực địa phương. Quan trọng hơn cả là khơi dậy niềm tự hào, sự tự tin và tinh thần tự chủ. Khi người dân nhận thức rõ giá trị truyền thống, gìn giữ di sản sẽ trở thành nhu cầu tự thân của chính cộng đồng

CẢNH TRỰC (Theo Báo Nhân dân)



Tổng Lãnh sự
Nguyễn Việt Kiên
phát biểu
tại buổi lễ.

Thêm cột mốc vun đắp tình hữu nghị Việt - Nga

TAI trạm xe buýt “Công viên Hồ Chí Minh” (trước là trạm “Sportivnaya”) ở thành phố Vladivostok, Viễn Đông Nga, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam phối hợp chính quyền thành phố Vladivostok và Hội Hữu nghị với Việt Nam tại Primorye trang trọng tổ chức Lễ đặt hoa chào mừng sự kiện địa danh này chính thức được đổi tên.

Phát biểu tại buổi lễ, Tổng Lãnh sự Nguyễn Việt Kiên nhấn mạnh việc thành phố Vladivostok đặt tên bến xe buýt thành “Công viên Hồ Chí Minh” là sự kiện quan trọng, thể hiện tình cảm chân thành và tôn kính của chính quyền và người dân thành phố Vladivostok dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh; đánh dấu sự phát triển ngày càng bền chặt của tình hữu nghị Nga-Việt tại thành phố nói riêng và vùng Viễn Đông nói chung.

Đại diện đơn vị khởi xướng sáng kiến, ông Evgeny Vlasov, Chủ tịch Hội Hữu nghị với Việt Nam tại Primorye, Phó Hiệu trưởng phụ trách Quan hệ quốc tế tại Đại học Liên bang Viễn Đông (FEFU) khẳng định: Quyết định đổi tên trạm xe buýt được sự nhất trí cao từ chính quyền thành phố và Ủy ban Địa danh Vladivostok.

Là “cánh cửa phía đông” của nước Nga, Vladivostok luôn coi trọng việc tăng cường quan hệ đối tác với các quốc gia khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó Việt Nam có vị trí đặc biệt. Sự kiện này có ý nghĩa sâu sắc, khẳng định nền tảng hợp tác bền chặt và lâu đời giữa hai dân tộc.

Chia sẻ về ý nghĩa của dự án, bà Irina Zryutina, Thư ký Hội Hữu nghị với Việt Nam tại Primorye cho biết: Việc đổi tên trạm xe buýt là sự tiếp nối tự nhiên mạch nguồn công tác tri ân lãnh tụ vĩ đại của Việt Nam mà Hội đã duy trì suốt nhiều năm qua. Việc đưa tên gọi “Công viên Hồ Chí Minh” vào hệ thống hạ tầng giao thông công cộng không chỉ giúp tôn vinh lịch sử, mà còn mang câu chuyện tình hữu nghị song phương đi sâu vào đời sống thường nhật của người dân địa phương và du khách.

Về phía cộng đồng người Việt, ông Đào Mạnh Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Hữu nghị với Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội người Việt Nam tại Primorye nhấn mạnh, sự kiện có ý nghĩa tinh thần đặc biệt lớn lao đối với bà con kiều bào. Dù



Tổng Lãnh sự Nguyễn Việt Kiên và đại diện Hội Hữu nghị với Việt Nam tại Primorye chụp ảnh lưu niệm tại trạm xe buýt.

sống xa Tổ quốc, việc hằng ngày nghe loa phát thanh xướng tên “Trạm xe buýt công viên Hồ Chí Minh” trên các chuyến xe buýt giúp bà con thêm tự hào về Bác và về mối quan hệ hữu nghị bền chặt Việt-Nga.

Trạm xe buýt “Sportivnaya” đổi tên thành “Công viên Hồ Chí Minh” không chỉ phản ánh đúng vị trí thực tế nằm sát công viên và tượng đài Hồ Chí Minh, mà còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Sự thay đổi này cũng đã được cập nhật trên các ứng dụng bản đồ trực tuyến như 2GIS, chính thức trở thành một địa chỉ quen thuộc trên không gian số của thành phố cảng vùng Viễn Đông.

Sự kiện kết hợp chào mừng kỷ niệm Quốc khánh 2/9 lần này không chỉ là cột mốc trong hoạt động ngoại giao nhân dân, mà còn là minh chứng sống động cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống bền chặt, lâu đời giữa hai nước Việt Nam-Liên bang Nga.

HOÀNG BÁCH (Theo báo Nhân Dân)

Tuyên Quang Hằng tháng



Trung Thu

Kết Đoàn

■ Phóng sự ảnh: ÁNH PHƯƠNG



Không giống bất kỳ nơi nào khác, Trung thu ở Tuyên Quang - Lễ hội Thành Tuyên từ lâu đã trở thành một bản hòa ca rực rỡ của ánh sáng, âm thanh và tinh thần đoàn kết cộng đồng. Không gian dường như vỡ òa khi tiếng trống lân dồn dập vang lên khắp các ngã đường. Dưới ánh trăng rằm, đường phố hóa thành một “dòng sông ánh sáng” rực rỡ với hàng trăm mô hình đèn lồng khổng lồ nối đuôi nhau trải hội. Mỗi mô hình là một tác phẩm nghệ thuật tinh xảo, tái hiện sống động những linh vật huyền thoại, những câu chuyện cổ tích và những trang sử hào hùng.

